

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

Wasm
AP 95
VGD64+
SỐ 101

Từ 18 đến 25-2-54

NAM VIỆT. 6\$00
TRUNG, BẮC, MIỀN, LÃO..... 8\$00

TRONG TẬP NÀY :

- ĐỂ MỞ MÀN CHO THUYẾT NHÂN BẢN MỚI
- THẾ NÀO LÀ VĂN CHƯƠNG LÀNH MẠNH?
- HỒI KÝ VĂN NGHỆ
- PHÊ BÌNH PHIM GIÁ HẠNH PHÚC
- ĐIỀU TRA : NGƯỜI CHỒNG LÝ TƯỚNG 1954 CỦA BẠN GÁI ĐỒ THÀNH
- DU KÝ : VƯỢT TRÙNG DƯƠNG
- 2 TIỂU THUYẾT MỚI : LÀM LẠI CUỘC ĐỜI VÀ NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

HÌNH BÌA
THIẾU NỮ CAO NGUYÊN

Ảnh của E. V.

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
117 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợ quăn

Điện thoại : 793—Chợ lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Chủ bút : HOÀNG THU ĐỒNG

Quản lý : TRẮC ANH

Hộp thư 353 Saigon



KL. TRUNG

BỨC THƯ CHỦ NHIỆM

CÙNG CỐ THỂ NHÂN DÂN

Bạn đọc thân mến,

NĂM 1953 tới Xuân Giáp Ngọ (1954) là năm mà chúng ta đã góp sức đặt cơ sở cho nhân dân quật khởi. Với số báo Xuân 1954, chúng tôi cố gắng ý đánh dấu lớn trên trường văn nghệ, và trên đường tiến thủ.

Hần, bạn đã nhận ra. Từ cái hình bìa cho đến cách trình bày các trang bên trong, cho đến sự chọn lọc bài vở, mỗi mỗi đều có ý thức. Hình bìa biểu thị sự chung lưng đấu cật của nhân dân, do phụ nữ tiêu biểu; sự chung sức (đoàn kết) này lại hướng về dân tộc Việt Nam, với định ý gìn giữ và phát triển dân tộc tánh. Nghĩa là cái thể nhân dân của chúng ta nằm trong cái thể dân tộc; và cái thể dân tộc hướng về công lý nhân loại. Trong cái thể nhân dân của chúng ta bạn lại nhận ra sự cần cù nơi giải cấp sản xuất, là giải cấp cần lao (cần lao về mọi phương diện và bằng mọi cách).

Đó là cả chương trình lớn lao mà chỉ có nhân dân mới thi hành nổi. Với sự chọn lọc bài vở, Bạn cũng đã nhận ra phương pháp áp dụng và những nguyên tắc chánh. Bạn hãy đọc kỹ lại những bài là: Xuân bất tận, Văn sĩ và chánh khách, Đời là giai đoạn, Thư chúc Tết người bạn rất quen, Hội họa năm 1953 đã nói những gì, v.v. rồi bạn ngẫm những bài thơ chứa đầy chí hướng quật cường, để rồi hát bài Tình Ca.

Bạn sẽ có một bản đồ chỉ vẽ đường lối tiến triển. Bạn đã nằm trong cái thể nhân dân. Với năm 1954, chúng ta sẽ vừa củng cố cái thể đã có, vừa làm cho nó có thể tung lên.

Tình hình nội ngoại đều bức bách. Những cái gì đi ngoài và hồng hỏ trên nhân dân, xa dân tộc, phải bị đánh đổ. Trong sự đụng chạm, chà sát có thể xảy ra, cái thể nhân dân sẽ là cái thể vững chắc hơn cả. Dù là cái thể này sẽ bị bạo lực uy hiếp đi nữa, nó cũng tồn tại, để rồi quật khởi.

Chúng ta là người giác ngộ giai đoạn tranh đấu, đứng trước các biến cố cực kỳ xảy ra, chúng ta phải hết sức trầm tĩnh. Giữ mình trong nay, đứng lên mạnh dạn ngày mai, đó mới là có ý thức giai đoạn.

Vô luận Bạn ở phương nào, Bạn hãy nhắm về một chỗ; Bạn sẽ sáng suốt nhìn vào sự biến chuyển của thời cuộc; Bạn hãy cố can đảm mà nhận ra cái lối bế tắc và chống trả lại, dù là chống trả một cách âm thầm; Bạn sẽ không nhẹ dạ mà nghe những lời đe dọa của sức mạnh, của số đông, để rồi chịu sự chi phối vô hình và tiến tới sự nuối nấng tinh thần cầu an, tức là tinh thần bại thối.

Chúng ta, trong hiện tình, chỉ là những đằm ở đó đây; nhưng chúng ta nằm trong nhân dân, nằm một cách giác ngộ đường lối quật khởi, thì ngày mai chúng ta có thể hòa với nhân dân mà trời dấy.

Không từ chối một sự hiệp lực quốc tế nào để xây dựng hòa bình nhân loại, chúng ta không để cho đồng bào chìm đắm trong biển dân tộc nào cả; chúng ta cương quyết kiên trì đơn vị quốc gia — dân tộc, bởi vì hiện tình thế giới chưa cho chúng ta xóa bỏ dân tộc, và bởi vì sự nảy nở của người Việt Nam, của xã hội và của dân tộc Việt Nam phải đầy đủ hơn.

Tự chủ và dung hợp để mưu sống cho dân tộc, đó là tôn chỉ của chúng ta.

TRẦN VĂN AN

HỢP THƯ TÒA SOẠN

Các bạn Tôn thất Quán, Huyền Minh, Dương Quỳnh, Sơn Hiền, Quảng Sinh, Mộc đình Nhân, Diên Nghi, Bích Nguyên, Hồ láng văn Thanh, Mộng Quang.

Đã nhận được bài các bạn Đa tạ.

Bạn Hoàng quang Chính.

« Đời ngày tươi sáng » có nhận được. Chúng tôi cũng đã nhận được một số bài dự thi về cốt truyện phim. Đang xem và sẽ đăng dần.

Bạn T. Phú Đức:

Rất tiếc, bức ảnh bạn gửi chậm. Có dịp sẽ đăng.

Bạn Viên Lăng:

Bạn Phạm xuân Hoài ở Huế muốn rõ địa chỉ bạn. Cho biết ý kiến gửi về Tòa soạn để tìm cho P.X.H. biết.

Bạn Lê Thu (Marseille):

Đã đọc « Suối Ngang » của bạn. Nội dung đã nói được một cái gì, nhưng lời chưa gọn, ý chưa được đọng. Trong lúc đợi bài khác của bạn, sẽ có thư riêng gửi bạn một ngày gần đây.

Bạn Tường Phong:

Nhận đủ bài của bạn. Cảm phiền đợi cho. Có bài có thể đăng được nhưng không tiện đăng ngay.

Bạn Phương:

Mấy bài của bạn hợp với T.M. hơn Đ.M. không đăng Đ.M. được.

Bạn Thu Vân:

Bạn muốn nói gì trong bài thơ ấy? Gửi cho bài khác, để tái mới hơn.

Bạn Đặng vũ Nùng:

Có xem kỹ lá thư bạn gửi về Tòa soạn.

Bạn Tùng Đan:

Sao lại viết lên hai mặt giấy?

Các bạn Hoàng viết Bách, Hữu Đức:

Bài các bạn đã nhận được.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn
117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán.
Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
-- Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
-- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. — Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa tạ.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm.....	336,00

Bắt đầu từ Đời Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề tên:

ông TRÁC ANH

96 Colonel Grimaud—Saigon

NHÌN CHIẾN TRANH ĐỒNG DƯƠNG XÉT RA ĐƯỜNG LỐI CHÁNH TRỊ CỦA HAI KHỐI LỚN

TRẦN VĂN AN viết

GIẤC đánh ở Đông Dương, ở Berlin Cường quốc nói chuyện dàn xếp chiến tranh.

Việt Nam tranh thủ giải phóng dân tộc, Bắc kinh và Moscou lại đóng vai chủ động, Paris và Washington cũng nắm giằng mỗi quyết định.

Thế đủ chứng tỏ rằng ở Việt Nam chưa có ai làm chủ tình hình. Gần đây, thế chiến tranh của Việt Minh tăng cường, lực lượng chiến đấu của họ bức bách khắp mặt trận. Chánh phủ Pháp phải nhân viên trọng yếu bay sang Đông Dương không ngớt. Bộ trưởng quân gia liên kết Jacquet, đến cả Tổng trưởng Pléven cũng sang đây, và chuyển đi rày của cựu Thủ tướng Pháp quốc có mang theo quyền hành rất rộng, kể như ông có đặc quyền áp dụng tại địa phương những biện pháp quan hệ. Washington cũng bồn chồn lo gởi qua Đông Dương nhiều huấn luyện viên và cho biết rằng mặc dầu mình không trực tiếp tham gia chiến tranh, chứ sự viện trợ được tăng số.

Chỉ có Bắc kinh là điềm tĩnh. Moscou thì lúc nào cũng như lúc nào là Thủ đồ của thế giới đệ tam quốc tế, nên giữ thái độ thần nhiên.

Ở Berlin ngoại trưởng Pháp Ông Bidault có đưa ra đề nghị nhóm ngũ cường để giải quyết hai vấn đề Đông dương và Triều Tiên, nhưng điều kiện phải có trước hết là Bắc kinh phải tỏ thiện chí hòa bình bằng cách không viện trợ Việt minh và chấp nhận sự mở hội chánh trị về Triều Tiên. Lễ tự nhiên là Ông Molotov rất dè dặt, và có lẽ Ông cũng đã trả lời rằng « cùng nhau đồng ngưng viện trợ », làm cho cường quốc Tây Âu khó xử trí.

Trên đây là bề ngoài của chánh trị quốc tế. Bề trong có phần khác hơn nhiều. Ta thử nhìn vào chiến cuộc Đông Dương. Ở khắp nơi quân đội Việt Minh đều có điều động. Mặt trận Bắc Nam đều rộn rịp; đến cả mặt trận Lào cũng không yên; không những bỗng nhiên mặt trận Lào hóa ra quan trọng. Trước đây Điện Biên Phủ là mục tiêu chánh của Việt Minh, người ta tưởng như thế. Thế mà Điện Biên Phủ không mất. Người ta cũng nghĩ rằng « Cự » về ăn Tết Hà Nội, mà Hà Nội vẫn ăn Tết như năm trước. Đột nhiên, Việt Minh tiến xuống con đường Kontum; địa điểm này đã thất thủ.

Luang Prabang trở nên mục tiêu chánh.

Kể viết bài này không là nhà chiến lược, chiến thuật. Nhưng lấy mắt chánh trị mà xem, thì quả là Việt minh đánh cái thế chánh trị, cái thế lâu dài,

làm cho Pháp tàn mác binh lực, không lấy Bắc Việt, đánh bọc đường rừng, tiến xuyên Lào quốc.

Có thể tin rằng họ nhắm một vùng bao la rộng rãi là vùng Cao miên, Thái lan, Mã lai, Miến điện.

Vì sao Việt Minh nhắm rộng như thế? Có lẽ vì Việt Minh có ý định phá « Mặt trận Phật giáo » do người Anh chủ xướng ở vùng Đông Nam Á. Và có lẽ vì ngày nay Cụ Hồ Chí Minh được đưa lên chức vụ coi về miền Nam Đông Á.

Có uy hiếp một vùng lớn lao gồm có Miên, Lào, Thái, Mã, Miến, thì mới làm cho Ấn Độ ngã hẳn về mình, và nhất là lấy ưu thế ở Đông Á để bù lại cái thế sút kém ở các nơi của khối Nga Cộng. Và có uy hiếp lớn lao mới buộc phe Tây Âu nhượng bộ lớn.

Việt Minh,

ngộ như đem toàn lực mà đánh để buộc quân đội Pháp chịu thua hẳn, thì Việt Minh dụng phải một bộ đội đông nhứt ở Đông Nam Á ngày nay (trừ Trung Hoa ra). Xiêm (Thái Lan), Miến Điện, Mã Lai, Cao Miên và Lào hiệp lại thì không có số quân binh của Liên hiệp Pháp tại Việt Nam. Việt Minh lấy Xiêm còn dễ hơn lấy Nam Bộ Việt Nam. (Tin ngày 10-2 Tổng ủy Dejean sang Bangkok).

Mà lấy được vùng kia thì chẳng khác nào quân Đức chiếm nước Pháp mà khỏi phá chiến lũy Maginot.

Coi đó thì rõ là đường lối chánh trị của trục Moscou Bắc kinh nhắm thẳng xuống Đông Nam Á. Không khỏi cường quốc Tây Âu đã trừ bị đối phó. Chưa biết Pháp có thái độ nào ở bề trái chánh trị. Nếu bị thiệt hại mà không hưởng thụ kết quả thì chắc là Pháp tìm lối thoát thân. Còn nếu phải ở lại thì Pháp sẽ bắt buộc

(xem tiếp trang 40)

TRANG 3

Bắt đầu từ

ĐỜI MỚI

số này:

● Những thanh niên đang đứng trước ngã ba

● Những người hoang mang đang tìm một lối thoát

SẼ TÌM THẤY MÌNH Ở TRONG

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

truyện dài thời thế
của HÀ PHƯƠNG

cực tả mọi nỗi chia xẻ, mọi nỗi vui buồn, mọi niềm hoài vọng của lớp người đã sống dở chết dang đầy dẫy trong cảnh ngang trái để cố tìm lối thoát cho thế hệ 1950. Một tiểu thuyết sâu sắc, dưới ngòi bút linh động của nhà văn xã hội

HÀ PHƯƠNG



CÙNG TRONG SỐ NÀY,
ĐỜI MỚI KHƠI ĐĂNG:

Một tiểu thuyết dài tình
cảm mới

NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

Phóng tác của HOÀNG THƠ

— Câu chuyện của người ở lại cũng như người ra đi trong thời chiến tranh.

— Đời tình cảm của người vợ hiền trong lúc chồng vắng mặt.

— Khi người chồng ở mặt trận trở về bị tàn phế, người vợ còn trẻ đẹp đối xử ra sao?



ĐỜI MỚI từ số sau sẽ
có thêm:

1 trang trào phúng

DO CÁC CÂY VIẾT HÍ LỘNG
CỦA BỘ BIÊN TẬP « TIN MỚI »

PHỤ TRÁCH

— Trang thiếu niên sẽ do cây viết trẻ tuổi DUY SINH đảm nhận,

— HỒ HÂN SƠN sẽ đọc lại và bình luận truyện Tam Quốc theo con mắt ngày nay.

CÙNG CỐ THỂ NHÂN DÂN

Bạn đọc thân mến,

NĂM 1953 tới Xuân Giáp Ngọ (1954) là năm mà chúng ta đã góp sức đặt cơ sở cho nhân dân vượt khởi. Với số báo Xuân 1954, chúng tôi có dụng ý đánh dấu lớn trên trường văn nghệ, và trên đường tiến thủ.

Hần, bạn đã nhận ra. Tíc cái hình bìa cho đến cách trình bày các trang bên trong, cho đến sự chọn lọc bài vở, mỗi mỗi đều có ý thức. Hình bìa biểu thị sự chung lưng đấu cật của nhân dân, do phụ nữ tiêu biểu; sự chung sức (đoàn kết) này lại hướng về dân tộc Việt Nam, với định ý gìn giữ và phát triển dân tộc tánh. Nghĩa là cái thể nhân dân của chúng ta nằm trong cái thể dân tộc; và cái thể dân tộc hướng về công lý nhân loại. Trong cái thể nhân dân của chúng ta bạn lại nhận ra sự cần cù nơi giai cấp sản xuất, là giai cấp cần lao (cần lao về mọi phương diện và bằng mọi cách).

Đó là cả chương trình lớn lao mà chỉ có nhân dân mới thi hành nổi. Với sự chọn lọc bài vở, Bạn cũng đã nhận ra phương pháp áp dụng và những nguyên tắc chánh. Bạn hãy đọc kỹ lại những bài là: Xuân bất tận, Văn sĩ và chánh khách, Đời là giai đoạn, Thư chúc Tết người bạn rất quen, Hội họa năm 1953 đã nói những gì, v.v. rồi bạn ngắm những bài thơ chứa đầy chí hướng vượt cường, để rồi hát bài Tình Ca.

Bạn sẽ có một bản đồ chỉ vẽ đường lối tiến triển. Bạn đã nằm trong cái thể nhân dân. Với năm 1954, chúng ta sẽ vừa củng cố cái thể đã có, vừa làm cho nó có thể tung lên.

Tình hình nội ngoại đều bức bách. Những cái gì đi ngoài và hồng hê trên nhân dân, xa dân tộc, phải bị đánh đổ. Trong sự dụng chạm, chà sát có thể xảy ra, cái thể nhân dân sẽ là cái thể vững chắc hơn cả. Dù là cái thể này sẽ bị bạo lực uy hiếp đi nữa, nó cũng tồn tại, để rồi vượt khởi.

Chúng ta là người giác ngộ giai đoạn tranh đấu, đứng trước các biến cố chực xảy ra, chúng ta phải hết sức trầm tĩnh. Giữ mình trong nay, đứng lên mạnh dạn ngày mai, đó mới là có ý thức giai đoạn.

Vô luận Bạn ở phương nào, Bạn hãy nhắm về một chỗ; Bạn sẽ sáng suốt nhìn vào sự biến chuyển của thời cuộc; Bạn hãy cố can đảm mà nhận ra cái lối bế tắc và chống trả lại, dù là chống trả một cách ngầm ngấm; Bạn sẽ không nhẹ dạ mà nghe những lời đe dọa của sức mạnh, của số đông, để rồi chịu sự chi phối vô hình và tiến tới sự nuôi nấng tinh thần cầu an, tức là tinh thần bại thối.

Chúng ta, trong hiện tình, chỉ là những diêm ở đó đây; nhưng chúng ta nằm trong nhân dân, nằm một cách giác ngộ đường lối vượt khởi, thì ngày mai chúng ta có thể hòa với nhân dân mà trời đất.

Không từ chối một sự hiệp lực quốc tế nào để xây dựng hòa bình nhân loại, chúng ta không để cho đồng bào chìm đắm trong biển dân tộc nào cả; chúng ta cương quyết kiên trì đơn vị quốc gia — dân tộc, bởi vì hiện tình thế giới chưa cho chúng ta xóa bỏ dân tộc, và bởi vì sự nảy nở của người Việt Nam, của xã hội và của dân tộc Việt Nam phải đầy đủ hơn.

Tự chủ và dung hợp để mưu sống cho dân tộc, đó là tôn chỉ của chúng ta.

TRẦN VĂN AN

HỢP THƯ TÒA SOẠN

Các bạn Tôn thất Quán, Huyền Minh, Dương Quỳnh, Sơn Hiền, Quảng Sinh, Mộc đình Nhân, Diên Ngự, Bích Nguyên, Hồ lãng vân Thanh, Mộng Quang. Đã nhận được bài các bạn Đa tạ.

Bạn Hoàng quang Chính.

«Đội ngày trời sáng» có nhận được. Chúng tôi cũng đã nhận được một số bài dự thi về cốt truyện phim. Đang xem và sẽ đăng dần.

Bạn T. Phú Đức:

Rất tiếc, bức ảnh bạn gửi chậm. Có dịp sẽ đăng.

Bạn Viên Lăng:

Bạn Phạm xuân Hoài ở Huế muốn rõ địa chỉ bạn. Cho biết ý kiến gửi về Tòa soạn để tin cho P.X.H. biết.

Bạn Lê Thu (Marseille):

Đã đọc «Suối Ngang» của bạn. Nội dung đã nói được một cái gì, nhưng lời chưa gọn, ý chưa được động. Trong lúc đợi bài khác của bạn, sẽ có thư riêng gửi bạn một ngày gần đây.

Bạn Tường Phong:

Nhận đủ bài của bạn. Cảm phiền đợi cho. Có bài có thể đăng được nhưng không tiện đăng ngay.

Bạn Phương:

Mấy bài của bạn hợp với T.M. hơn Đ.M. không đăng Đ.M. được.

Bạn Thu Vân:

Bạn muốn nói gì trong bài thơ ấy? Gửi cho bài khác, để tài mới hơn.

Bạn Đặng vũ Nùng:

Có xem kỹ lá thư bạn gửi về Tòa soạn.

Bạn Tùng Đan:

Sao lại viết lên hai mặt giấy?

Các bạn Hoàng Việt Bách, Hữu Đức:

Bài các bạn đã nhận được.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
-- Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
-- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. — Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa tạ.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm.....	336,00

Bắt đầu từ Đời Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề tên:

ông TRÁC ANH

96 Colonel Grimaud—Saigon

NHÌN CHIẾN TRANH ĐỒNG DƯƠNG XÉT RA ĐƯỜNG LỐI CHÁNH TRỊ CỦA HAI KHỐI LỚN

TRẦN VĂN AN viết

GIẶC đánh ở Đồng Dương, ở Berlin Cường quốc nói chuyện dàn xếp chiến tranh.

Việt Nam tranh thủ giải phóng dân tộc, Bắc kinh và Moscow lại đóng vai chủ động, Paris và Washington cũng nắm giềng mối quyết định.

Thế dù chúng tỏ rằng ở Việt Nam chưa có ai làm chủ tình hình. Gần đây, thế chiến tranh của Việt Minh tăng cường, lực lượng chiến đấu của họ bức bách khắp mặt trận. Chánh phủ Pháp phái nhân viên trọng yếu bay sang Đồng Dương không ngớt. Bộ trưởng quân lực Chevalier, rồi tới Bộ trưởng quốc gia liên kết Jacquet, đến cả Tổng trưởng Pléven cũng sang đây, và chuyển đi rầy của cựu Thủ tướng Pháp quốc có mang theo quyền hành rất rộng, kể như ông có đặc quyền áp dụng tại địa phương những biện pháp quan hệ. Washington cũng bồn chồn lo gởi qua Đồng Dương nhiều huấn luyện viên và cho biết rằng mặc dầu mình không trực tiếp tham gia chiến tranh, chỗ sự viện trợ được tăng số. Chỉ có Bắc kinh là điềm tĩnh. Moscow thì lúc nào cũng như lúc nào là Thủ đô của thế giới để tam quốc tế, nên giữ thái độ thần nhiên.

Ở Berlin ngoại trưởng Pháp Ông Bidault có đưa ra đề nghị nhóm ngũ cường để giải quyết hai vấn đề Đồng dương và Triều Tiên, nhưng điều kiện phải có trước hết là Bắc kinh phải tỏ thiện chí hòa bình bằng cách không viện trợ Việt minh và chấp nhận sự mở hội chánh trị về Triều Tiên. Lẽ tự nhiên là Ông Molotov rất đề dặt, và có lẽ Ông cũng đã trả lời rằng «cùng nhau đồng ngưng viện trợ», làm cho cường quốc Tây Âu khó xử trí.

Trên đây là bề ngoài của chánh trị quốc tế. Bề trong có phần khác hơn nhiều. Ta thử nhìn vào chiến cuộc Đồng Dương. Ở khắp nơi quân đội Việt Minh đều có điều động. Mặt trận Bắc Nam đều rộn rịp; đến cả mặt trận Lào cũng không yên; không những bỗng nhiên một trận Lào hóa ra quan trọng. Trước đây Điện Biên Phủ là mục tiêu chánh của Việt Minh, người ta tưởng như thế. Thế mà Điện Biên Phủ không mất. Người ta cũng nghĩ rằng «Cụ» về án Tết Hà Nội, mà Hà Nội vẫn án Tết như năm trước. Đột nhiên, Việt Minh tiến xuống con đường Kontum; địa điểm này đã thất thủ.

Luang Prabang trở nên mục tiêu chánh.

Kẻ viết bài này không là nhà chiến lược, chiến thuật. Nhưng lấy mắt chánh trị mà xem, thì quả là Việt minh đánh cái thế chánh trị, cái thế lâu dài, làm cho Pháp tàn mạt binh lực, không lấy Bắc Việt, đánh bọc đường rừng, tiến xuyên Lào quốc.

Có thể tin rằng họ nhắm một vùng bao la rộng rãi là vùng Cao miên, Thái lan, Mã lai, Miến điện.

Vì sao Việt Minh nhắm rộng như thế? Có lẽ vì Việt Minh có ý định phá «Mặt trận Phật giáo» do người Anh chủ xướng ở vùng Đông Nam Á. Và có lẽ vì ngày nay Cụ Hồ Chí Minh được đưa lên chức vụ coi về miền Nam Đông Á.

Có uy hiếp một vùng lớn lao gồm có Miên, Lào, Thái, Mã, Miến, thì mới làm cho Ấn Độ ngã hẳn về mình, và nhất là lấy ưu thế ở Đông Á để bù lại cái thế sút kém ở các nơi của khối Nga Cộng. Và có uy hiếp lớn lao mới buộc phe Tây Âu nhượng bộ lớn.

Việt Minh,

ngộ như đem toàn lực mà đánh để buộc quân đội Pháp chịu thua hẳn, thì Việt Minh dụng phải một bộ đội đông nhứt ở Đông Nam Á ngày nay (trừ Trung Hoa ra). Xiêm (Thái Lan), Miến Điện, Mã Lai, Cao Miên và Lào hiệp lại thì không có số quân binh của Liên hiệp Pháp tại Việt Nam. Việt Minh lấy Xiêm còn dễ hơn lấy Nam Bộ Việt Nam. (Tin ngày 10-2 Tổng ủy Dejean sang Bangkok).

Mà lấy được vùng kia thì chẳng khác nào quân Đức chiếm nước Pháp mà không phá chiến lũy Maginot.

Coi đó thì rõ là đường lối chánh trị của trực Moscow Bắc kinh nhắm thẳng xuống Đông Nam Á. Không khỏi cường quốc Tây Âu đã trừ bị đối phó. Chưa biết Pháp có thái độ nào ở bề trái chánh trị. Nếu bị thiệt hại mà không hưởng thụ kết quả thì chắc là Pháp tìm lối thoát thân. Còn nếu phải ở lại thì Pháp sẽ bắt buộc

(xem tiếp trang 40)

TRANG 3

Bắt đầu từ ĐỜI MỚI

số này:

● Những thanh niên đang đứng trước ngã ba

● Những người hoang mang đang tìm một lối thoát

SẼ TÌM THẤY MINH Ở TRONG

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

truyện dài thời thế của HÀ PHƯƠNG

cực tả mọi nỗi chia xẻ, mọi nỗi vui buồn, mọi niềm hoài vọng của lớp người đã sống dở chết dang đầy dẫy trong cảnh ngang trái để cố tìm lối thoát cho thế hệ 1950 Một tiểu thuyết sâu sắc, dưới ngòi bút linh động của nhà văn xã hội HÀ PHƯƠNG



CÙNG TRONG SỐ NÀY,
ĐỜI MỚI KHƠI ĐĂNG:

Một tiểu thuyết dài tình cảm mới

NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

Phóng tác của HOÀNG THƠ

— Câu chuyện của người ở lại cũng như người ra đi trong thời chiến tranh.
— Đời tình cảm của người vợ hiền trong lúc chồng vắng mặt.
— Khi người chồng ở mặt trận trở về bị tàn phế, người vợ còn trẻ đẹp đối xử ra sao?



ĐỜI MỚI từ số sau sẽ có thêm:

1 trang trào phúng

DO CÁC CÂY VIẾT HÍ LỘNG CỦA BỘ BIÊN TẬP « TIN MỚI »

PHỤ TRÁCH

— Trang thiếu niên sẽ do cây viết trẻ tuổi DUY SINH đảm nhận,
— HỒ HÁN SƠN sẽ đọc lại và bình luận truyện Tam Quốc theo con mắt ngày nay.

Thủ tướng Bửu Lộc hiệu triệu các vị bác sĩ y khoa được sĩ Toàn quốc

Thủ tướng Bửu Lộc vừa đưa lời kêu gọi các vị bác sĩ, y khoa, được sĩ toàn quốc. Bản hiệu triệu gồm có những điểm chính sau đây :

1) Cứu bệnh như cứu hỏa, nhưng những người nghèo khổ mang bệnh thiếu phương tiện để chữa bệnh.

2) Chính phủ kêu gọi các bác sĩ, được sĩ góp phần công lao vào phong trào cứu bệnh của chính phủ.

A.— Chính phủ sẽ mở ngay các phòng khám bệnh không lấy tiền ở khắp các khu bình dân. Chính phủ yêu cầu các bác sĩ mỗi tuần dành cho dân nghèo nửa ngày khám bệnh cho toa không lấy tiền.

B.— Được sĩ bán thuốc theo những toa trên trừ bớt một phần tiền.

Ông Đoàn Rạng được cử thay thế ông Nguyễn hữu Lượng

Sáng ngày 9-2-54, ông Lê Thăng (tổng trưởng bộ thông tin có mở cuộc hội họp báo chí tại bộ ở đường Richaud có đông đủ đại diện báo chí Việt Pháp, Hoa tham dự.

Ông Tổng trưởng bộ thông tin liền đề cập đến sự thay thế quan trọng ở chức Tổng giám đốc Thông tin sau khi ông Nguyễn hữu Lượng xin nghỉ. Ông Đoàn Rạng cựu tổng thanh tra xã lao được ủy nhiệm chuyển qua bộ Thông tin đảm nhận công tác theo chốt ấy.

Đại tướng Fay đã tới Saigon

Đại tướng Pierre Fay, tham mưu trưởng lực lượng không quân Pháp đã tới Saigon hôm 7-2-54.

Đại tướng sẽ đi thanh tra các lực lượng không quân Pháp đóng trên các lãnh thổ hành quân ở Đông dương.

Ông Plevén đến Saigon

Ông Plevén, Tổng trưởng Quốc phòng Pháp cùng đại tướng Ely đã đến Saigon sáng ngày 9-2-54,

Tổng tư lệnh lực quân Anh ở Viễn Đông đến Saigon

Tướng Sir Charles Loewen, tổng tư lệnh lực quân Anh đã từ Singapore đến Saigon.

Đại tướng Van Fleet sẽ sang nhậm chức ở Đông dương ?

Giới quân sự Mỹ kinh ngạc về những tin theo đó tướng James Van Fleet, nguyên tư lệnh quân đội Mỹ ở Cao ly sẽ được triệu ra chỉ huy một phái bộ quân sự Mỹ ở Đông dương?

Hiện nay Van Fleet điều khiển một công ty kỹ nghệ tư nhân.



Tin chiến sự

Trong tuần này, khắp các mặt trận đều có chuyển động. Sốt nổi nhất là mặt trận Trung châu, mặt trận Lào và mặt trận Cao Nguyên Nam Trung Việt.

Mặt trận Bắc Việt

Từ lúc sư đoàn 308 tiến quân về thung lũng Nam Hou để tiến thẳng tới Luang Prabang quân đội Pháp - Việt bị vây bấy lâu ở Điện Biên Phủ cũng bắt đầu mở những cuộc hành quân.

Ngày 6-1, quân đội Pháp Việt gồm hàng ngàn người đi cách Điện Biên Phủ 4 cây số thì gặp Việt Minh. Trận đánh hoàn toàn theo một lối mới. Không phải là một trận chiến đấu giữa lực lượng mà thời nhưng đó là một cuộc vật lộn giữa trọng pháo và các ổ súng cao xạ chống với phi cơ. Lúc quân đội Pháp Việt lại gần, đại bác Việt Minh đặt trên đồi bắt đầu khạc đạn. Trọng pháo ở Điện Biên Phủ bắn trả lại. Sau cùng hai bên đã đi đến một trận đánh xáp lá cà vô cùng ác liệt. Đến chiều quân đội Pháp rút lui.

Sau trận Điện Biên Phủ phát kế đến những trận đánh vùng Trung Châu. Đại tướng Cogny mở một cuộc tảo thanh trong khu tam giác Nam Định—Mỹ—Cố-Lê Xá xây ra những vụ đụng độ giữa liên quân Pháp Việt với sư đoàn 320 và trung đoàn địa phương 50. Hiện nay, chính ở nơi đây đã diễn ra những trận đánh kịch liệt.

Trên sông Nam Định, Việt Minh tổ chức một cuộc phục kích lớn gây cho liên quân Pháp Việt bị thiệt hại về người và dụng cụ.

Khu Phú Lý, đồn Kinh Thanh bị V. M. tấn công phá hủy, liên quân có bị tổn thất.

Không quân oanh tạc phía đông khu lòng chảo và kho dự trữ vùng Tuấn Giáo.



Mặt trận Lào

Các đơn vị chính của Việt Minh trong đó có sư đoàn 308 hiện đang đóng ở sông Nam Bắc một nhánh sông Nam Hou.

Đóng quân lại đây trong một thời gian ngắn, 308 đang tiến thẳng hạ lưu con sông Nam Hou. Những bè tre nửa chơ vơ khi mà không quân đã nhận thấy ở trên dòng sông Nam Hou chứng tỏ rằng V. M. đang chuẩn bị mở cuộc bao vây kinh đô nước Lào.

Quân đội Pháp Lào đang tập hợp ở khu thung lũng Thượng Lào, phía bắc Luang Prabang. Vùng này có một phi trường cho phi cơ Dakota. Hiện quân đội Pháp Lào đang lo tăng cường vị trí này.

Việt Minh đang bắt tay vào việc huấn luyện chính trị ở bên cạnh dân chúng Lào. Đối với chiến dịch này, quân đội Pháp tùy thuộc hoàn toàn ở đội không quân chuyên vận. Các cây cầu không vận hoạt động khắp hướng.

Đến thung lũng Nam Hou, V. M. định tiêu

diệt lực lượng Pháp do đại tá Crèvecoeur chỉ huy đóng ở đây nhưng không đi đến kết quả hiện đang tiếp tục tiến quân. Quân đội Pháp Lào gặp hai điều trở ngại : — Chiến trường là miền rừng rú bao la cản trở cho việc hành quân.

Quân lực địa phương Việt Minh trước Luang Prabang che chở cho việc tiến quân của sư đoàn 308. Theo các giới quân sự, 308 hình như đã dừng lại ở vùng sông Nam bắc nhưng địa phương quân đã xuất hiện ở ngay trước những đồn lũy tiền tuyến thuộc châu vi bờ phòng Luang Prabang.

Phía bắc Pakxane một đồn Pháp Lào bị tấn công nhưng đã đánh lui được Việt Minh.

Các đợt tuần tiễu Pháp Lào vẫn hoạt động dọc rào rít ở miền Trung Lào, nhất là quanh miền Tchépone. Đồn Lào Ngan đã được lệnh rút binh.

Mặt trận Trung Việt

Mặt trận Trung Việt trong tuần này đáng kể là mặt trận miền cao nguyên Nam Trung Việt.

Kontum trước áp lực của V. M. đã hoàn toàn tản cư. Các phần tử khinh binh Pháp cũng đã được lệnh dời đi. Kontum một thành phố nhỏ gồm 150.000 dân, đa số là dân miền núi.

Theo nguồn tin của báo J.E.O trường hợp rút binh ra khỏi Kontum đã diễn ra như sau : Việt Minh mở cuộc xung phong vào thành phố định bao vây

nhưng sau nhiều trận giao chiến kịch liệt, quân đội Pháp đã mở được một lỗ thủng và rút về Pleiku.

Áp lực của V. M. vào vùng Dak Doa ở về phía đông con đường xuyên ngang Plei Ku Kontum có vẻ tăng thêm chút ít.

Sau trận tấn công lần thứ hai đồn Dak Doa vào đêm 5 rạng mùng 6 tháng 2, liên quân tìm thấy nhiều xác V. M. tử trận. Một đồn binh bỏ tức nhỏ ở Dak Doa tức là đồn Dak Bot đã rút lui.

Công cuộc tảo thanh vẫn tiếp diễn bằng sự kiểm soát những người khả nghi song song với các cuộc càn quét.

Khu Huế, một trường cán bộ Việt Minh bị tấn công vào ban đêm có bị vạt tổn thất.

Trong khu vực cuộc hành quân « Atlante », công việc giải phóng cánh đồng Mỹ đã hoàn tất.

Các đơn vị ở phía Tây vẫn tiếp tục tiến. Phía đông, các cuộc tảo thanh vẫn tiếp diễn.

Mặt trận Nam Việt

Khắp toàn lãnh thổ vẫn có những cuộc phá rối của đối phương vào các pháo đài nhưng không có kết quả mấy.

Mặt trận Cao Mên

Ngày 9-2, hai tháp canh trên quốc lộ số 3 trong khu Takeo. Cơn Vọt đã bị Việt Minh khuấy rối kịch liệt. Lực lượng Cao Mên có tập kích một tập Việt Minh ở hẻm Kralou.

(xem tiếp trang 41)

THỜI TIẾN

CÁI « đình » của tuần lễ quốc tế vừa qua vẫn là Hội nghị Bá Linh. Mà trong Hội Nghị này thì vấn đề Việt Nam vẫn là cái « trụ » để cho Tư Cường bám lấy mà... xoay nhau.

Hai vai trò chính, Mỹ và Nga, đang gồng thẳng trong việc mặc cả mặc lẽ về việc Trung Cộng tham gia hội nghị :

Nga đòi sự có mặt của phe Mao.

Mỹ chịu ứng, miễn sao Mao không được tiếp viện cho Việt Cộng nữa, lấy có rằng : chính Mỹ cũng không gửi quân đội sang Đông Dương.

Đồng thời hai vai phụ, Anh và Pháp một mặt thì thành khẩn cố kết với

nhau để đối phó với các thành phần liêng khiêng và phá rối ở Tây Âu (như Y pha nho), một mặt thì triệt để khai thác mâu thuẫn giữa Nga và Mỹ : nối tay cho Nga để nghị hiệp ước đảm bảo 50 năm hòa bình cho châu Âu, bằng cách đòi hủy

bỏ hiệp ước « Cộng đồng phòng thủ châu Âu » và hiệp ước « Đại Tây dương » mặc sức cho Mỹ củng cố lực lượng phòng thủ miền Nam Á (xây pháo đài chiến lũy từ kênh Suez ở Ả Rập đến Moncay Việt Nam) ; rồi có ý thả lỏng cho Việt Cộng — tức là Trung Cộng — tràn sang Thượng Lào và Tây Việt uy hiếp Xiêm La, Miến Điện, Mã Lai.

Đề biểu dương thanh thế, về mặt ngoại giao :

Nga thì thả hơi ăn to nói lớn (Molotov diễn thuyết hằng hai ba giờ ở giữa Hội Nghị) rồi tung ra những tin « khởi hân » (hết « 21 vị ngoại giao Trung Cộng túc trực ở Bá Linh », đến « Mạc tư khoa chánh thức đưa kiến nghị cho Pháp đề điều đình chiến tranh V. N. giữa Pháp và Trung Cộng », đến « Phó ngoại trưởng T.C. sẽ tới Bá Linh đề dàn xếp mọi việc nói trên »).

Mỹ thì nín tiếng ở giữa Hội Nghị nhưng lại cho thả tin : « tàu ngầm nguyên tử NAUTILUS đủ sức công hãm bất cứ căn cứ địa quân sự nào ở lục địa », « nỗ lực tức thời của Mỹ là nhằm vào việc tăng cường binh lực Pháp ở Châu Âu để ngăn cản Pháp thương thuyết hòa bình »,

Anh thì thầm lặng trừ bị tăng cường mỗi bang giao với Pháp ở cả Đông Dương (gửi thượng tướng Ch. Loewen sang mặt trận Việt Pháp nghiên cứu tình hình) lẫn Tây Âu (tưng dư luận phản đối việc Y pha nho phóng thích Ma rốc) ; và thắt chặt dây liên kết với các nước « chư hầu » bằng cuộc tuần du của Nữ hoàng Elizabeth II.

Pháp thì nắm thế trọng tài ở Hội Nghị (đứng trung gian giữa Nga Mỹ, Nga Anh, Mỹ Anh) và tăng cường bang giao với toàn khối Á đông (Nhật, Hàn, Xiêm, Ấn và cả Trung Cộng nữa nếu cần, — nhất là Xiêm).

Còn về mặt quân sự thì rõ rệt nhất có hai việc này :

1.— Phe Nga Trung Việt Cộng định gây ra cuộc « Tây du của Đường Tam Tạng tân thời » mượn đường Bắc Việt (như hồi đầu thế kỷ X) mà tràn sang Miến An để cướp ba vua lửa lớn nhất thế giới là : triều sông Irraouady ở Miến, « Mẹ Nậm » ở Xiêm, và « Mẹ Kong » ở Việt ;

2.— Phe Mỹ Anh Pháp tính việc xây chiến lũy « phòng Cộng » kéo dài từ eo biển Gibraltar (Y pha nho) qua Suez (Ả Rập) qua Móng cày (Việt) sang Đông Kinh (Nhật).

Để làm gì ?

Nếu không phải để gây cái thế « điều đình » ở Hội Nghị Bá Linh ?

THẾ NHÂN

13-11-54

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Báo chí, quyền thứ tư... ở nước người

Ký giả Robert Aeschelmann tuần rồi diễn thuyết tại rạp Norodom Saigon, nói về « Báo chí, ảnh hưởng và giới hạn của quyền thứ tư ». Diễn giả nhắc nhở đến sự tự do của các báo ở Anh, Mỹ, và nhất là ở Pháp, khiến cho Hậu Nghệ ngồi nghe mà thêm tự do của ký giả ngoại quốc.

Lẽ tất nhiên là số phận của ký giả ở đây không nên đem so với đồng nghiệp ở các nước độc lập, tự do, nhưng chẳng biết ông Aeschelmann có thăm ý gì khi nêu ra vấn đề báo chí là quyền thứ tư, vào lúc nghe nói ở đây sẽ nói rộng báo chí?



Pháp cộng ly với Nga 29 lần trong một bữa tiệc

BÊN lễ hội nghị Tứ cường ở Berlin, có những bất ngờ và đột biến khá đặc biệt:

— Ngoại trưởng Mỹ làm làm lì lì chiếm kỳ lục trong hội nghị, đã làm cho phái đoàn Nga ngạc nhiên khi ông chấp thuận ngay chương trình nghị sự của ông Molotov đưa ra. Chỉ cái điểm chương trình nghị sự này không thôi, năm 1949, ở Hồng Thạch Điện Paris, Mỹ Pháp Anh và Nga đã cãi với nhau luôn ba tháng trời mới đồng ý.

— Một người đầu bếp Đức bưng rượu huyết-ky mới các ngoại trưởng uống, khi đến trước ông Molotov, thì bất ngờ ông này thốt tiếng Anh hỏi: « Tại sao anh không uống? » Trong lúc bối rối, người đầu bếp trả lời ấp úng bằng mấy tiếng Đức, ngoại trưởng Nga liền lấy một ly rượu đưa tận tay y mời cộng ly với ông. Người đầu bếp Đức uống xong rồi vội chuẩn. Nhưng từ hôm đó người đầu bếp Đức đã quen bưng khay rượu đến trước mặt ngoại trưởng Nga để được ông này mời cộng ly.

— Ông Bidault là ngoại trưởng Tây phương đầu tiên ăn tiệc với Molotov. Trong bữa tiệc ngoại giao này, cứ hai phút là bên Pháp (5 người) và bên Nga (7 người) đều đứng lên cộng ly với nhau, cộng cả thấy 29 lần trong hôm ấy. Ông Molotov kỳ này uống rượu vốc đa thiệt (chứ không phải để chại nước lạnh trước mặt

như thường lệ) vì biết ông Bidault cũng không phải là tay mạnh rượu. Các nhà thuộc ngoại giao đoàn Pháp đã uống thuốc sắn trước bữa tiệc để phòng say rượu.



Cung bên lễ hội nghị Berlin

MỘT nhà áp-phe Thụy điển tên Kinnberg, cao ngót 2 thước tây, tự xưng là bà con xa với ông Molotov, đến trước tòa đại sứ đòi gặp ngoại trưởng Nga, ngày thứ hai cuộc hội nghị. Không được tiếp, anh chàng cao lớn này liền xông vào, gập 3 cánh bình ngăn lại. Giận dữ, y chụp lấy ghế rồi vác cả xa-lông đi chơi nhau. Phải cả một toán tuần tiễu 12 người lính Đức đến can thiệp, mới trị được y, sau khi đã lần lượt theo nhau bị đo ván. Kinnberg bị bắt đưa đến bệnh viện cảnh sát, và từ hôm đó chưa có ai dám lại gần y. Chẳng rõ anh chàng Thụy điển bà con thế nào với ngoại trưởng Nga và muốn gì đây mà chưa chỉ đã tính chuyện hung hãn thế?



Đồng bạc lại sụt giá?

MẤY hôm rày trong các giới buôn bán ở Saigon tin đồng bạc Đồng dương lại sắp bị đánh sụt giá được đồn đãi lung tung. Tin này bán ra sau khi đài phát thanh Đalat đề cập đến vấn đề « quốc hữu hóa đồng bạc » để xác nhận thực tế độc lập của Việt nam, như Cao miên vậy.

Các tay đầu cơ lại được thêm một phen đục nước béo cò và dân chúng lại một phen khốn đốn nữa.



Một ông chủ phổ hiểm cò

BÁI hàng ngày ở Bắc đàng tin có ông chủ phố tên Phạm Huy Khiêm ở đường Bạch Mai Hà Nội đã có nhà ý tạng 21 gia đình thuê phố của ông tiền nhà tháng giêng đã tiêu vào dịp Tết, còn tiền nhà tháng hai thì quyền vào quỹ-Hỗ trợ bệnh viện.

Nghe đồn nhiều ông chủ phố ở Saigon sau khi hay tin này đã họp nhau lại bàn tính chuyện kiện ông Khiêm về tội đã phản quyền lợi của chủ phố, không lo tăng tiền nhà, tiền tạng phố, cắt cò người ở mượn, mà lại còn từ từ với những người thuê nhà.



Cạp ăn bạc có thiêng không?

TẾT năm nay cạp Lãng ông lại nuốt bạc cảnh hồng của thiên hạ đến cầu xin may rủi và nhờ thần tài ủng hộ. Có lẽ vì thấy Cạp ăn nhiều giấy bạc quá nuốt không kịp sợ trúng thực chẳng nên có con công đệ tử đã chờ đêm khuya đến xia răng móc họng giúp cho cạp. Nhưng các tay nhang khói của cạp đã can thận moi ruột ngài ra trước rồi, chỉ còn sót lại vài trăm « lì xì » cho đạo chích thôi.

Nghe đồn rằng Cạp Lãng ông thiêng lắm, nhưng chẳng biết có trị được kẻ móc họng mình không?



Tranh thủ thời gian

BƯỚC sang năm giáp Ngọ, nhìn vào cuộc điện quốc tế và quốc nội. Bạn đoán được phần nào các biến chuyển. Bạn nhận thấy không còn thì giờ nói suông. Là người tranh đấu, Bạn xét phải tranh thủ thời gian.

Tranh thủ thời gian là tiến cho kịp ngày giờ, là theo sát thời cuộc, là đua với kim đồng hồ. Đánh giặc cũng thế, tranh đấu chánh trị cũng thế, đều phải lấy mau lẹ làm hơn.

Mau lẹ không có nghĩa là « đục tốc » đề mà « bất đạt » Trên trường tranh đấu nó có nghĩa là « cấp tiến » một cách có ý thức. Biết rành thời cơ, thấy rõ con đường tiến thủ, giữ vững lấy mình, trị kỷ trị bí, thì tiến tới mau lẹ mà không vấp phải trở lực đề té quỵ bên lề đường.

Năm 1954 của dân tộc Việt Nam là năm quyết định nhiều việc lớn, và việc thế giới cũng được giải quyết phần nào. Nếu ta không tiến kịp thời cuộc, và gây cho ta một chủ lực đáng kể, thì rồi thời cuộc qua, ta còn nằm lại đó hoặc bị chà đạp.

Tranh thủ thời gian là khẩu hiệu của tất cả những người tranh đấu cho dân tộc được tự chủ và tự do phát triển. Tranh thủ thời gian để làm chủ tình hình hầu ứng phó thời cơ. Thời cơ đầu thuận tiện hay ngược động cho ta, ta cũng phải theo dõi đề mà chờ đợi. Tồn tại trong tranh đấu và tiến tới bằng tranh đấu, đó là tôn chỉ của chiến sĩ ái quốc, chiến sĩ xã hội, chiến sĩ dân tộc.

Ta phải cố gắng làm chủ tình hình thì kẻ khác mới đếm xỉa tới ta, mới không quyết định việc của ta trên đầu ta.

Thời gian đã là luôn luôn quý báu, là vàng ngọc; từ đây trở đi thời gian là huyết lệ của dân tộc.

Bạn hãy nhớ cho.

BẮT HỦ

Đòi lương bằng súc vật?

THỢ máy điện ở Chambal (Ấn độ) đình công đòi tăng lương cho được bằng... những con lừa. Vì một người thợ mỗi ngày chỉ lãnh có 25 đồng, còn mỗi con lừa thì lãnh đến 40 đồng.

Người ta vẫn bảo là khôn nặn như lừa, nhưng ở Ấn độ, giống bốn cẳng này lại hơn cả loài hai chân.

Thế mà ai cũng bảo là con người thời đại nguyên từ này vẫn minh!



ĂN VÀ ĂN...

ĂN Tết, ăn chơi, ăn xài, ăn hút, ăn nhậu, ăn lương, ăn bận, ăn ở, ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp, ăn hối lộ, ăn và ăn... Còn vô số cái « ăn ». Nghĩa là cái gì cũng lấy chữ ăn mà tá trợ cho thành từ ngữ. Nếu ta căn cứ ở lời nói, ở cách lập từ ngữ của ta mà luận, thì là người mình lấy cái ăn làm gốc. Nhưng xét ra thì không chỉ có người mình mà thôi. Thanh hiền có nói: « Dân dĩ thực vi thiên », người dân coi cái ăn bằng trời, tức là nói ở trên trần gian này, người dân nào cũng lo ăn trước hết.

Đúng hay không đúng, Bá Đường tôi không cãi lẽ với người xưa, với bậc thâm học. Chỉ nhận ra một việc chắc chắn là bữa nào thắng tôi đối là viết không ra chữ, đặt không thành câu muốn nói ngược lại nghe không ngược. Người tôi nhìn nhận câu tục ngữ Pháp này là đúng: « Bụng đói, tai không nghe » (Ventre affamé n'a point d'oreille).

Trở lại cách mượn chữ ăn làm danh từ viện trợ (trợ động) của người mình, cho rằng đồng bào ta vốn có óc thực tế đáo để. Ở đây, thay vì dùng chữ trợ động, tôi xin dùng viện trợ cho hợp thời, và cũng là vì cái óc thực tế của dân tộc, cho hợp với phong trào Mỹ viện trợ. Bá Đường tôi còn xét ra cùi lý thâm trầm này nữa. Lấy chữ ăn để chỉ định hưởng thụ là người mình coi cái lưới quan hệ nhứt, trong 5 cái đại diện cho ngũ quan, như là lỗ mũi, lỗ tai, bàn tay, cặp mắt, cái lưỡi. Tức là nói: ngon nhứt là ăn, không cái gì thú hơn ăn. Có ăn rồi mới có thể hưởng thụ cái gì khác. Nhơn đó, tôi càng thấy người mình thâm lắm, và thêm vào cái óc thực tế lại có trật tự. Nói trắng ra thì người mình nhận ra có sống mới hưởng thụ, mà có ăn mới sống được.

Không biết người mình có họ: đời các ông « Ba Tàu » không, chớ thực ra thì giới ăn và ăn suốt ngày sáng đêm là bà con Trung Hoa của chúng ta. Không tin, mỗi tối bạn vào Cholon mà xem, bạn sẽ tin như tôi rằng Ba Tàu ăn thấy mà sợ. Nhưng họ ăn mà không mang tiếng ăn. Có một hạng người ăn đề tiếng lịch sử muốn đời. Tôi muốn nói hạng người « cá mập ». Sự tích như vậy:

— Trước đây có một vị Toàn quyền Pháp viết sách, biên như thế này: « Tôi vừa tới Ô-cấp, thì nghe tiếng rạo rạo của hai hàm răng cạ nhau, vào tới Saigon tôi mới rõ là các quan « cá mập » đang ngồi bàn.

Bạn nghe chưa? Ăn tới răng cạ nhau nghe rạo rạo, chẳng khác nào thườ xưa « Bà Chằng mà răng ăn thịt người ».

Trong bao nhiêu tư ngữ lập thành với chữ ăn, có từ ngữ « ăn hối lộ » làm cho kẻ viết bài này đề ý nhứt.

Hối lộ cũng là « ăn », thì không trách sao người mình rất chú trọng việc « hối lộ », bởi vì ăn kia mà! Thế mới biết rằng có bao nhiêu người coi « ăn hối lộ » cũng như ăn cơm hay ăn bánh, việc cần thiết cho sự sống.

Như vậy, thì dựa vào lẽ nào mà trị ăn hối lộ? Bá Đường tôi xin đề nghị ban hành luật pháp cấm dùng chữ ăn trước từ ngữ hối lộ, nhiên hậu mới có quyền trừng phạt hối lộ.

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS. SAIGON

Tết vào tôi đi học

LYCEUM CỬU LONG

135-57-58 Bd. Gallieni

38-57-58 Mgr. Dumortier - 15 bis rue Taberd
SAIGON

— Có các lớp 6e, 5e, 4e, 3e, 2e, et 1ere TRUNG HỌC PHÁP

— Có đệ-thất, đệ-lục, đệ-ngũ, đệ-tứ TRUNG HỌC VIỆT

— Các LỚP TÍCH CỰC cho công tư chức Nam và Nữ.

Trường Cửu-Long có thầy cử-nhơn văn-chương, toán và khoa-học, kỹ-sư, cao-dẳng quốc-tế kinh tế xã hội học và bách khoa thương mại.

Trường Cửu-Long thầy trò trọng mến nhau, bạn bè thương kính nhau, phụ-huynh yên lòng vì trường Cửu Long mật thiết cộng tác với phụ-huynh để xây dựng tương lai cho các em.

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MỀM ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS

CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Đề mở màn cho thuyết

« NHÂN BẢN MỚI »

CHÚNG tôi có hứa với bạn Đời Mới trong năm 1934, chúng tôi sẽ nêu rõ thuyết « nhân bản mới ». Bắt đầu từ số này trở đi, trên mặt báo Đời Mới, các bạn sẽ có dịp đọc bài về nhân bản mới để suy nghiệm và thực hành.

Thực ra, chúng tôi không có ý kiêu căng và tự phụ, khi chúng tôi gọi « mới » thuyết Nhân bản của chúng tôi trình bày. Theo chỗ nhận xét của chúng tôi, « mới » là đúng nhịp tiến hóa, là thích ứng lẽ sống và hợp công lý nhân loại. « Mới » lấy gốc trong cái đã « cũ », biến thành cái « thể » không còn là cái « thể » trước và sẽ không phải là cái « thể » tương lai, mà là cái « thể » của thời đại, cái « thể » đang biến hóa với thời gian.

Giữa lúc dân tộc ta đang vươn mình trời đất, tranh thủ lối sống tự do và này nọ, giữa lúc thanh niên nam nữ đang tìm lối tiến để xây dựng, chúng tôi xin cống hiến những kinh nghiệm đúc thành nguyên tắc và lẽ lối sống.

Nói NHÂN BẢN tức là nhìn nhận có phẩm giá con người, có tác phong cá nhân và tác phong xã hội. Và nói NHÂN BẢN là nhằm vào sự xây dựng trên công lý xã hội và nhân loại. Nghĩ NHÂN BẢN không có nghĩa là phát triển chủ nghĩa cá nhân. Trái lại, thuyết NHÂN BẢN MỚI sẽ đặt con người trong chung xã hội và nhân loại. Và giá trị con người có đứng được là khi nào nó nằm trong giá trị xã hội, nó giúp vào sự phát triển giá trị chung, để đưa con người tới chỗ sống chung, thủ lạc chung.

Nhơn nhận xét con người không phải là con vật chịu sự sai khiến một cách bất tri bất giác, và con người là động vật có tâm linh, có ý thức, động vật sống tập đoàn, thuyết « Nhân bản mới » bác hẳn chế độ làm cho con người trở nên « một con bù lon » hay « một con số », mất bản năng và phẩm giá mình trong tập đoàn.

Nhơn nhận xét con người sống chung nhau không thể sống thủ lạc một cách phóng dăng cả về hai mặt vật chất và tinh thần, thuyết « Nhân bản mới » hướng về sự điều hòa và trật tự hóa đời sống xã hội. Không chỉ biết cố phương diện tình cảm hay tâm linh, không cho rằng « tu tâm » là đủ, thuyết « Nhân bản mới » căn cứ ở một sự tổ chức khoa học để gìn giữ công lý xã hội, hầu làm cho khía tinh thần của con người không bị vật chất kìm hãm.

Sự công bằng xã hội là công bằng cơ sở chứ không phải là SAN PHẪNG TRÍ THỨC và TINH THẦN. Sự phát triển khả năng của con người trong xã hội phải ăn nhịp với sự phát triển chung.

Nhơn nhận xét trong con người có tánh thủ, tánh giành ăn đưa tới sự sát hại nhau, thuyết « NHÂN BẢN MỚI » nhằm vào một tổ chức kinh tế điều hòa, và điều hòa cả sự phân phối, để cho con người có thể tranh tiến mà không tranh thực, hay tranh hưởng thụ theo lối thông thường.

Trên đây là sự nhận xét tổng quát. Lần lượt chúng tôi sẽ trình bày đầy đủ hơn.

Trần Văn Tấn

TAI MẮT...
...ĐÓ ĐÂY

● Các vụ câu cá mập của Tân chánh phủ không có kết quả. Một mặt vì cá không thêm ăn cá, một mặt khác vì cá lại quá to.

● Có người lại thì thào đề nghị dùng thứ lưới thép để bắt cá mập. Có người lại bảo thứ cá mập này do « người ta » nuôi. Và « người ta » có cả bữa bổi trí lưới thép.

● Trong làng báo sẽ xảy ra lâm chuyện thay đổi lớn lao. Các « ông to » đang trừ mưu đập chết các « cậu nhỏ » : thấy vậy các « cậu » đang lo phương đối phó.

● Sau Tết Giáp Ngọ này có nhiều hiệu buôn phá sản vì số người bán nhiều, số người mua ít.

● Đoàn Thăng Long ra Bắc phen này được công chúng hoan hô nhiệt liệt. Người ta lo không biết, các cô các cậu khi trở vào Nam, có còn hơi má hất nữa không?

● Các báo hàng ngày ra buổi sáng đều tranh nhau cho tin ngày hôm trước, vì họ phải làm rồi lúc 5 giờ chiều kia.

● Việt Minh tấn công càng mãnh liệt, thì các nhà « trí giả » càng lo câu an, và có nhiều người tỏ ra mình « kháng chiến » rất mạnh... ở trong các phòng khách.

● Thủ tướng Bưu Lặc hiện triệu Bác sĩ và Dược sĩ làm cho các giới cần lao đả ý. Cũng có nhiều ông bà Bác sĩ Dược sĩ vui lòng hưởng ứng, mà cũng có nhẽ ông bà buồn tẻ vì họ cho rằng mất nửa ngày là mất bạc vụn.

● Thạc sĩ văn phạm Phạm duy Khiêm đã trở về nước, ra Hà Nội, và có lẽ nay mai lại vào Saigon. Tác giả tiểu thuyết « LIÈVE SYLVIE » nghe đầu phen này sẽ viết văn bằng tiếng Việt, như « ông nghệ » Nguyễn mạnh Trường.

● Con ve sầu Nguyễn tiến Lân mà báo Combat gọi là nhà văn quan lại, sau khi đổi tên cuốn « Tôi chọn tình yêu » (J'ai choisi l'amour) ra là « Con đường nổi loạn » (Chemins de la révolte) năm rồi đang nằm trên đất Pháp nghiên ngẫm để tài cho một cuốn sách mới « Tôi chọn nước Pháp ». Nghe đầu ông Trần và Tùng sẽ để tựa cho cuốn « J'ai choisi la France ».

● Tác giả chuyện phim Kiếp Hoa rao trên màn ảnh tên là Trần Lanx. Nay lại có tin tác giả thật kiện tác giả là giám đốc Kim Chung Trần viết Long tức Trần Lang, đã « mượn » chuyện phim của người khác đem về làm của mình và lại quên mất người sáng tác.

● Ở Saigon, thì nam diễn viên chính của phim « Bể Cù » nhờ trạng sư Dương tấn Trương « nhắc hộ » với Thái thú Nha chủ hàng về công lao của mình.

● Ông Lê Thăng Tổng trưởng Thông tin tuyên truyền như định trong các cuộc hội họp báo chí sắp tới đây sẽ nói bằng tiếng Việt, vì đại đa số ký giả đều là người Việt.

● Sau khi bắt buộc những công văn đều phải dùng Việt ngữ, chánh phủ mới sẽ đổi tên những đường xá hiện đang mang những tên của các người Pháp « đã có công ».

● Để cho đỡ chướng mắt thiên hạ, vì một nước đã gọi là độc lập mà vẫn còn trưng những tên đường phố của các quan lớn thuộc địa.

ĐÁP CẢM CÁC BÁC NGOẠI QUỐC

Con chó lông xanh ở Úc châu

Thành phố Melbourne vừa truyền ra thế giới một tin lạ: một con chó ra đời lông xanh rờn như lá cây.

Người chủ của con chó là ông Ray Snouth nhân dịp này thu khá tiền. Ai tò mò muốn xem con vật đó đều phải nạp tiền vào cửa.

Lần này là lần thứ hai ở Úc châu lại có cái tin lạ này.

Từ nay, trên màn bạc Hung gia lợi sẽ được chiếu phim Tây phương

Từ trước đến nay, các rạp chiếu bóng ở Budapest chỉ chiếu những phim của Nga xô, từ nay được chiếu phim Anh, Pháp, Mexique, Ý và Áo.

Một cái máy để đếm huyết cầu

Một hãng ở Mỹ, hãng « Corporation of America » vừa chế xong một cái máy để đo huyết cầu. Máy này có thể đếm rất nhanh chóng số huyết cầu ở những người được đo qua tia phóng xạ. Người ta biết rằng những nạn nhân về bom nguyên tử bị sự rất nhiều về huyết cầu.

Dùng nọc độc rắn hổ mang để trị bệnh sưng tủy

Nọc độc của con rắn hổ mang sẽ được dùng để trị bệnh sưng tủy. Bác sĩ Murray Sanders ở trường đại học Miami ở Florida đã truyền tin này. Bác sĩ Sanders trong vài năm nay đã nghiên cứu kỹ lưỡng về hiệu quả của chất nọc trong khi chữa cho loài khỉ. Kết quả rất mỹ mãn, lúc này bác sĩ định dùng thứ nọc đó để chữa cho trẻ em.

Cuộc thí nghiệm cũng rất nguy hiểm vì nọc rắn vẫn là một chất độc nên phải hết sức cẩn thận. Sự cố gắng của bác sĩ Sanders đã đem lại nhiều kết quả vì một số trẻ em đã được lành bệnh.

Nguyên do nạn đa thê ở Ấn độ

Bộ trưởng Quốc gia giáo dục ở Ấn độ, trong một cuộc hội họp về báo chí đã giải thích về những nguyên do nạn đa thê ở tỉnh Pendjab. Theo lời ông bộ trưởng, ở vùng ấy nước rất thiếu thốn. Dân bà phải đi một chặng rất xa để lấy nước. Mỗi khi một người đàn ông muốn tắm, một số phụ nữ phải mang thùng đi đến những ngọn suối cách đó đến những 20 cây số.

Phương pháp chống nạn sinh đẻ quá nhiều

Báo chí Ai cập hiện đang mở một mặt trận chống với nạn sinh đẻ quá nhiều. Báo ở Cairo và ở Alexandrie đã nghị lập một hiến pháp của hội đồng quốc gia về việc tăng dân số quá nhanh chóng. Có báo đã nghị tại gái 21 tuổi mới được làm lễ cưới, có báo lại tuyên truyền về việc kiểm soát đẻ khi người đàn bà bụng mang da chửa, có báo lại bày vẽ cho những cặp vợ chồng đã có 3 con phương pháp không sinh đẻ nữa.

Một đoạn thư tình

« Đứng sự thời gian tác động đến người, bởi người yêu của ta ơi ! Tiền bạc có thể ngu trị được lòng ông chuốt tơ vàng của em, em có thể thay đổi, nhưng không có thể giả đi được ! » Đó là câu trong bức thư điểm tình mà Alfred Duff Cooper đã gửi cho bà Diana, một hoa khôi của Liên hiệp Anh.

Duff Cooper là một chiến sĩ lừng lẫy trong trận chiến tranh 1914-1918, bộ trưởng quốc phòng, đại sứ ở Paris vừa mới từ trần.

Mossadegh nhận lời đấu vật với các quan tòa

Ban quản trị của hội « đấu vật nhà nghề » ở Ba Tư vừa gửi cho cựu thủ tướng Mossadegh cái giấy mời tham dự vào kỳ tổ chức lấy số địch về đấu vật của hội tổ chức vào tháng giêng ở Frankfurt. Giấy mời này đến sau lời tuyên bố của Mossadegh hôm ra tòa. Cựu thủ tướng Ba Tư dám cả quyết sẽ nhận lời đấu vật với tất cả hội viên nào trong tòa án đã xét xử ông.

Cuộc điều tra về binh lính Mỹ ở Triều Tiên

Sau một cuộc điều tra về binh lính Mỹ ở Triều Tiên, hội đồng nguyên lão nghị viện đưa ra một bản cáo về tình thần lính Mỹ ở Triều Tiên như sau :

Trong sáu tháng đầu đến 75% lực quân không hề bắn một phát súng.

Việc ấy không phải vì họ không gặp dịp nhưng phần đông có ý thức là các bạn đồng ngũ ở đơn vị trọng pháo và không quân đã làm tròn sứ mệnh đó. Sau những cuộc tuyên truyền ở trong quân đội, số không hoạt động lên đến 50%.

Hội đồng nguyên lão nghị viện cũng cho biết rằng lính Mỹ muốn nghỉ phép phải dự trù ít nhất 200 lần, còn lính Pháp và lính Anh phải dự trù 300 lần.

50 con ngựa và 6 con voi của một gánh xê-xê phải nằm lại ở một nhà ga suốt 24 giờ chỉ vì con voi già nhất tên là Marry, 64 tuổi đã nuốt tất cả giấy tờ của bạn đồng hành của nó.

Người Mỹ nặng thừa đến 280.000 tấn

Dân Mỹ thừa đến 280.000 tấn mỡ. Theo những bản nghiên cứu của một số người kiêng ăn thì có 23 triệu người Mỹ, mỗi người thừa đến 8 kilô-mô-nghia là tiêu chuẩn mỡ cần cho sức khỏe. Từ lúc đang con số đó lên, dân Mỹ làm cho gây bất ổn.

Này ra một kỹ nghệ chế tạo đồ ăn mới: thứ đồ ăn nhiều ca-lô-ri nhưng không làm cho người tiêu thụ mập lên.

Mỗi trong 4 năm, số tiền lời của ngành hoạt động này đã lên đến con số từ 25 đến 100 triệu mỹ kim.

(Die Tat, Zurich)

Điều kiện một người đứng bán hàng lý tưởng

Một thương gia Đức đã định nghĩa những đức tính của một người đứng bán hàng lý tưởng như sau :

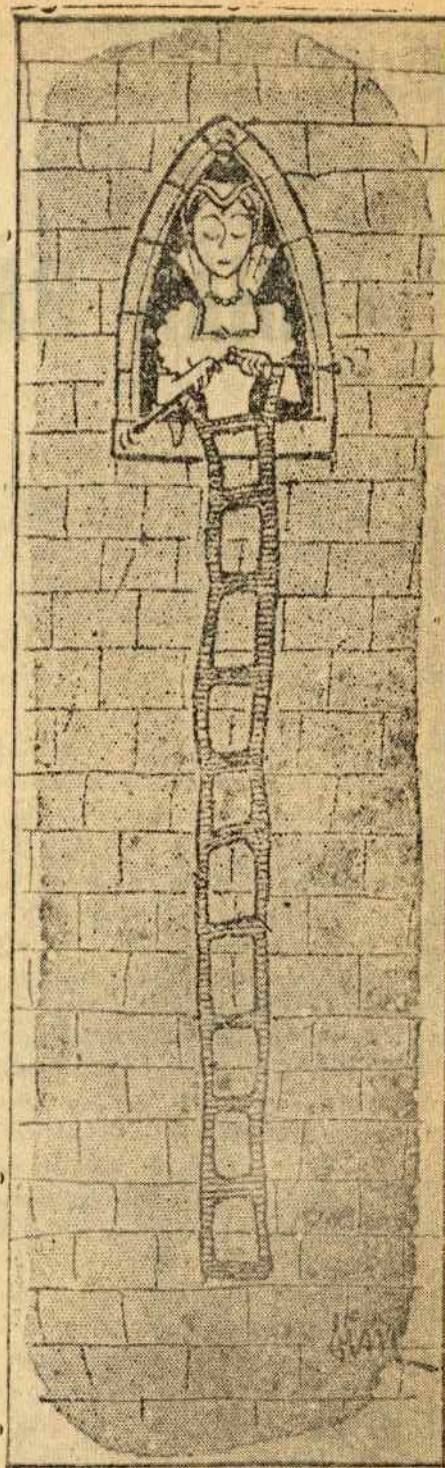
Người đứng bán hàng phải xứng đáng như một ông cha cố, có óc sáng kiến như một nghệ sĩ danh tiếng, khôn ngoan như một sử gia, lạc quan như một trường ban tuyên truyền, tốt như một cơ quan làm phước, bất thiệp như một bộ trưởng, ham thể dục như một giáo sư thể dục, luôn luôn mỉm cười như một cô đào, yên trí như một y sĩ trong gia đình và sau cùng có một lớp da dày như con tê giác ?

(Les Echos Paris)

Cứu vật, người suýt bỏ mạng

Ở Ancey, vừa rồi có 3 người đi núi suýt bị bỏ mạng để cứu một con chó rơi xuống vực thẳm.

Trong một cuộc săn chồn ở thung lũng Bonnant, ông Tour thấy một con chó nhỏ rụt



TRANH KHÔNG LỜI

theo một con chồn nhưng đến lúc những người đi săn về đến nhà thấy vắng bóng con chó ấy. Những người thợ săn lại lo đi tìm con vật. Sau ba ngày đi tìm kiếm khắp nơi, họ đến một nơi và nghe tiếng chó sủa cách họ đến 200 thước.

Người dẫn đường vừa là chủ tịch hội dẫn đường vùng Saint Germain là ông Louis Piraly và ông Charles Magueron hội cấp cứu miền sơn cước được báo tin cấp cứu.

Trong lúc ấy, ông Henri Dewaux cầm theo một cái đèn lồng đi theo giấy xuống vực. Những người dẫn đường vừa tới Ông Dewaux quá mệt không thể nào lên được. Con chó sau khi uống sữa, được tỉnh lại.

Những người dẫn đường đi đến và cứu được cả người và vật.

Hãy Trả Lại

cho Trương Tưu cái gì của Trương Tưu : Vì cũng như Phan Khôi đã có công du nhập danh từ MÔ LĂNG (một mặt, một khía) vào kho văn tự Việt, Trương Tưu, vào hồi tiền chiến đã tạo ra một số danh từ, trong đó có chữ LÀNH MẠNH (xin xem từ sách « TÂN VĂN HÓA » và báo « Văn Mới », khoảng 1942-45, của nhóm Hàn Thuyên, Hà Nội).

Sở dĩ phải đưa hình dung từ lành mạnh ra đặt tên cho thứ văn chương, có tính chất xã hội chủ nghĩa vào hồi đó, cốt ý của nhà phê bình họ Trương là nhằm vào việc đã phá tư trào văn chương lãng mạn, có tính chất cá nhân chủ nghĩa (của nhóm Tự Lực) và có tính chất siêu nhân chủ nghĩa (của phái Lãng văn Trương). Vậy thì, đạo ấy, LÀNH MẠNH có nghĩa là không lãng mạn, là phục vụ quyền lợi tập thể hơn là phục vụ quyền lợi cá nhân, là tôn sùng đại chúng hơn là tôn sùng anh hùng.

Nguyễn ủy hai chữ lành mạnh là như vậy.

Thế rồi mười năm trôi qua.

Đến 1952, lại nảy ra.

cao trào văn chương lành mạnh do một số văn nghệ sĩ miền Nam chủ trương, đề lần lần tràn ra Bắc Hà, và ngưng tụ vào công cuộc Bài trừ sản phẩm văn nghệ khiêu dâm.

Nhưng nay có khác xưa.

Xưa, bông bột. Nay, thâm lặng.

Vì từ lúc được đề xướng lên cho đến lúc có động lại, tư trào « lành mạnh » 1953, có vẻ thụ động hơn là chủ động,

Chứng cứ : Ngoài một bài báo của Hồ Hữu Tường khơi nổi một vài dư ba (phần lớn lại mắc chứng « gãi vào chỗ... không ngứa » cả) thì vấn đề lành mạnh chỉ được nêu ra một cách suông linh, có lẽ gọi là cho xong chuyện đó thôi chăng ? Nền suốt một giai đoạn tiền-trình đồng đã trên hai năm trường mà danh từ lành mạnh vẫn giữ nguyên lấy cái thể « sơ lỗi » của nó : không giới - thuyết mà cũng chẳng phát-triển. Khiến cho đến tận giây phút này, thiên hạ cũng vẫn tự hỏi :

Thế nào là lành mạnh

mới được chứ ?

Vậy thì thiết tưởng cần phải « chỉnh » lại cái « danh » này.

Muốn thế cần phải định nghĩa trước đã :

Theo Việt Nam tân tự điển của Thanh

ĐỜI MỚI số 101

THỬ ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ

CHÍNH DANH

THẾ NÀO LÀ LÀNH MẠNH ?

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết

Nghị (trang 707) thì LÀNH MẠNH nghĩa là khỏe mạnh, không đau yếu, và KHỎE (trang 676) nghĩa là : mạnh, trái với yếu, không đau ốm, lành mạnh, còn YẾU (trang 1490) thì nghĩa là : không mạnh, đau.

Hãy khoan bàn về sự lầm lẫn của các thứ từ điển giải thích sự vật bằng nghĩa tương xứng hay tương phản của nó, ở đây ta đành tạm nhận lỗi giới thuyết giảng cơ nọ, trong khi đời có một bộ Bách khoa toàn thư Việt nam cần kể hơn.

Khiêm tốn đến thế rồi thì ta thấy LÀNH MẠNH là không siết mẽ, đau yếu Nghĩa tạm gọi là lộn.

Thế thì văn chương lành mạnh, nói chung ra, là thứ văn chương làm cho người ta lành lặn, khỏe mạnh.

Nói theo đạo lý, đó là thứ văn chương lương thiện. Nói theo chính trị, đó là thứ văn chương giữ vững chính quyền. Nói theo xã hội học, đó là thứ văn chương giữ vẹn ruộng mối xã hội.

Và, nói theo tinh thần giai đoạn, thì đó là thứ văn chương chống trụy lạc, vì tai họa trụy lạc đang làm cho xã hội ngả nghiêng, đang làm cho chính quyền phi tiếng, đang làm cho đạo lý suy đồi, đang làm cho con người hèn yếu, siết mẽ, tàn tật, bệnh hoạn.

Rút lại, có thể coi thứ văn chương nào giúp cho đoàn thể loài người (hay cho nhân dân xã hội cũng thế) phát triển được rồi rào, trọn vẹn mọi năng khiếu lương thiện của mình thì đó là văn chương lành mạnh vậy. Thứ văn chương ấy coi mở nổi cho nhân tâm, nhân trí, nhân quyền ; thứ văn chương ấy làm cho con người này nở đến tốt độ về ba mặt : rung cảm, suy luận và hành động, thứ văn chương ấy là văn chương lành mạnh.

Giới thuyết danh từ lành mạnh như vậy xem ra cũng có vẻ tạm ổn (tạm vì danh từ nào cũng theo thời gian, thời thế mà biến chuyển hoài hoài).

Nhưng, như vừa nói đây, theo đà phát triển của sự kiện lành mạnh mà mỗi giai đoạn lại :

Nhận thức danh từ

một khác đi, theo cái khía cạnh sử dụng nó, nên câu chuyện lành mạnh chẳng hề có đơn giản như ta thường tưởng tượng đầu.

Cần dẫn ra một

vài giả dụ :

Thuộc phiệ n hút vào đến thành nghiện thì là môn... « văn

chương đau yếu » rồi, song dùng đúng liều thì thuốc độc này lại thành thuốc bổ.

Cơm thật vốn là món « văn hóa rất ư lành mạnh », ấy thế mà ăn quá độ cho đến bội thực thì hai món ngọc thực đó tất hóa ra của giết người được.

Thì văn chương nghệ thuật cũng chẳng có khác chi :

« Chính phụ ngâm » cực tả cái cảnh của chinh phu, chinh phụ, làm cho người đọc đâm ra chán chường chiến tranh thì đó có phải là văn chương khiêu... chiến hay đó lại là văn chương phản chiến ?

« Cung oán ngâm khúc » cao tụng cái thú cưỡng hôn, cái họa nên dục, làm cho độc giả phát buồn nôn lên với mọi trò « mồm thược được mơ mộng thủy vũ » thì đó có phải là văn chương khiêu... dâm hay đó lại là văn chương phi dâm ?

« Kim Vân Kiều », mần tán mọi tệ hại của chế độ phong kiến, quan liêu, lưu manh gặp thời loạn lạc, làm cho thiên hạ lột được mặt nạ phường « cướp ngày cướp đêm », phường « bán thịt, buôn người » thì đó có phải là văn nghệ phá phách hay đó là văn nghệ xây dựng ?

« Nhị Độ Mai » đề cao khí phách ngang tàng của trung thần, hiếu tử, tín hữu hiền huynh, làm cho thế nhân vùng lên muốn xé xác nhện thần Lư Kỳ, Hoàng Tung, muốn đập đổ ngai vàng của phường manh quân, mị chúa, thì đó là văn nghệ « loạn thiên hạ » hay đó là văn nghệ « bình thiên hạ » ?

Xưa đã vậy thì nay cũng vậy :

Một tác phẩm văn nghệ béc trần nổi cảnh thối tha dâm dục của phường đĩ thõa « khiêu vũ trên xương máu chúng sinh », cảnh phê phỡn nhĩ nhảnh của phường ăn bám « xây hạnh phúc trên mồ hôi nước mắt dân lành » cảnh trâng tráo, cón đồ của phường cao bồi « nhò bột vào bài vị ông bà ông vải »... béc trần các cảnh ấy ra, làm cho thiên hạ rung mình sồn gai ốc lên để lòng tự nhủ lòng : « Xã hội

(xem tiếp trang 39)

Một mẫu hồi ký
văn nghệ



CUỐI năm 1919... cách đây đã có gần năm năm.

Sự thực thì thi sĩ Hoàng Mai không phải là người xa lạ. Tên hơi lạ, nhưng người không lạ gì đối với những nhà văn nghệ, báo chí từ... nhất là từ năm 1916 đến hết năm 1949. Hồi đó, chúng tôi gần như ngày nào cũng gặp nhau, hoặc đề làm báo, hoặc đề làm văn nghệ, hoặc đề nói chuyện phiếm... Lê Thọ Xuân, Khuông Việt, Trần Văn Khê, Thiệu Sơn, Trần Việt Kim, Tam Ích... và cả một người đã khuất: Nam quốc Cang...

Có một điều là người ta không thấy Hoàng Mai thì nhân đâu cả, và chỉ thấy một anh chàng lùn lùn lì lì, ít nói, và lễ nói thì các bạn đều... nghe. Cho đến cả cái tên Hoàng Mai, cũng chẳng ai biết nữa. Với kịch « Tây Thi » đang trên báo Tiếng Chuông (hồi đó ra hàng tuần) rồi, người bạn chúng tôi mới khai sanh cái tên « Hoàng Mai ».

Với kịch đang rồi, cái tên « Hoàng Mai » ký rồi, mà cũng không ai để ý — n. ất là chúng tôi — đến thi nhân, trừ một vài người tò mò. Tây thi... Lại Tây thi! Làm như Dương quý phi, Thục Kiều, không có cái chuyện ông trời đánh ghen với má hồng... không có những nỗi buồn đứt ruột, thì cái đời sống này thành một bãi t. a ma vậy!

Hoàng Mai cũng dạy học với tôi một trường: tôi dạy Pháp văn, Hoàng Mai dạy khoa học và vạn vật học. Tổng một hôm, cái anh chàng dạy khoa học và vạn vật học, làm làm lì lì ít nói ấy, nói với tôi:

— Lê Thương định dựng vở « Tây thi »...
— Ừ, vậy chứ, vở ấy ăn thua gì... tới tao với mày?

Hoàng Mai thân mật:
— Với kịch ấy là do tao viết. Mày có coi?

Tôi đành nói một vài câu cho qua chuyện:

— Ờ ờ, tao có coi qua...

TÂY THI... TỪ VỢ KỊCH ĐẾN SÂN KHẤU

Hoàng Mai làm tôi bối rối:
— Mày nghĩ có nên không? Có nên đề Lê Thương dựng vở ấy không?

Tôi nghĩ thầm: cho có nên, hay không nên, thì cũng phải coi vở kịch thơ, nhất là thơ, có hay không đã, biết thế nào là nên, và không nên! Tôi lại nghĩ: à, ra cái thằng này lại còn làm thơ nữa. Làm thơ đã là khó. Viết kịch thơ lại càng khó lắm. Diễn

kịch thơ lại càng là một chuyện rất... lồi thoi nư! Nhưng thôi, tôi cũng phải trọng lòng tự ái người bạn một chút. Tôi tưởng tượng như vở « Tây thi » là hay lắm cho vừa lòng bạn, và nói:

— Mày nhận lời rồi à?

— Chưa. Mày nghĩ sao?

— Anh Lê Thương thì được rồi! Chúng mình có thể tin ở thẩm quyền văn nghệ anh ấy. Nhưng ai đóng vai Tây Thi?

— Không biết. Tao thấy khó lắm. Trừ một Sarah Bernhardt.

Ài chà, tôi tự nói với mình, kịch thơ nó hay đến cực nào mà phải một Sarah Bernhardt mới đóng được vai Tây Thi của nó! Tôi bèn đặt vấn đề nguyên tắc cho vừa lòng bạn:

— Mày có quyền đòi Lê Thương phải tìm một người đóng được vai Tây Thi. Bởi vì, người đóng vai Tây Thi mà dở, thì chết cả Lê Thương là người dựng kịch, chết lây tôi vở kịch thơ của mày, và cả mày cũng... chết nốt... Đó là tao đặt vấn đề cộng tác mật thiết giữa tác giả những vở kịch và kịch giới... Chắc mày biết Jean Cocteau... Nếu anh Lê Thương tìm không được một Sarah Bernhardt cho mày, thì mày nên từ chối...

Hoàng Mai không ngờ rằng tôi chỉ nói chuyện nguyên tắc và không dám động gì đến vở « Tây Thi », cho là tôi nói thành thật và tưởng như tôi đã đọc « Tây Thi » thiệt. Sự thực thì vấn đề ấy đặt ở đâu không được... Vì huyền bác, Vũ trọng Phụng đã viết kịch, Đoàn Phú Tứ đã viết kịch... Có lẽ họ cũng đã nghĩ như tôi. Hoàng Mai làm bầm:

— Ờ, mày nói có lý...

RỒI chả hiểu vì sao mà Hoàng

Mai không nhắc tới vở « Tây thi » nữa. Riêng tôi, tôi nghĩ: không nhắc đến càng... tốt!

Bỗng ba tháng sau, báo Tiếng Chuông bị đình bản. Với Tây thi cũng không tiếp tục đăng nữa. Một hôm Hoàng Mai nói với tôi:

— Tao sẽ xuất bản vở Tây thi.

Tôi lại chưng hửng:

— Tiền đâu mà mày xuất bản? Tốt

hơn là mày bán quách bản quyền đi, lấy tiền xài.

Hoàng Mai không nghe, nhất

định xuất bản lấy. Tôi giận bạn. Đã nghèo lại làm phách, thì cứ để cho thiên hạ xuất bản có hơn không! Không lẽ lại mang nợ!

Ngay chiều hôm ấy, Hoàng Mai đem vở Tây thi đã đánh máy, cho tôi và lặng lẽ nói:

— Mày để cho tao một bài tựa.

— Cái này mới chết! Lại tựa nữa!

Xin thú thật là tôi tin bạn ở mọi phương diện — trừ phương diện... thơ. Làm sao mà để tựa được! Thơ mà là thơ... con cóc, thì họ chửi thẳng làm thơ, và cái thằng đề tựa cũng bị chửi lây... nhưng trước hết, nếu tôi không đề, thì Hoàng Mai chửi tôi trước đã...

Tôi bổ tập thơ vào tủ đề đủ 15 ngày không đọc. Mỗi lần bạn hỏi xong chưa, tôi chỉ nói là tôi đọc chưa xong. Xong 15 ngày, tôi thêm một tuần nữa. Chị Hoàng Mai tới hỏi tôi:

— Nhà tôi bảo tôi ra hỏi anh, anh đề xong chưa để cho in. Câu chuyện in và xuất bản, điều đình xong cả rồi, chỉ chờ bài tựa của anh.

Tôi lưỡng cố:

— Dạ, thưa chị, mốt tôi đem tới.

Hai ngày sau, tôi khất chị Hoàng Mai thêm một lần nữa, và cái đêm chót, tôi buộc lòng phải đem vở Tây thi ra đọc — tôi chong đèn lên đọc đến đôi làm mất ngủ cả anh Đinh xuân Hòa...

Tôi khỏi phải nói là tôi ngạc nhiên đến cực nào.

THẾ là Hoàng Mai chạy đi lấy bài nhạc Cổ t. o. đại của Lê Thương,

(Xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI 101

Phê bình GIÁ HẠNH PHÚC

cuốn phim mở đầu cho loạt phim thứ hai

LOẠT phim Việt Nam thứ nhất với Kiếp Hoa, Bến Cũ, Nghệ thuật và Hạnh Phúc, Ngày Về, Hai Thế Giới, những cuốn phim thuộc giai đoạn thí nghiệm, mà kỹ thuật còn vụng hay nội dung kém, vô ý thức, đã làm cho khán giả thất vọng, nhưng đồng thời là nhữn: bài học kinh nghiệm quý giá cho các phim sau.

Nhân dân đã không quá dễ dãi trong sự đòi hỏi, vì họ muốn rằng những người làm việc cho ngành điện ảnh phải ý thức về nhiệm vụ của mình, và nghệ thuật màn ảnh không thể chỉ là một môn hàng trục lợi của hạng con buôn.

Sức phản ứng mạnh của dân chúng bắt buộc các nhà sản xuất phải thận trọng, không được khinh thường công việc văn nghệ có tác động lớn này nữa.

Năm thứ nhì của điện ảnh Việt nam, *Giá hạnh phúc* đã mở đầu cho loạt phim thứ hai. Qua thời kỳ thử thách, sau *Một trang nhật ký* và *Hai thế giới*, nhóm *Tân Việt nam phim* ở Paris đã nói được những gì trong *Giá hạnh phúc*?

Nội dung cuốn phim

Kể chuyện một thiếu phụ Việt ở Pháp, lấy một người chồng dưng diêm, vũ phu, đào mỏ. Người vợ như nước đổ đầu tường chịu khuất phục trước sự vô sỉ của chồng, mặc dầu lời khuyên ly dị của chị họ. Người chồng ích kỷ, vô nhân, thì cứ làm tiền vợ để chơi bời, mặc những lời can gián của bạn, một bác sĩ. Sau nhờ một tai nạn xe hơi, do chính mình gây nên, làm cho vợ bị tàn tật, người chồng mới bắt đầu hối cải, trước mặt vợ và bạn.

Tinh thần câu chuyện không chứa đựng được một ý tưởng gì sâu xa hoặc mới lạ. Đề tài quanh quẩn với chuyện cá nhân thương tình, thiếu tính cách điển hình. Tâm trạng hoàn toàn thụ động của người vợ đặt vào hoàn cảnh ngày nay, ngay ở một thiếu phụ phong lưu, tân tiến sống trên đất Pháp, có lẽ là ép vông quá chăng? Biến chuyển tâm lý câu chuyện phải nhờ đến một sự ngẫu nhiên để giải quyết thì kể cũng là miễn cưỡng. Giây liên lạc mật thiết

Phụ viên đạo diễn: Phạm văn Nhận
Chuyến phim và âm nhạc:

Dan Trường

Nhân vật:

Vinh Huệ Thùy Liên
Lê Hùng Khanh
Vũ Ngọc Tuấn bác sĩ Vinh
Hương Giang Tuyết Vân
Sân xuất: Tân Việt Nam phim
PAR'S

nhất giữa hai vợ chồng là đứa con thì vai trò này lại lu mờ, chỉ thoáng hiện ra ở đoạn cuối.

Khía xây dựng, tích cực của cuốn phim thiếu hẳn, đề tài chuyện phim tầm thường, nhưng cái nội dung gây yếu kia đã được cứu vãn, nhờ kỹ thuật.

Về kỹ thuật

Giá hạnh phúc đã tiến bộ vượt bậc hẳn tất cả những phim Việt nam từ trước đến nay.

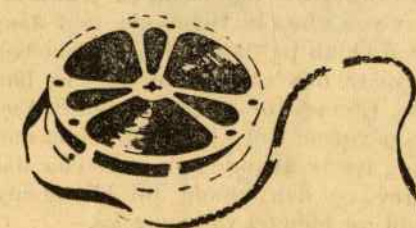
Trên mọi phương diện hình thức, cuốn phim đã nói đúng tiếng nói của điện ảnh.

Trình bày lớp lang, phân cảnh, nhà viết chuyện phim đã tỏ ra ý thức, vững chắc. Đối thoại gọn, ý nhị. Sự tiến triển của câu chuyện khéo đưa ra, không làm chán người xem.

Về đạo diễn nói chung, từ lối đặt góc cạnh cho máy quay phim, lấy ánh sáng, bài trí, hóa trang... cho đến khâu thanh, ráp nối phim, *Giá hạnh phúc* đầy đủ là một phim nhà nghề.

Nhạc đệm đem so sánh cũng trội hơn hẳn những phim Việt đã có.

Các diễn viên, không xuất sắc, nhưng đã làm tròn bổn phận. Cô Vinh Huệ vượt xa Phùng thị Nghiệp trang *Hai thế giới*. Lê Hùng và Vũ ngọc



của HOÀNG THU DÔNG

Tuần cũng tiến nhiều hơn trong cuốn phim trước.

Với *Giá hạnh phúc*, nhóm *Tân Việt nam* phim đã đặt được một cái mốc về kỹ thuật cho loạt phim thứ hai.

Trong hoàn cảnh thuận tiện cho phần kỹ thuật ở trên đất Pháp, các nhà chuyên nghiệp Việt nam ở nhóm sân xuất *Tân Việt* sẽ thành công hơn nữa khi chú trọng đến nội dung — tính thần cuốn phim là yếu tố căn bản đối với khán giả Việt nam.

Giá Hạnh Phúc mở màn cho điện ảnh Việt Nam năm nay, bắt đầu bằng một sự hứa hẹn. Rất mong rằng các nhà sản xuất phim ở trong nước cũng sẽ không làm cho khán giả thất vọng.



TRƯỜNG
ĐIỆN ẢNH
chuyên nghiệp

ECOLE PROFESSIONNELLE
DE CINÉMATOGRAPHIE
PARIS — SAIGON

Lớp huấn luyện do các
chuyên viên ngoại quốc và
Việt Nam cộng tác
phụ trách về các ngành
kỹ thuật điện ảnh

NHỮNG BẠN MUỐN HỌC TẬP
XIN VIẾT THƯ VỀ HỒI

Ô. HOÀNG TRỌNG MIỀN
Ủy quyền đại diện ở Đ.Đ.
117, đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán
điện thoại: 793 Chợt lớn

Có rất nhiều thư hỏi: Có Hồ Xuân Lan xưa nay chưa hề có tên tuổi, từ trái đất nổi lên nghiêm nhiên thành một nhà phê bình văn nghệ. Chúng tôi đã nhận khả năng phê bình của cô Lan chúng tôi muốn biết tài năng tác của cô Lan như thế nào để độc giả biết tình độ tiến bộ của cô ta. Và điều quan trọng là xin ông Hồng Nam cho biết cô Lan có thật là thiếu nữ không?

TRẢ LỜI: Em, Xuân Lan xin trả lời chung bạn đọc: Đọc giả làm thơ gửi tôi, em là kẻ đọc thơ thì việc đó cũng giống như các anh chị dọn tiệc thết khách mà em là một người khách tới dự. Khách đã ăn thì phải tri kỷ vị nghĩa là phải biết món ăn ngon hay dở. Nhưng từ xưa tới nay, có phải người khách nào cũng có tài nấu ăn cả đâu. Nếu em không làm được thơ thì sự đó cũng dĩ nhiên như bao nhiêu người khác không biết việc nấu ăn mà thôi. Có gì là lạ. Tuy vậy, em cũng có thể làm một bài thơ đầu đề là « Từ hôn » đang nhờ ông Dương bá Dương sửa chữa, sẽ đăng vào tập san « Sống Mới » sắp xuất bản gần đây.

Nhấn chị Hương Thanh và chị Thủy: Em đã gửi ảnh và thư cho các chị, các chị bắt được chưa?

HỒ XUÂN LAN

Thu Diệp, Hội An: Năm 1953, ở Việt Nam có phong trào uốn tóc, theo ý ông, chúng ta nên khuyến khích phong trào đó? Phong trào đó có ảnh hưởng gì đến phong tục Việt Nam không?

TRẢ LỜI: Cái gì ở đời tăng thêm được mỹ thuật và tiện lợi đều đáng khuyến khích cả. Việc uốn tóc cũng thế. Chúng ta không bảo thủ quá vì ngày xưa đàn ông Việt Nam có búi tóc áo chemise đầu? Nhưng có điều nên nhớ là đàn bà Âu châu cổ họ cao và trắng nên cắt ngắn tóc và uốn lên trông khỏe mạnh và mỹ thuật.

Còn đàn bà Việt Nam cắt tóc ngắn quá thì trông sẽ ra sao? Và đàn bà Âu châu ngày nay lại thích để tóc dài rồi. Tôi có một cô em họ, xuân xanh xấp xỉ đã tới tuần ba mươi, mới có một ông công chức rập rần bán sủ. Nàng ta tưởng chừng nếu uốn tóc lên nửa thì có lẽ sẽ cao giá hơn. Vài hôm sau, tôi gặp cô ta thấy tóc đã cắt ngắn lại uốn cong lên, trông ừn ừn như cái tổ quạ. Tôi nghĩ thầm rằng, cô này có lẽ tai họa sắp tới nơi. Quả nhiên, từ đó tới nay ông công chức nọ âm thầm rút lui theo kế hoạch đã định.

Phải tùy ở hoàn cảnh sinh sống, tùy ở khuôn mặt và thân hình người



chứ có phải nhất định uốn và cắt là đẹp đâu.

Tôi xem chừng, phần đông đàn ông Việt Nam hình như không thích sự lơ lảo, cộc lốc của đàn bà. Nếu tóc uốn cho gọn cũng phải để hơi dài.

Hà Văn, Tân Định: Tôi là một người lao động chịu khó học tập, tôi đã đọc báo Đời Mới thường xuyên, cả vùng tôi đều đọc báo Đời Mới. Trong sự gặp gỡ nhau, tôi thấy tôi ba phần tư đều tán thành các quan điểm chánh trị, văn hóa của Đời Mới và tôi tin rằng Đời Mới vừa có người lại có tâm trí. Chúng tôi vẫn mong một cái gì mới về chính trị trong tình thế này, chúng tôi hoang mang lắm rồi, chờ đợi quá lâu rồi, sao chúng tôi không thấy Đời Mới chú ý gì điều đó.

TRẢ LỜI: Bạn giúp chúng tôi làm chính trị ư? Làm chính trị bằng cách tổ chức lực lượng tranh đấu ư? Làm chính trị là lôi kéo nhân dân ra xây dựng cuộc Đời Mới cho nhân dân, là gánh vác lấy trách nhiệm lịch sử, là giải quyết những bế tắc của thời đại chứ có phải là việc đem thân trăm họ làm công một người đâu. Có đường lối, có tâm huyết, có những bả óc lãnh đạo tài ba và sáng suốt cũng chưa đủ mà còn cần ở những điều kiện khách quan. Bạn hãy đọc chúng tôi đi, chúng ta thông cảm nhau đi, hôm nay chúng ta chỉ là những người đọc và người viết nhưng biết đâu, ngày mai, ngày kia chúng ta sẽ không tự nhận lấy trách nhiệm của chúng ta trong giai đoạn hiểm nghèo này của dân tộc.

Chúng tôi, ký giả của báo Đời Mới thường trực tòa soạn, từ trước tới nay vẫn chưa hề tham gia một đảng phái chính trị nào đầu công khai hay bí mật. Bạn ơi! bạn nóng chỉ làm thế. Chúng tôi cũng là người Việt Nam xương thịt như bạn, cũng đau lòng trước quang cảnh này của đất nước, có đầu chúng tôi không suy nghĩ về hiện tại và tương lai.

Bà Lương văn Sơn, Saigon: Nhà tôi một người rất tốt nhưng bị tính đa nghi nặng lắm. Nghĩ cũng chỉ còn một cách nhờ ông giúp ý kiến làm cách nào cho nhà tôi đừng đa nghi nữa?

TRẢ LỜI: Bà gặp được người chồng qui hóa quá. Ở cái thế giới T bà này, tính đa nghi, tốt lắm! tốt lắm! Nếu chồng bà làm chính khách thì có thể chồng bà phải đa nghi rằng: Tối nay hay mai, vợ mình sắp xù mình thật kết của chính phủ, hồi l dân, người thân nhất của mình có thể là gián điệp của địch, đồng minh cũ mình sắp bán rẻ mình, kẻ thù mình sắp chơi đòn bất ngờ gì đây, nhà dân có thể đang chờ thầm mình một cách 'lận tận', vì sự bất lực và thế nạt của mình. Nếu là nhà quân sự thì ông phải nghi là sắp sửa bị đánh úp, gián điệp địch đang ngủ bên mình tá binh lính có thể đang sửa soạn đánh ngủ. Và khi làm chồng, thì có thể ông phải nghi là bà có thể nhiều chuyện xảy ra.

Có nghi thì mới có phòng, đề phòng mà việc không xảy ra thì cũng không thiệt hại gì. Nhưng bà nên khuyên ông nhà, đầu có đa nghi nữa cũng phải luôn luôn tỏ ra ngoài là dễ tin lắm. Tôi tin ông lắm, tin bà lắm vì tin mình lắm lắm đấy. Còn trông lòng phải luôn luôn tâm niệm rằng: Một là ngờ, hai cũng là ngờ và ba cũng là ngờ thôi. Sự thật của vũ trụ là như thế vì vạn vật ngày hôm nay không giống như ngày mai. Bà hãy nhớ là rằng qua một đêm tân hôn một thanh niên có thể thay đổi cả vũ trụ qua lần nhân sinh quan kia mà!

Nhấn chung bạn đọc

— Một số thắc mắc đặc biệt nhất, điều hình nhất của độc giả đã chọn lựa sẽ được giải đáp ở tập « Sống Mới » sắp xuất bản.

— Ở Hội An có cô Bích Hà và B Bích Hà cùng họ Tôn nữ. Trong số Đời Mới 92, cô Bích Hà thắc mắc cho không phải là bà Bích Hà. Bà Bích Hà đã xin cải chính.

ĐỜI MỚI XUÂN HÌNH BÌA XUÂN

Có bán cho bạn đọc với giá 15\$ mỗi tập Xuân; và 6 đồng một cái hình bìa. Số còn lại không nhiều, các bạn hãy viết thư lại quán lý, hoặc đến hai nơi này mua:

117 Trần Hưng Đạo Chợ Quán.
96 đại tá Grimaud Saigon
Chợ Thái Bình

ĐỜI MỚI số 101

Người đàn ông lý tưởng của thiếu nữ đô thành 1954

« BẢO ĐẢM KINH TẾ »

— Chào chị ạ...
— Ồ may quá chỉ chậm một chút xíu nữa thì không gặp tôi đây.

— Vâng, biết chị là hay bận việc linh tinh và hay có « áp phe » nhất là ngày chủ nhật nên tôi phải lại chị sớm. Thế nào chị có bận gì không? định lại hỏi chị một việc khá quan trọng.

— Không! tưởng ra ngoài phố... và « loanh quanh » nhưng anh đến chơi thì không sao ở nhà cũng được. Việc gì thế anh?

— Đề yên vị đã nào. Dạ xin đến đề hỏi ý kiến chị sơ sơ về quan niệm hôn nhân của phụ nữ và người chồng lý tưởng năm 54.

Với một giọng nói thanh thanh pha lẫn tiếng miền Nam chị giãi bày:

— Trời ơi: « thiết là quá xá ớn » (1) mà, tui « hồng » (2) có chịu à...

Rồi chị vừa cười vừa lắc đầu xua tay chối nguây nguây...

— Thôi thôi: ... chịu thôi, tôi không biết gì cả, ai biết nói thế nào mà phỏng vấn mấy lý phỏng vấn. « Quá xá à » gặp mấy ông « Đời mới » là chỉ có thể thôi, toàn là những vấn đề, lập trường, mấy lý quan niệm rồi rít cả lên...

— Thì đã bảo Đời Mới thì phải Mới mà lý. Tôi nhắm chừng chị cũng không Cũ nữa và có thể nói thật được lòng chị lắm chứ.

— Không! Nói chuyện khác thì nói chuyện với chứ còn phỏng vấn thì mời anh về...

— Ấy chết! Chị không cho hỏi thì thôi sao chị nóng tính thế. Thế nào có gì lạ không chị?

Chị cười « hòa ». Chị lại bàn lấy một bức thư ra, chị cười ngật ngèo rồi chị bảo:

— Này anh ạ, cái anh chàng hôm nọ anh xem đoán chữ ký hộ tôi ấy mà, thật là đúng quá à. Tính tình « chi » (3) mà kỳ cục vậy...

— Ai kia?

— Cái ông quan hai mà mỗi khi đến nhà tôi đều mặc « si vịn » và cứ

(1) Thiết là quá xá ớn = thật là quá thê, quá chừng.

(2) Hồng = không.

(3) Chi = gì.

ĐỜI MỚI số 101

Điều tra—Phóng sự của MINH ĐĂNG KHÁNH

bắt bạn phải giới thiệu là sinh viên trường luật ấy mà.

— À... ông quan... ông « quan » thì « hay » lắm rồi chứ còn gì hơn nữa cơ hả chị?

Chị nguyệt dài một cái tôi tưởng như siêu cả cột đèn điện.

— Si... đốt anh đi... cứ tưởng « phi cao đẳng bất thành phu phụ » có mà cao căng ấy — chị cười to — những vấn đề ấy đem ra đề « dọa » người ta, tôi thấy cổ điển « dính đồng » lắm rồi.

Đối với tôi là hạng người buôn bán nên giao dịch, tiếp xúc với đời nhiều. Tôi thấy trong đời nhiều những sự bỉ ổi, giả dối, lừa lọc nên tôi chẳng tin ai cả.

Đây tôi cho anh xem một đoạn trong bức thư này của anh chàng... Ai lại mới gặp có một lần mà anh chàng đã giám cả quyết viết thư cho tôi bảo rằng tôi đã yêu say đắm anh ta tha thiết, mấy lý vấn đề để ổn định tình cảm với anh ta ví như cái bánh, phải « ban » cho anh ta nguyên cả cái, chứ không được chia năm xẻ bảy.

Chà ơi! mà nào đã ước hẹn gì đâu cho cam.

Quá xá à... Anh chàng « tặc » quá à mà không gì... thì chẳng sao, đẳng này lại ghen... ghen... ra cái về ta đây là cao cấp, và địa vị nay mai. Nên tưởng là đem « trưng » mấy « gạch » ra thì tưởng ai cũng hám. Buồn cười có hôm anh chàng đến chơi rồi đem



cả luật ra mà nói nữa mới chết chứ...

Chà ơi... may mà ông ta học luật đấy, chứ nếu « ông » mà là sinh viên trường thuốc thì có lẽ « ông » ta đem cả bệnh tật vi trùng về mà thuyết trình ốm tôi...

— Kể chị cũng lạ, khác người thật chứ các cô... khác, thì cô nào cũng mộng bả bác sĩ bà kỹ sư cả.

— Ồ mỗi năm, mỗi giai đoạn nó mỗi khác chứ, với những cô nông nổi thì chỉ nghĩ đến mộng đẹp còn tôi thì thiết thực lắm rồi. Người đề tôi thờ phụng là chỉ văn vận trong mấy điều kiện:

Bảo đảm được kinh tế.
Bảo đảm được tình cảm...
Và đạo đức con người là căn bản.

Ở giai cấp nào cũng được. Miễn yêu thương nhau, hiền nhau, bảo đảm tình cảm cho nhau, không lừa dối nhau, có khả năng tài cán để đảm bảo về sinh sống cho vợ con, nhất là tương lai cho con cái... như thế tôi thấy là hạnh phúc rồi.

Còn cứ tưởng lấy được ông chồng danh giá, trường giả mà tâm địa thối nát hành vi cứ chỉ đốn mạt, thì đâu có phải là tìm được hạnh phúc?

Đây anh xem ở đời này thiếu gì những ông Kỹ sư đào mỏ, ông Bác sĩ vu khống vợ mất trinh đề rồi tổng tiền họ nhà vợ. Mà cũng không phải rồi soen soét: « Túp lều tranh với hai trái tim vàng » Giả dối tuốt!!

Miền là phải thành thật tìm hiểu nhau, và yêu nhau thì hạnh phúc mới bền vững được. Chứ không phải vì mảnh bèo, chút địa vị mà đã tưởng rằng đánh trúng được tâm lý của người đàn bà...

— Người đàn bà có ý thức về vấn đề hôn nhân như chị, và để kết luận: người chồng lý tưởng năm 54 này của chị phải là một người có khả năng để bảo đảm được kinh tế, tình cảm, và đạo đức con người là vấn đề then chốt cấu tạo nên hạnh phúc cho chị chứ gì?... Hay lắm...

Đến đây tôi xin có lời cảm ơn chị và... ấy chết tôi vẫn chưa dám tuyên bố: là đã được chị cho phỏng vấn đầu nhé.

Chị ngờ ra một lúc rồi cười...

— Chịu cho các ông nhà báo, mà báo hại thật, nhưng này cấm không được đăng tên thật của tôi lên mặt báo đấy nhé?

KỶ TỚI:
Em mơ chiến sĩ lon vàng

17



BÀN VỀ THƠ của cô XUÂN LAN

NĂM nọ, em ra Bắc có ghé qua đình làng Ngang, trong đình này có thờ hai pho tượng, một pho tượng biểu hiện sự « nhin ăn mà mặc » mình gầy gò ốm yếu đến đâu được 24 chiếc xương sườn nhưng bề ngoài nhug lya thướt tha, gấm vóc sặc sỡ còn pho tượng thứ hai biểu hiệu cho sự « nhin mặc mà ăn » mình trần truồng mạnh khỏe cũng không có nhưng thân thể lại béo tốt phương phi, má phì bụng phệ. Ông trên chuộng hình thức, ông dưới thích nội dung.

Nhìn vào hai pho tượng, em nghĩ thầm rằng như thế thì hình thức không quan trọng bằng nội dung nhưng nội dung không thể rời hình thức. Bởi vì, ông thích mặc mà nhin ăn thì ông sẽ bị chết còn ông nhin mặc mà ăn, ăn thật béo nhưng trần truồng như thế thì còn ai dám bén mảng tới gần.

Với ý nghĩ trên, em thấy thơ, một bộ môn văn nghệ không thể rời nguyên tắc đó. Hàng ngày em đọc thơ của anh chị gửi về rất nhiều, nhưng phần nhiều, nếu không « nhin ăn mà mặc », thì cũng « nhin mặc mà ăn », chứ rất ít bài thơ đánh thẳng bằng được hình thức và nội dung. Thơ « Nhin ăn mà mặc » là thứ thơ kỹ thuật điều luyện dùng chữ sành sỏi, nhạc tiết rất hay nhưng chỉ để che phủ hay thể hiện những tư tưởng ốm đau, rên rỉ, thất vọng, nghiệp ngập, tụy lạc. Đọc thì hay, ngẫm nghĩ thì lại dở vì nó là những chất độc của nhân sinh. Còn loại thơ « Nhin mặc mà ăn » thì trái ngược lại, ý tưởng phong phú, tiến bộ những hình thức vụng về, đến nỗi hóa ra cộc lốc, chẳng đâu vào đâu.

Nó không còn là thơ nữa mà là những tiếng hét, hay những bài đạo lý khó nuốt trôi ở thế kỷ 20.

Em xin nhắc lại đây ý kiến của anh Hà Việt Phương, là trong việc sáng tác văn nghệ ta phải đặt mấy câu hỏi: Vì ai? Về ai? Cho ai?

Chữ ai đó là xã hội, là dân tộc, là không phải cho ta nhưng sự thực ra, khi sáng tác cho ai tức là đã sáng tác cho ta vậy. Vì Ta ở trong ai và Ai trùm trên Ta, ảnh hưởng tới ta mà.

(xem tiếp trang 40)

Tại sao chúng ta cầm bút?

TRONG một bức thư của Romain Rolland gửi cho những người bắt đầu học viết văn, có nói rằng: « Từ ra khi nào anh bị thúc đẩy bởi trách nhiệm xã hội và lương tâm của anh; hoặc là một cần thiết nào trong lòng anh, thì anh sẽ viết. Chớ đừng chỉ vì một ý tưởng đột ngột hoặc vì muốn nổi danh mà cầm bút. Làm như vậy, không những không có ích, mà còn có hại là khác nữa. Những cái mà một nhà văn phải viết ra, phải là những cái « cần thiết » mới được ».

Câu nói này đáng cho ta suy nghĩ nhiều về nó. Mặc dầu trong xã hội ngày mai có thể làm cho mỗi người đều có đủ năng lực để sáng tác, khi ấy mỗi người đều có đủ thì giờ rỗi rãi để sáng tác. Tóm lại, tới chừng đó thì mỗi một người nào điều kiện để trở thành một nhà văn.

Nhưng mà, đến khi ấy cũng vẫn phải nêu ra vấn đề: « Anh viết ra bài này hoặc quyển sách kia có ích lợi gì hoặc cần thiết gì cho xã hội? ».

Nếu anh mà trả lời: « Không có gì cả! Tôi viết để tiêu khiển thôi ». Hoặc trả lời một cách khác: « Tôi thấy anh Mít anh Xoài kia viết ra một quyển sách, rồi được người ta tán tụng ngợi khen, thì tôi cũng muốn có cái điểm phúc đó, nên tôi cầm bút... »

Nếu anh quan niệm như thế, thì tốt hơn anh hãy quăng bút đi!

Đời sống của người cầm bút thật là một cuộc đời vô cùng kham khổ. Trong khi họ dùng cặp mắt của họ đi quan sát những chỗ tối nhĩ của đời, thì họ phải từ như một nhà khoa học, và kịp đến khi họ phơi bày những cái đã quan sát được lên trên mặt giấy thì họ phải cầm cự căn cứ như một kẻ lao công.

Tại sao họ không chọn một nghề nào nhẹ nhàng thành thạo hơn một tí. Tại sao họ không kiếm một số tiền nào trong công sở hoặc ngân hàng để sống một cuộc đời dễ chịu hơn, mà phải tự mình đâm đầu vào vòng khổ não như thế, để cho thân hình phải tiêu tụy gầy gò?

Sở dĩ người ta vui lòng chọn con đường này go cơ khổ, là vì người cầm bút không thể im lặng được. Bất luận một con người nào nếu chịu khổ để ý đến xã hội; chịu khổ quan tâm đến đời sống của phần đông, thì nhất định họ sẽ có một nguồn cảm khái dồi dào và có nhiều ý kiến thiết thực. Và họ cảm thấy cần phải thể lộ tâm tình của họ, và bày tỏ chỗ ưu chỗ ghét của họ ra cho người đời được biết.

Chúng ta thường thấy những người đi xa mới về, thường hay phấn khởi kể lại cho chúng ta nghe những điều mới thấy tại nghe ở dọc đường, và cuối cùng họ nói: « Phải tôi mà viết được thì tôi sẽ viết ra tất cả để cho người ta biết » Có cái tâm trạng đó, thì họ đã có thể viết được chưa? Chưa đâu! họ còn cần phải hiểu rõ cái công dụng của VĂN NGHỆ đối với NHÂN SINH.

Thì đây, văn hào Lỗ Tấn có kể lại trong bài tựa của quyển *Kêu Gọi* (Nạp Glim) vì sao ông đã cầm bút. Ông nói rằng ban đầu ông chỉ lập chí học về nghệ thuật Âu Mỹ mà thôi, ông mong làm sao cho người Trung Hoa khỏi oan vì những ông lang dốt rở.

Nhưng một hôm khi vô tình ông xem một cuốn phim thấy có một người Trung Hoa rất khỏe mạnh bị bọn Nhật Bản trói lại trên đầu để thị chúng, cùng một lúc ấy, những người Trung Hoa khác đứng quanh đấy thấy vậy không những không cho đó là một điều sỉ nhục cho dân tộc mà còn thân thiện vỗ tay reo cười, hình ảnh ấy làm cho Lỗ Tấn hết sức khó chịu và ông nói rằng:

« Khi ấy, tôi cảm thấy rằng y học không cần thiết nữa, nếu những người dân trong nước đều được khỏe mạnh mà đầu óc của họ vẫn u mê, thì họ chỉ là một món đồ cho người khác chém đầu để thị chúng hay những kẻ vỗ tay reo cười vô ý thức đó mà thôi. Những hạng người ấy dù có bệnh chết bao nhiêu đi thì cũng đừng cho đó là một điều bất hạnh. Bởi thế nên công việc làm đầu tiên của chúng ta là phải làm sao sửa chữa tinh thần của họ, mà một công cụ sửa chữa tinh thần đặc lực nhất là VĂN NGHỆ, thế nên tôi bèn bắt tay vào việc đề xướng phong trào Văn nghệ ».

Thế nghĩa là Lỗ Tấn trước hết đã nghĩ đến « công dụng » của VĂN NGHỆ là « một công cụ sửa chữa tinh thần của con người một cách kiên hiệu nhất » rồi mới bắt tay vào công việc văn nghệ mà ông đã đeo đuổi suốt đời, thế nên Lỗ Tấn trong khi cầm bút bao giờ cũng chân thành và nghiêm khắc.

NẾU chúng ta là những người bắt đầu học tập sáng tác, thì phải muốn ngàn thân trọng trong khi bắt đầu, chớ không nên có thái độ « giỡn chơi ». Phải biết rằng VĂN NGHỆ là một phương tiện giúp đỡ cho con người trong xã hội được tiến bộ, mà sử dụng nó một cách đặc lực hơn.

Trích « Sở tay Văn Nghệ »

NGUYỄN KHÁNG dịch

ĐỜI MỚI số 101

Thành tích mới

TIẾT Xuân đầm ấm đã mang lại cho giới điện ảnh mấy tin ấm lòng.

Một là cuốn phim *Giá hạnh phúc*, quay ở bên Pháp: đây là đứa em út của cuốn *Hai thế giới*, nhưng là đứa em tốt đẹp hơn cô chị vô phước kia nhiều. Vì, về giá trị xã hội tuy nó chỉ mới nêu được lên tiếng kêu thương tha thiết mà yếu đuối của một vài đứa con hư của dân tộc đang lạc lõng nơi quê người đất khách (do đó mà câu chuyện kém phần điển hình, cốt truyện kém phần ly kỳ, chặt chẽ làm giảm hẳn giá trị kịch tính đi), song về hai mặt giá trị ngoạn mục và văn chương thì thực tình *Giá Hạnh Phúc* đã nêu lên được một thành tích khả quan về kỹ thuật phổ biến bằng những tranh hình, phong cảnh và những lời lẽ, lý luận có sắc thái, màu mè Việt Nam, nghĩa là cuốn phim đã dùng hình ảnh và âm thanh để nói lên được một mâu thuẫn sống Việt Nam. Đó là một bước tiến: dám vượt « cái đã có ».

Đây, bước tiến thứ hai: có một vài cuốn phim « tạm đã gọi là quay xong rồi », (nghĩa là có thể đem chiếu « bừa bãi » trong vụ Tết này để hốt của) nhưng các tay phụ trách đã biết tự trọng và biết trọng nghề, mà cố nên lòng hảo lợi xuống để « duyệt lại giá trị » tác phẩm của mình, trong một thời gian nữa đã. Đó, là một cử chỉ đẹp, xứng đáng với tinh thần phục vụ Nghệ Thuật.

Dấu tiến bộ thứ ba là, nguyên có trong vòng nửa tháng cuối năm, mà đã thấy tới ba hãng điện ảnh vận động tổ chức cơ sở lại chánh thật là đồ sộ và chu đáo: nếu điều tra không lầm thì mấy hãng này số vốn xem ra vững lắm (vật chất lên tới tầm bảy triệu đồng; tinh thần có sự tham gia của khá nhiều chuyên viên lành nghề).

Cuối cùng đến sự thành lập công khai của Lớp học điện ảnh hàm thụ và thực hành để đào tạo mầm non của Nghệ thuật thứ bảy.

Mấy bài học

trên đây đã mách cho ta được điều gì?

— Thưa, chúng ta đã chứng minh được điều này: là giới có thẩm quyền về điện ảnh đã bị tay chuyên viên dư luận của nhân dân đối với mấy cuốn phim tội lỗi trước đây, mà đã biết sớm cái tai quy chính, nghĩa là, tiêu cực mà nói thì đã biết phục thiện, và, tích cực mà nói thì đã bắt đầu bản khoản đến việc xây dựng cơ sở cho nghề.

Về hai phương diện: Lý luận và Hành động.

ĐỜI MỚI số 101

MÀN ẢNH V.N. ĐI ĐẾN ĐÂU?

Cơ sở lý luận

ĐÃ không biết mình « đi đến đâu » thì có đi suốt đời cũng không tài nào... đến đâu được cả: lý luận không vững vàng tất hành động không chắc chắn được. Thì còn nói gì đến thành với đạt?

Thực vậy, mọi hành động trên đời muốn thành đạt được cần phải có chủ trương, có xu hướng, có kế hoạch có chương trình, rút lại một câu: phải có đường lối.

Tim ra được đường lối rồi thì hãy sắm xe cộ, ngựa nghèo; có xe ngựa rồi hãy ra đi, hay ít nhất cũng phải có bộ giò cho thật khỏe.

Đó là một sự thực rất ư tầm thường. Nhưng vì tầm thường quá nên ít ai quan tâm đến. Nên mới xảy ra bao chuyện... đặt cây trước bò, quay phim không chủ hướng, không xu hướng, không phương hướng. Nên dĩ nhiên là quần manh dẫn quần manh, tất phải dẫn nhau lẫn xuống hố... đánh ầm!

Tạm bỏ qua những chuyện đã qua.

Hãy cứ coi mấy cuốn phim về trước là những công cuộc thí nghiệm, quay thử, chiếu thử. Mặc dầu đồng bào chẳng được xem... thử, vì đã tốn tiền mua vé, và tốn hơi sức phê phán. Song đích nhờ có sự phẩm bình khe khắt của nhân dân mà giới nhà nghề mới chịu tỉnh ngộ để hối quá, rồi rút kinh nghiệm trong thất bại đã qua hồng tính đến việc sắp tới.

Bây giờ đây đã đến lúc... bắt đầu từ chỗ bắt đầu: đặt nền móng cho nghề.

Nói chung thì kỹ thuật điện ảnh đã:

Mở con đường sáng

cho toàn thể loài người bước vào ngưỡng cửa của một nền Nhân bản có hai đặc tính là vận năng và thụ động. Thực vậy, màn ảnh cầm đã là một trường học đại đồng để giáo dục nhân dân thế giới một cách rất phổ biến, và cả màn ảnh cầm lẫn màn ảnh nói đã và đang và sẽ là một lối huấn luyện nhân tâm rất là hiệu nghiệm vì chúng có năng lực cao áp tinh thần khán quan một cách vô hình: học bằng điện ảnh là một lối học... nhàn nhả, rộng rãi và dễ nhất.

Hãy khoan bàn đến hậu quả của một thứ giáo hóa tiêu cực như thế, chỉ biết rằng: hiện nay quá nửa loài người đã mặc nhiên coi rạp chiếu

NGỒ ĐỒNG THANH

bóng là một nhà trường thoải mái nhất; hay nói khác đi, đa số nhân loại đã coi mình là loại học sinh ngoan ngoãn, chăm chỉ nhất của điện ảnh. Điện ảnh vì vậy phải là một yếu tố quan trọng bậc nhất trong việc kiến lập nền Nhân bản mới của thời đại.

Còn nói riêng ra cho xã hội Việt Nam thì điện ảnh đang là một

Lợi khí tuyên truyền

rất mạnh cho nếp sống mới. Thực vậy, trước hết là điện ảnh đi tới đâu thì ai ngày thơ mấy cũng phải nhận ngay ra rằng: *điện đi tới đó*. Mà điện đã tới thì máy và ánh sáng cùng tới một lúc, nghĩa là văn minh, tiến bộ tới.

Cho nên khắp chợ cùng quê, nhân dân Việt Nam đều đang hào hứng mong chờ điện ảnh. Hãy khoan bàn đến ác quả của máy, của điện (khi bị dùng sai mục đích khai hóa thiên hạ), chỉ biết rằng: ở cả hai bên nhịp cầu, người dân Việt đang chào đón màn ảnh, coi nó là một người vui tính, coi nó là một ông thầy thông thái: *nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân thế giới đã thừa nhận ĐIỆN ẢNH LÀ MỘT CÔNG CỤ GIÁO DỤC ĐẠI CHÚNG*.

Rút lại, thiên hạ đồng thanh suy tôn điện ảnh là một món ăn tinh thần rất đặc lực rồi.

Đã biết như vậy thì

Kẻ thức giả Việt nam nên làm gì?

nếu không phải là noi gương các nhà điện ảnh Nhật bản, Ba lan, Ý đại lợi, Mỹ tây cơ, v.v. mà khuôn định ngay nghề chuyên môn của mình vào vai trò.

Gải phóng nhân loại

chống chống thoát vòng tàn tật về tinh cảm, lệch lạc về suy luận, bất nhân về hành động, nghĩa là dùng điện ảnh để

Đào tạo một mẫu người mới

một mẫu người cân đối, đầy đủ, toàn diện, mẫu người xây dựng Công lý và Hòa bình cho thế giới, nói khác đi thì bước đầu trong cơ sở lý luận của nền điện ảnh Việt Nam cần phải là sự góp phần vào việc HUN ĐÚC NỀN NHÂN BẢN MỚI, là nền NHÂN BẢN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

KỖ SAU:

MÀN ẢNH VÀ TRƯỜNG ĐỜI

19

LÁ THƯ GỬI MẸ



CON viết lá thư gửi Mẹ
Giữa mùa hoa nở hương xưa
Tay lạnh run trên giấy trắng
Chữ gầy quần quai luống bừa

Con nhớ xa xa ngày cũ
Đất mơn thơm nhụy tình quê
Bóng lá thêu mùa hư ảo
Lúa xanh chảy nắng tràn trề

Vườn sân nướng khoai đầu bãi
Dâu ngàn nhuộm biếc cát sông
Thuyền nhỏ lên trời đuối nước
Hồ khoan nhịp điệu bình bông

Ngân ngát Trường Sơn dựng đứng
Mặt trời đỏ máu hoàng hôn
Gái nhện rừng thiếng nước độc
Suối buồn trôi ánh Sao hôm

Triều nước Hồng Hà lấp lánh
Trường minh đội nước phù sa
Biển rộng giang tay ôm ấp
Sóng cuồng hòa nhịp hàm ca.

Mẹ có đàn con mới nhón
Tuổi đời hân hoan bàn chân
Tin tưởng thời cang thứ ngục
Mắt ngời ánh sáng Thiên Thần

Tay nắm trong tay ca hát
Chúng con đi tám Bình Minh
Cỏ nội phơi màu gió mới
Trời cao thăm gửi tâm tình

Thép sắc đào sâu mạch sống
Mồ hôi chảy ướt lưỡi cây
Hạt giống gieo mầm hy vọng
Ngày mai: có chúng con đây.

Nhịp sống bốc từ lòng ĐẤT
Đường sơn bát ngát môi cười
Nắng đợi chờ hồng má chín
Mì giải chớp chớp lệ vui

Rồi một buổi chiều đời gió
Kính thành lạc dấu chân con
Khấp khểnh phố phường chật hẹp
Tiếng giày nghiêng nát ngày mòn

Thao thức từng đêm không ngủ
Nhìn qua ô cửa mờ rung
Đen quạnh trời khuya tím ngắt
Mẹ ơi! con nhớ vô cùng

Con viết lá thư gửi Mẹ
Tâm tình phơi trắng lòng đau



MỘT sự việc hiển nhiên nhất là các nhà triết học không chịu nhận rằng chúng ta có một xác thịt. Thường thường họ chỉ muốn gieo vào đầu óc chúng ta là chúng ta là những vị thiên thần. Chúng ta hoặc cho hay không là thiên thần có một bề ngoài như chúng ta, thêm đôi cánh. Ý niệm chung cho rằng thiên thần có thân thể với đôi cánh còn hay đây! Tôi thường nghĩ rằng đây là một cái lợi, cứ cho là thiên thần cũng được, nhưng thiên thần cũng có thân thể và năm giác quan.

Tôi tưởng tượng rằng nếu như một linh hồn không có thể xác thì bị thiệt thòi biết bao nhiêu! Ta không có mắt để nhìn một giòng suối chảy, không có chân để thả xuống giòng nước trong trẻo đó và hưởng thụ sự mát mẻ vô biên ấy. Đứng trước một đĩa thịt oít Bắc kinh, ta không có lưỡi để nếm, không có răng để nhai, không được ngấm nghĩa những khuôn mặt thân yêu và không một chút gì thông cảm.

LINH HỒN VÀ THỂ XÁC của LÂM NGỮ ĐƯỜNG

Ồi chúng ta cảm thấy buồn biết bao nhiêu nếu như một ngày nào chúng ta trở lại trên quả đất này, thấp thoáng như bóng ma và lúc chúng ta vào buồng ngủ của con cái chúng ta, con ta ngủ, ta không có mắt để nhìn, ta không có bàn tay để vuốt ve con ta, không có cánh tay để ôm con ta, không ngược để truyền hơi ấm ở con ta, không có lỗ thủng khoảng từ cằm đến vai làm cái lỗ ắp ứ con ta, ta không có tai để nghe giọng nói của con ta.

Lý thuyết cho rằng thiên thần không thể xác thật là mơ hồ. Người bình ực cho thuyết này sẽ lên tiếng bào chữa: « Trong thế giới tinh thần, ta có cần gì những lạc thú đó ».

« Nhưng, sống như vậy để làm gì? ». Bất động hoàn toàn hay cũng chỉ là mơ hồ, tịch mịch.

« Có hưởng được gì không? » — « Không làm việc, không khổ nhọc, không buồn chán ».

Theo tôi cho đó là thể giới của kẻ bị tù đầy. Một lý tưởng, một quan niệm hạnh phúc hư vô tương tự nguy hiểm như theo đạo Phật mà chỉ tìm thấy ở Tiểu Á tế Á mà không phải ở Âu châu.

Lý luận như thế tưởng ra cũng vô ích, tôi có thể kết luận là quan niệm một linh hồn không có ngũ quan là một việc không nên bàn cãi. Vì từ lúc loài người ra chào đời đã nhận thấy vũ trụ như một vật bất tri giác thông cảm rồi.

Có thể rằng, sự chuyển động hay sự ngơi nghỉ là một đặc tính của linh hồn và một thú thích của thiên thần không thể xác là cứ quay như một cơ-rô-tông quanh một cái hạt với tốc lực từ 20 hay 30 ngàn vòng trong một giây. Đây có lẽ là một thứ « cảm giác »? Hay một vật không thể xác sẽ như ánh sáng hay tia phóng xạ chạy quanh không gian với tốc độ 183.000 dặm trong một giây đồng hồ.

Như vậy, thiên thần phải có những sắc tố thần để tưởng tượng, để cảm biết hình thù của tạo vật, có cảm giác tinh vi để cảm thông tiếng gọi, và màu sắc. Nếu không có những yếu tố ấy, tinh thần sẽ đọng lại như nước hồ ao hay như con người sau buổi trưa hè nóng hấp không có một ngọn gió mát.

Phải có cảm động và chuyển động bất kỳ dưới một hình thức nào miễn là có đời sống, đừng có bất động và vô tri vô giác.

TRẦN DOẢN dịch

Quê cũ luống bừa thơm nhụy
Mầm non đã nảy cánh màu?

Con đứng nơi đây mờ bụi
Trông vời lớp lớp nhà xiêu
Nhạc rú diên cuồng điệu múa
Xác đời rũ xuống cỏ liêu

Tường nát đỏ nghiêng mong nhớ
Mẹ ơi! con viết thư này
Xuân có về chăng Hà nội?
Thương con Mẹ nắm bàn tay.

TẠ TÝ

ĐỜI MỚI số 101

MỘT GIỜ VỚI



TÔI đến thăm Vi huyền Đặc cùng anh P.P.L. một buổi nắng hanh về, đúng lúc Vi quân vừa rời bàn tĩnh trong căn nhà tọa lạc tại phố Bonnal miền cảng. Anh L. bảo khẽ tôi: « Có thể nói là trong giới văn nghệ sĩ hiện giờ, cụ Đặc ở vào cảnh tương đối phong lưu hơn cả! »

Cửa phòng khách cổ kính mở rộng, Vi quân đón chúng tôi vào, ngồi tiếp chuyện bằng một giọng khi khoan thai, khi dồn dập, y như một giọng một diễn viên đang ở trên sân khấu.

Tôi còn nhớ dạo ở hậu phương, tôi đi học, và say mê kịch. Trường học đóng cửa vùng Vi quân tản cư nên gặp dịp diễn kịch của trường tổ chức, tôi đã được ông giảng cho từ cách bôi tai sao cho đỏ để dưới ánh đèn sân khấu không bị nhìn như là cụt tai, bôi má sao cho hồng để khỏi bị coi như thiếu máu mặt...

Mái tóc ấy nay đã hoa râm và cũng đã hơn một lần chìm nổi, vì Vi quân cho biết:

« Vô kịch đầu tiên tôi viết là « Kim Tiền », và đời tôi, tôi thấy cũng chỉ cứ quần quanh bên hai chữ kim tiền! Hồi về ý kiến ông đối với phong trào văn nghệ hiện đại ông cho biết:

« Nếu có điều kiện, ta nên hợp thành nhóm hàng tuần hội họp với nhau, tranh luận bàn cãi về văn nghệ, như lối khách thỉnh (salon littéraire) xưa thì đẹp biết bao. Chứ một vài tổ chức như văn hóa hiệp hội với việc Trùng tu Văn miếu, Tân văn hóa với việc Bài trừ đốt vàng mã... xem ra không ích lợi gì nhiều, vì hoạt động hẹp hòi và thất thường lắm... Nhưng trăm sự đều quy vào chất vitamine T (tiền) cả.

Thiếu nó, thì khó phát triển lắm, tôi muốn nói đến việc hoạt động các tác phẩm văn nghệ. Vì nếu nhìn vào sự thực, những văn nghệ phẩm có giá trị lành mạnh còn ít ỏi lắm, bởi những tác giả thường nghèo, không thể nào bỏ tiền túi xuất bản lấy tác phẩm, mà giao cho các nhà xuất bản thì phần lớn chỉ dám ấn hành những loại sách báo chiều theo thị hiếu thấp kém của một số độc giả hồng

ĐỜI MỚI số 101

Kịch gia

VI HUYỀN ĐẶC

kiếm lời. Số độc giả này lại đông, và hầu như không ưa các tác phẩm lành mạnh, vì lý do giản đơn là họ còn kém...»

Tôi nhắc Vi quân về vấn đề kịch, ông tiếp:

« Thì ta cũng nhận rõ ngay là thiếu vở mới. Có ai can đảm bỏ tiền túi xuất bản kịch hông thu lợi chăng? khó làm, vì đại chúng không thích tiêu thụ món đó, họ ưa xem kịch, nghe kịch hơn là đọc kịch! Không phải tại ở trong ngành kịch mà tôi nói hay cho kịch đâu, chứ phải nhận rằng kịch có tác động mạnh nhất trong quần chúng. Thế mà giờ đây chúng ta bị thiếu kịch, đến nỗi thỉnh thoảng vẫn phải dùng tới kịch cũ, như của tôi chẳng hạn, mà tôi cũng không hề lấy một đồng nào cho quyền tác giả... Ta phải tính đến chuyện in sách báo giá trị bán với giá phổ thông cho dân chúng, hồng giáo hóa và tuyên truyền phổ biến văn nghệ...»

Tôi ngắt lời:

« Tiên sinh hiện có hoạt động gì chăng? »
Vi huyền Đặc nhìn vào tủ sách lớn đầy những chồng sách báo đầy, đáp:
« Tôi thấy thêm đọc lắm, Hiện tôi đang cùng với một bạn lão thành

soạn chung cuốn Tự điển Việt Nam, chả hiểu có hoàn tất được trước khi mãn kiếp chăng, nhưng thôi, đến đâu hay đấy, mình làm đỡ người khác sẽ làm tiếp, chúng tôi cố làm cho thật đầy đủ chẳng hạn riêng tiếng « có » đã gồm 31 nghĩa khác nhau... »

« Tiên sinh đã viết cả thấy bao nhiêu vở kịch? »

« Chừng ngót hai chục vở, trong đó có mấy vở tôi thích: Kim Tiền Kinh Kha, ông ký Cóp. »

« Tiên sinh có định soạn kịch tiếp? »

« Tôi vừa mới nghĩ được một cốt đó là một vở kịch dã sử, nói về Thành Cát Tư Hãn (Gengis Khan), trong có một mẫu luận đề nhỏ thú vị: giả sử bây giờ có một kẻ nghèo, ta hứa cho hắn mọi châu báu để hắn sống phong lưu trọn đời, nhưng sẽ chặt của hắn một bàn tay, liệu hắn có ưng chăng? Vi quân cười hóm hỉnh.

Chúng tôi từ giả Vi huyền Đặc vừa lúc ngoài đường vang tiếng loa xe hơi quảng cáo: « Ông ký Cóp! Ông ký Cóp! Tối nay sân khấu nhà hát lớn thành phố, sẽ công diễn lấy tiền giúp quỹ binh dân thư viện! A lô! A lô! ».

S.N.N.



— Bây giờ chúng mình chạy đua xem ai về trước?



CẦU TRE

At ở làng quê,
Đã từng qua nhịp,
Qua nhịp cầu tre;
Lắng nghe, lắng nghe
Tiếng hò tiếng hát
Dưới mái nhà tranh.

(*) Ấu ơ... « Vì đâu cầu vắn đứt đinh,
Cầu tre lắt lẻo, gập ghềnh khó đi.
Khó đi mượn chén ăn cơm,
Mượn về mua rượu, mượn đờn kéo
chơi ».

Kéo lên: ợ ờ ờ...
Cầu tre lắt lẻo, cầu tre gập ghềnh.
Cầu tre một nhịp chênh vênh,
Bắc ngang dòng nước lênh đênh sóng
bèo.

Cầu tre lắt lẻo, cheo leo,
Những đêm trăng xế, trăng treo đầu
cầu.

Cầu tre soi bóng sông sâu,
Ánh trăng sóng nước dọn màu lung
linh.

Cầu tre gối nhịp đất lành,
Nằm nghe tiếng hát, tâm tình quê
hương.

Cầu tre làm chiếc đồ ngang,
Nối đôi bờ đất đôi làng thương nhau.

Nhà anh ở kế bên cầu,
Nhà em ở cuối đầu cầu bên sông.
Bên sông cứ mỗi hừng đông,
Em ra vo gạo, bên sông bên cầu.
Anh vừa mở cổng thả trâu,
Thấy em, anh vội rẽ rào nhìn em.
Rời qua cầu nói với em;
« Cô em vo nếp anh thêm mùi xối ».
Vì anh, khi mới hừng trời.
Qua cầu, em biểu đưa xối muối mè.
Cầu tre lắt lẻo cầu tre,
Con đò chở tâm tình quê qua cầu...
Từ đây cứ mỗi mùa cau,
Anh qua cầu để bề cau cho nàng,
Khi nào trâu bắt trâu khan,
Anh qua xin lá trâu vàng bên em.
Khi mùa cấy hái « đông ken »,
Ruộng anh em cấy, đất em anh cấy.

(1) Cầu hát ru em niên Nam,

Gởi Thuyền Nhiêu và thân tặng
những bạn đường bây giờ
đang sống quay cuồng giữa đô
thành loạn vết ngựa xe và cát
bụi, chắc không bao giờ hướng
mắt về miền quê để mà sống lại
với mối tình CẦU TRE.

❖ KIÊN GIANG ❖

Vẫn công lối xóm tiếp tay,
Kết tình lưu luyến gái trai đôi làng.
Đôi tim trang lứa nhịp nhàng,
Hòa theo nhạc sóng lúa vàng mênh mông.
Đôi lòng cách một dòng sông,
Tơ hồng chưa buộc, tơ lòng đã xe.
Cầu tre lắt lẻo cầu tre,
Duyên nghèo dăm thắm, tình quê nồng
nàn.

Trong tình yêu nước, yêu làng,
Cổ tình chân gối, đá vàng lứa đôi.
Mẹ chàng cấy mỗi cấy mai,
Tặng quà lễ nói một đôi bông vàng.
Hai bên cô bác họ hàng,
Chọn ngày lễ cưới qua rằm tháng
Giêng.

Bông rồi lửa cháy xóm riêng,
Cầu tre gãy nhịp gục nghiêng giữa dòng.
Lửa tràn lan cháy bên sông,
Máu pha nước mắt đỏ lòng trường
giang.

Giặc tràn về bắt sống nàng,
Thôi đành dập liễu vùi mai,
Bóng hồng gục giữa rừng người hung
hăng.

Từ đây sông lạnh bóng trăng,
Nước như ngừng chảy sâu vương mối
hôn.

Vườn xanh ứa hết chồi non,
Cau khô, trâu héo chẳng còn nồng cay.
Đôi trâu bỏ dở vạc cây,
Lòng người, lòng đất đắng cay nào nề.
Đêm đêm như vắng còn nghe,
Tiếng than khóc của cầu tre một mảnh:
« Vì đâu cầu vắn đứt đinh,
Cầu tre gãy nhịp, chung tình khóc nhau
Cầu tre khóc một hôm nào,
Mẹ qua cầu bỏ trâu cau cho chàng.
Còn đâu mùi vị xối vàng,
Buổi đầu trai gái đôi làng biết nhau.

Còn đâu những buổi thả trâu,
Đứng bên hàng trúc xe rào nhìn em.
Còn đâu mùa ruộng « đông ken »
Ruộng anh em cấy, đất em anh cấy.
Còn đâu vị lá trâu cay.
Miếng cau đầy trắng mà say miếng trâu.
Bây giờ quê cũ còn đâu,
Còn đâu người đẹp với cầu tre xưa. »

Chiều chiều gió thổi, gió đưa
Nhớ người một buổi chiều mưa lên
đường.

Người lên đường ra lính,
Trong lòng và trên đầu súng,
Có hình ảnh nước Việt Nam.
Trong ấy có đôi làng thôn mẫn,
Một dòng sông và đôi bến ngó nhau,
Một tình thương bắc một nhịp cầu,
Cắm sâu giữa đôi lòng trang lứa.
Thân yêu nhau từ thuở thanh bình.

Bến khi đời loạn, đao binh...
Lòng còn chôn chặt khối tình đầu tiên.
Mai này trời lặng phong yên,
Bóng cờ tươi thắm ngự trên hoang tàn.

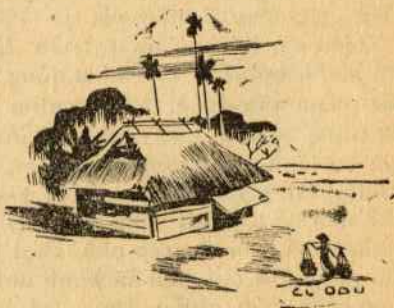
Anh sẽ trở về làng,
Về tận bên sông quê;
Anh bắc nhịp cầu quay,
Anh xây chân cầu sắt
Trên xác chiếc cầu tre,
Nối liền đôi bờ đất

Hàn lại vết thương đau.
Bến xưa dù đôi nhịp cầu,
Đất nghèo còn giữ lấy màu quê hương.
Dù cầu sắt nọ giàu sang
Áo cầu rực rỡ phết vàng sơn son,
Dù sông cạn với núi mòn,
Trong hồn quê vẫn có hồn cầu tre.
Dù đời tham tướng bỏ xe.
Lòng anh lắng xuống niềm quê chân
thành.

Dù đời mê bả hư danh,
Lòng quê bắt lại mối tình cầu tre.
Cầu tre ới hơi cầu tre,
Cầu tre lắt lẻo, cầu tre chung tình. .

Rach giá, Thượng tuần
tháng Chạp 53

KIÊN GIANG



Tạp văn

Chuyện con bé câm bong biết nói

❖ KIÊM MINH ❖

NGƯỜI ta có kể lại chuyện một
con bé câm, ngày nọ bong nói lên
làm cho thiên hạ phải giật mình.

Ài nghe xong cũng không tin và
đoán quyết đây là một sự bịa đặt
hoàn toàn. Tôi để ý đến câu chuyện
này từ mấy tháng nay mà chẳng tìm
ra một lời giải nào đích xác, vậy nên
cuối cùng, rồi tôi cũng bỏ qua.

Hôm nay, có người bạn trên đó về
chơi, tôi muốn tìm hỏi cho thật cặn
kể để may ra mới hiểu được cái lẽ
huyền vi của tạo hóa.

— Anh ở đây, chắc biết rõ nguyên
do. Hẳn uống thử thuốc gì mà hay thế.
Hay là hẳn cầu nguyện một đấng thần
linh nào?

Bạn tôi cười lớn, tiếng cười như có
thể làm vỡ mái ngói, tiếng cười đầy
tự tin làm sao! Nhìn anh, tôi mới nhận
ra rằng thật chưa bao giờ tôi gặp một
kẻ nào kiêu hãnh như thế.

— Tôi muốn hỏi về chuyện con bé
câm. Vì sao nó nói được? Vì sao?



Bé Đào là đứa con hoang của gia
đình họ Ng. đáng lẽ bị vứt bỏ ngoài
bụi, nhưng vì bà cụ nhà là một người
tu hành, từng mắt thấy những sự báo
oán nên ra lệnh phải đem nó về nuôi.
Nó là một đứa bé bị bỏ rơi, bị quên
lãng như người ta quên một chiếc
khăn tay trong tiệm nước, dù có nhớ
lại, nhưng chẳng thêm một công lui
lấy.

Vậy đó, bé Đào lớn lên trong sự
hành hạ bởi vì nó là hiện thân của bỉ
đi, gồm ghiếc. Không ai chơi với nó
cả. Biết thế, nó tìm tình thương, gởi
tình cảm nơi những viên sỏi đẹp hay
một chiếc lá vàng mà nó âm thầm
nhặt trong góc vườn sau nhà, nơi
thỉnh thoảng cũng có nhiều chim
xuống đậu.

Sỏi không nói được, và chim chỉ hót
liu lo thành thử bé Đào làm sao biết
nói?

Nó tuy sống với loại người, nhưng
chẳng khác gì đang đi trên một sa
 mạc cô liêu hiu quạnh.

Mỗi ngày đến giờ ăn, người ta đặt
mạnh tô cơm có chan chút nước cá
trước mặt nó rồi lạnh lùng quay đi.
Thỉnh thoảng, người ta có cho Đào
một chiếc áo mới, nhưng người ta
không nói, không cười, và lạnh lùng
quay đi.

Nhiều lần tôi tự hỏi vì lẽ gì
người ta không giết nó đi, nhưng anh
ạ, người ta chỉ có vừa lương tâm để
không giết nó, nhưng người ta lại
không có đủ lương tâm làm cho đời
bé Đào được sung sướng.

Rừng rợn quá!
Và rừng rợn hơn nữa, nó câm mà
chả điếc đi cho! Nếu nó điếc thì thật
đáng mừng cho nó. Bởi thế, những
lời nguyện rửa, nó đều nghe được
cả. Và rừng rợn hơn nữa là nó nghĩ
ngợi. Và rừng rợn hơn nữa, nó khóc
và nó cười,

Duy chỉ không nói được mà thôi.
Ngày tháng qua, nó cũng lớn lên
như mọi người, nhưng lớn lên để
mà nhận toàn đau khổ, cay nghiệt
của cuộc đời.
Có một đêm lâu lắm rồi, nó tập

nói trong bóng tối và đã nói lên được
câu sau này:

— Thương hại tôi với, thương hại
tôi với!

Nó mừng quá, định đến sáng sẽ
nói với kẻ nào nó gặp sớm nhất
trong ngày.

Nhưng sáng hôm sau thì lại cảm vẫn
hoàn cảm, nó thất vọng vô cùng, sau
hết nó ngờ rằng nó đã nằm mơ, một
giấc mơ đẹp nhất trong đời nó.

Thế rồi, hôm... (hôm nào tôi không
nhớ) lão Y vô cớ, mắng nó thậm tệ:

— Mày là đồ chó! Mày biết không?
mày sống chật đất và vô tích sự. Nay,
này, tao nói cho mà biết, mày nên
chết đi mà hơn.

Mặt con bé tím ngắt, đôi mắt nó đỏ
ngầu, và người ta thấy miệng nó mấp
máy, rồi nói:

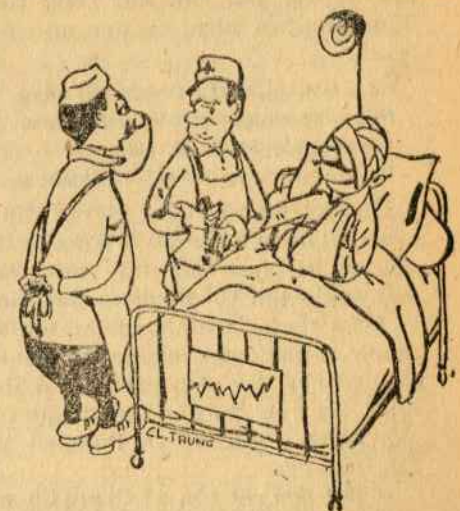
— Tôi không chết! Tôi muốn sống!

Chẳng cần phải nói, anh cũng biết
là lão Y ngạo nhiên tới mực nào. Lão
lạ lùng hết sức, rồi sau hết, lão ù té
chạy vì lão cho rằng nếu con bé câm
nói được thì việc gì nó cũng có thể
làm một khi nó muốn.

Từ đấy, nó nói được và đã phát
giác ra bao nhiêu hành vi độc ác của
bọn người bấy lâu đàn áp nó. Toàn
là những người có danh vị trong
vùng. Toàn những người bấy lâu
thiên hạ tưởng là đạo đức và đầy
nhân ái.

Những người có danh vị thấy bị mất
phẩm giá, đổ cho con bé nói đặt điều.
Sau cùng, họ có cách để đối phó: họ
tuyên bố con bé bị bệnh điên, nhưng
sự thật chính bọn đó cũng biết thẳm
với nhau là chưa bao giờ con bé tỉnh
táo hơn.

KIÊM MINH



BÁC SĨ.— Có thể rằng đồng hồ của
tôi ngừng chạy hoặc là bệnh nhân đã
tắt thở.

TIẾNG giấy đình nện rộn trên hè phố. Người lính canh đi đi lại lại gần vọng gác. Vai vác súng, chân bước đường hoàng, đôi mắt nhìn ra phía Hồ qua màn mưa bụi. Tiếng giấy như rơi vào trong lòng người lính gác đêm khuya.

Tôi đi quanh bờ Hồ không biết là vòng thứ mấy. Giữa lúc hồn tôi đắm chìm trong vắng lặng, đi ngược lại giòng thời gian để tìm kiếm những hình bóng cổ tri, tôi đã bắt gặp tiếng giấy đình rộn rã và đôi mắt đắm chiều của người lính gác. Tôi chợt nghĩ đến Dũng.

Anh bạn nghệ sĩ ấy, cách đây trên mười năm, cùng học với tôi một lớp, cùng thi và cùng trượt vì chúng tôi cùng mắc một thứ bệnh... Chúng tôi mến thân nhau hơn ruột thịt, có thể nói là hai người như một. Rồi ghé nhà trường, Dũng sống một cuộc đời phóng khoáng. Tôi vượt qua đèo Hải Vân để « vô Nam » thì Dũng cũng lội qua sông Nam Thi để sang bên kia Hồ Khẩu. Mưa Phú Nhuận rơi trên áo tôi thì tuyết Vân Nam cũng phủ trên vai Dũng. Dũng đã từng làm việc lớn, buôn to nhưng cũng từng dở ngón đàn, ngón vẽ ra độ nhạt trong những lần bĩ cực.

Thân hình Dũng cao lớn vạm vỡ, trông có vẻ quốc thước hiên ngang; nhưng mớ tóc bông và đôi mắt trầm tư của con người nghệ sĩ ấy không dấu nổi nét buồn mênh mông trên trán. Tuy nhiên Dũng nói chuyện rất có duyên và đôi môi lúc nào cũng sẵn sàng cười với thiên hạ. Xa Dũng tôi nhớ hơn nhớ người yêu. Mỗi lần Dũng đến với tôi đều là sự tình cờ. Hễ Dũng cất giọng ngâm thơ, tôi tưởng như có tiếng hồ, tiếng nguyệt rêu rất bên tai. Thơ của Dũng rung động như bản nhạc và đẹp như bức tranh.

« Lá tím, lá xanh, đường gỏi nấng
Hơi vàng nhạt nhợt nhớ phỉ lưu.
Lối đi khắc khoải lời chim nói
Vẻ vẫn tương tư mảnh gió chiều. »

Thường thường chúng tôi chỉ chung sống với nhau được độ ít ngày ở Hà Nội rồi lại phải chia tay. Dũng làm mối vợ cho tôi, Tôi đi hỏi vợ cho Dũng. Vì hoàn cảnh gia đình, chúng tôi đều thành những người chồng bất đắc dĩ. Có một lần vào đầu năm, tôi ở Thái Bình, lên tỉnh chuyện kinh doanh vừa gặp Dũng ở Sơn Tây về. Dũng vỗ vai tôi, bảo :

— Một lần rồi cậu ạ! Giang hồ mãi cũng chẳng nên trò trống gì. Bây giờ vợ chồng tớ ở núi Ba vì làm trai, lúc rồi chồng về vườn, vợ đan thuê.

Truyện ngắn kỷ niệm

ĐÔI GIẤY LÍNH

— của CHIÊU DƯƠNG



— Định tu tiên à? Tôi ngạc nhiên hỏi.

— Ừ! Bao giờ đắc đạo mới lại hạ sơn. Đôi Dũng nhất định tiến về nghệ vẽ.

Dũng khoác tay tôi, kéo đi. Tôi đương suy nghĩ về sự thay đổi trong tâm tôi hồi Dũng thì Dũng nói tiếp :

— Rồi cậu sẽ hiểu. Bây giờ ra hàng Bạc với tôi để bán cái « kiềng » này, bảo vật cuối cùng của vợ và cũng là cái vốn duy nhất để khai sơn phá thạch. Ít nữa cơ sở vững vàng, cậu muốn hiểu tôi thì dắt chị ấy lên chơi, nếu tiện cùng chung sống với nhau.

Ngày hôm ấy hai người lang thang dạo khắp phố phường. Chúng tôi ở Hồ Tây về qua Cột cờ thấy chợ Giời đông vui, la cà vào xem. Hàng hóa bày la liệt dưới đất, phần lớn là quần áo cũ của nhà binh. Nếu không phải là thời đại chiến tranh làm sao có được quang cảnh ấy, có được cái tên kỳ thú là chợ Giời? Dũng và tôi có cảm tưởng như mình lạc vào một thế giới « đồ cũ ». Con mắt tò mò của tôi dừng lại ở một đôi giấy lính đen bóng, có cò, mũi vuông cao như mũi tàu bò. Tôi cầm lên xem. Nặng quá! Da tuy dày nhưng mềm lắm.

Đế! Ôi cái đế mới « vĩ đại » làm sao! Rắn như danh và lại có những miếng sắt ở mũi và gót đóng chìm vào da. Nó gọi trong đầu óc tôi một sức sống mãnh liệt và những ý niệm giang hồ. Tôi hỏi ý kiến Dũng và món

tiền bán kiềng của Dũng, do tôi hộ, đã phá ra tiền việc đầu tiên mua đôi giấy lính.

Tối về chúng tôi ngắm nghía đôi giấy đó một cách hài lòng vì cả người đều đi vừa; tôi trịnh trọng giắt vào góc tủ. Tôi cao hứng ngâm mấy câu thơ của Dũng :

« Thuở ấy nào ai chẳng đắm say?
Này hương hoa lá thoảng đâu đây!
Cỏ cây muốn đậm về thơm ngát,
Nước chảy ghềnh xuôi cát bụi bay. »

Thế rồi, một hôm Dũng hạ sơn. Dũng đi tìm tôi khắp kinh thành mục đích chỉ để lấy đôi giấy lính. Tính ra từ ngày mua đến hôm chứng độ 3 tháng. Dũng còn lấy cả hai cái mũ nút chai bạc, vàng mà các ông chủ thầu khoán họ các ông Cai sở Lục lộ hay dùng.

— Tôi không thể ngồi yên một chỗ được anh ạ, dù nơi đó có cảnh đẹp người yêu.

Câu nói đó làm tôi không ngạc nhiên như khi nghe Dũng tuyên bố : lên núi. Vì tôi biết Dũng : Con người ấy nghĩ thì nghĩ đấy thôi. Giấc mộng « X nhà bên suối » đâu có thành được trong đời người nghệ sĩ chỉ thích « đi » nhất là giữa tuổi thanh xuân đang

rào sức sống, giữa bầu không khí nặng trĩu những u sầu của thời đại.

— Tôi lại đi và tôi muốn có đôi giấy lính làm bạn đường.

— Có nó tôi sẽ mạnh bạo bước Trên đường biết bao nhiêu là chông gai!

— Có nó tôi được gần anh hơn. Nó cũng mang theo cả hình ảnh người vợ đáng thương của tôi. Tôi sẽ quý nó hơn cả chiếc kiềng vàng hơn cả giấc mộng bên sườn núi Ba.

Tôi còn nhớ rõ nét mặt cương quyết của Dũng, dáng điệu hiên ngang của Dũng đi lại trong phồn Cối giọng ngâm thơ như là hát ca vang mãi trong lòng tôi.

« Từ đó ra vào hồ nước mắt
Chim bằng cất cả cánh bằng theo
Không biết ngày mai trời có xanh,
Đường xa xa nắng có mông mênh?
Đêm đến mơ thấy làm khăn gói
Đỡ sớm mai rồi vẫn quai quanh. »

Đêm hôm ấy Dũng nói nhiều hơn tôi. Tôi chỉ trầm lặng lĩnh hội những xúc cảm của một người sắp ra đi.

Lần này Dũng đi chắc chắn là lần cuối. Tôi không buồn vì xa bạn, như buồn vì không được theo bạn. Đó tôi đang vướng một công việc thần.

« Mấy gã thanh xuân lòng bốn cõi
Rạt rào thảy gửi kiếp ra đi.
Gió trắng, khăn gói, trời mây bạc,
Hồng nhè quên trong sắc nặng nề.
Cứ thế, thẳng ngày trong xứ lạ »

Rất nhiều tình mới, rất nhiều duyên
Bên đường hoa lá buồn nhan sắc
Im lặng nhìn qua tuổi đại diên.

Tôi hình dung thấy cuộc sống mới của Dũng. Dũng vui cái tình thiên hạ và quên cái tình riêng của mình. Người ta sẽ bảo Dũng đại diên nhưng đời này ai mà thấu nỗi sự đại diên? Hai năm sau. Chao ôi! Hai năm nhớ nhau đành ngậm ngùi. Lại nhỡ, phải chỉ có sự tình cờ mới em lại cho người ta những nỗi vui ừng không bỏ bến. Tôi gặp Dũng ở một miền quê có núi, có sông. Dũng đến với tôi mang theo bao nhiêu là bụi.

Người Dũng sắc mũi rừng rú. Bộ quần áo vàng bạc màu rất xứng với vóc da vàng sạm; mắt cũng vàng nhưng vẫn sáng. Bây giờ thêm bộ ria, Dũng có vẻ già dặn lắm.

Tóc không bông nữa vì mới mọc; có thời nhiều đã làm rụng tóc Dũng. Ôn bụi thì đọng nhiều nhất ở đôi lông mày. Vẫn đôi giấy lính năm xưa, có lẽ là sợi giấy gai tròn chĩnh đã thay thế cho sợi dây lụa đen to bản. Vàng giấy đã rách, và; để giấy không còn nguyên vẹn là da. Người thay bằng 2 miếng lớp ô tô, tuy thế mà cũng mòn và đứt đường khâu ở nửa mũi.

— Anh xem, người bạn đường của tôi vẫn còn đây. Dũng cười nói tiếp.

— « Phong trần đến cả sơn khê,
Tang thương đến cả áo kia giấy này. »

Vẫn cái phong thái hiên ngang, vẫn cái tình tình vui vẻ, Dũng kể cho tôi nghe, trên một con đò, qua hơi thuốc thơm, những chuyện núi rừng gian nan, vất vả. Từng phen nguy hiểm Dũng không chết được có khi cũng chỉ vì đôi giấy gan dạ ấy. Bao nhiêu nỗi vui buồn trên đường gió bụi Dũng đều gói ghém ở nơi chân.

Lâu lắm rồi tôi không được gặp Dũng! Đêm nay, tôi nhớ Dũng nhiều qua tiếng giấy đình. Xuân đã về trong hơi hương trầm và trong màu hoa đào giữa cổ đô. Bước chân giang hồ của Dũng đương dừng lại ở nơi nào? Và đôi giấy năm cũ của Dũng chắc không còn theo nỗi Dũng nữa.



Đêm Xuân 1954

ĐÔI MÓT số 101

Bên lề chiến sự Cao nguyên

Người « Mọi » có hương Xuân không?

NGƯỜI « MỌI » không có tục « ăn Tết ». Với một dân số trên 500.000 người, gồm đủ các giống, người Mọi có rất nhiều « Bộ lạc », từ ngôn ngữ đến phong tục mỗi nơi đều khác nhau, chẳng hạn như hai làng chỉ cách nhau vài chục cây số thì nói đã không hiểu nhau. Không biết như chúng ta từ Nam qun đến Cà Mau đều chung một thứ tiếng Người Mọi không có tục ăn Tết vui Xuân như chúng ta vì lễ họ không hợp nhất ngôn ngữ và phong tục. Tuy nhiên họ cũng có vài lễ chính thức hàng năm, tương tự như ngày « Tết » của ta nhưng ngày tháng lại khác nhau tiếng « Bộ lạc ».

Dân Tộc sơn cước Miền Nam gồm có bảy giống mà phong tục và ngôn ngữ đều khác nhau rõ rệt. Những giống Mọi ấy là : Sédangs, Banhars, Djarais Radhès, Menông, Maa và Srés. Sở dĩ người Pháp gọi họ là người « Núi » (Montagnard) là vì trong bảy giống mọi này chỉ trừ ra giống Djarais ở giữa tỉnh Pleiku và Banmethuôt là riêng biệt, còn thì các giống mọi kia đều ở trong sáu dãy núi cao chót vót từ phương Cực Bắc đổ xuống như : Sédang thì có núi « Ngok-Linh » dưới chân núi này có con sông « Pơ Kô ». Sông này chảy xuống nhập với sông « Dak Bla » ở Kontum rồi chảy ra tiểu ngân « Sesan ». Ngọn núi này cao 2.800 thước.

Giống Banhars thì có núi « Cù Hodru » núi này chỉ cao có 1.400 thước. Giống Banhars đều có ở hai tỉnh Kontum và Pleiku. Khoảng riêng biệt ở giữa Pleiku và Banmethuôt là giống mọi Djarais. Các Bộ lạc Djarais này đều ở rải rác khắp cả tiểu ngân « Sông Ba » chạy dài đến « Cù Sơn » và rất gần Phú Yên và Tuy Hòa. Ở Banmethuôt thì có giống Radhès. Mọi Radhès ở trong khoảng riêng biệt. Một nửa thì ở theo tiểu ngân sông « Sre Pok », do từ sông « Krông Kô » chảy xuống. Giống « Mư Nong » (ở Le Lạc) thì ở trong dãy núi « Cù Yaang Sìn » kể về Cao Nguyên Miền Nam thì núi này đứng thứ nhì sau núi « Ngok Linh » (2.400 thước).

Những Bộ Lạc của giống « Maa » thì ở tản mát khắp miền « Đông nai thượng », quanh theo chân núi « Lang Biang », núi này cao 2.000 thước, khí hậu rất tốt nên người Pháp chọn làm nơi đồi gió. Tiếp theo giống « Maa » là giống « Sré », giống này ở Djiring và Blao, quanh theo dãy núi « Brah Yaang » núi này cao 1.860 thước. Mọi Sré ở rải rác theo lưu vực « Daa Doong ». Một số ít ở rải rác lối Krông Pha gần với tỉnh lỵ Phan Rang, Trung Việt.

của TÔN THẤT THANG

Người « Mọi » sinh trưởng trong rừng núi nên tánh tình chất phác, và lại họ không có phương tiện giao thông nên không được gần nhau, vì thế mà từ ngôn ngữ đến phong tục đều không được thống nhất. Quanh năm của họ chỉ có hai lễ chính là : Lễ « Mừng Mùa » và lễ « Bỏ Mả ». Lễ « mừng mùa » là khi nào đã làm xong « rẫy bãi », lúa đã đổ xong vào vựa, thế là còn có việc lo chém trâu, uống rượu. Trong làng có bao nhiêu trai gái, già trẻ đều tụ họp tại một đám đất trống, ăn thịt trâu, uống rượu ghê. Đồng thời có một đoàn « Vũ Nữ », nhảy múa theo nhịp nhàng của những tiếng trống,chiêng do các nhạc công sơn cước phụ họa. Trong những ngày lễ như thế, những phụ nữ Mọi cũng có quyền uống rượu, say sưa như dân ông, có khi họ say mềm, nằm lăn ra đất suốt ngày đêm, cũng chẳng có gì quan hệ.

Lễ « Bỏ mả » là một thủ tục của các giống mọi, họ xem lễ này rất trọng. Theo tục của người « Mọi » thì, sau khi người chết được một năm, họ không cần biết đến nữa. Vì thế, từ ngày chết cho đến một năm người nhà ngày hai buổi mang cơm rượu, nước lên mà khốc lóc cúng vái. Sinh tiền người chết có những món gì đều mang ra chia hai, một nửa để lại, một nửa bỏ trên ngôi mộ cho người chết. Đứng một năm là họ làm lễ « ngày bỏ mả ».

Lễ này người Mọi gọi là « Paity » đại khái cũng như lễ « mừng mùa », chém trâu, vật bò, uống rượu, nhảy múa, các « Bộ Lạc » ở gần quanh đó đều kéo đến dự đông đủ, rất vui vẻ. Cứ hành từ 3 đến 7 ngày, sáu cuộc lễ chấm dứt thì ngôi mộ ấy hoàn toàn vô thừa nhận, mặc tình chó trâu, bò dầy xéo, hự nát gì cũng không ai quan tâm đến nữa.

Đổi với ngày Xuân ăn Tết như chúng ta thì người Mọi không có, nhưng vì ở gần người Việt, họ cũng có đôi phần thay đổi. Họ cũng nhớ mong đến ngày Xuân của chúng ta đã dự một phần nào trong ba ngày Xuân đầu mùa.

Ước mong một ngày gần đây, trong số trên nửa triệu đồng bào sơn cước miền Nam ở đây sẽ hoàn toàn Việt Nam Hóa để cùng nhau vui vẻ đón chào những mùa Xuân thanh bình tươi đẹp mà chúng ta hằng mong đợi.



CON RỒNG VÀ CON RỒNG VÀNG

❖ GIANG TÂN kể ❖

trên tấm bình phong của cung điện sẽ được vẽ lên hai con rồng, một xanh, một vàng để tượng trưng sức mạnh của đất nước và không khi thái bình trong thời kỳ nhà vua nắm quyền cai trị.

Nhà nghệ sĩ cúi đầu tuân phục sẽ vẽ hai con rồng trên lụa đen nhưng anh chỉ xin một điều kiện: Muốn cho tấm bình phong hết sức long lẫy như ý nhà vua muốn thì phải có một thứ lụa hết sức mịn mà từ trước đến nay chưa ai hề thấy.

— Kể hạ thần xin rút lui về hang đến lúc nào lụa dệt xong, hạ thần lại xin yết kiến bệ hạ. Hạ thần có đủ thì giờ để soạn sửa việc vẽ hai con rồng đó.

Nhà nghệ sĩ từ giả Triều đình, trở về hang và lại lo công việc.

Nhà vua ra lệnh dệt thứ lụa mịn nhất mà từ trước đến nay chưa ai hề thấy. Nhưng việc làm này khó khăn nhất mà nhà vua chưa hề tưởng tượng đến. Trước hết phải chọn cần thận con tằm vì loại tằm người ta nuôi từ trước đến nay không tiết ra thứ lụa mịn như ý nhà nghệ sĩ đòi hỏi. Giống tằm chọn hết sức cần thận, là dâu tằm ăn cũng được chọn lọc hết sức cần thận. Tuy việc làm công phu như thế nhưng chỉ một vài cái kén thành hình. Vì vậy mà phải mất rất lâu ngày tháng mới thu được số kén để dệt tấm bình phong cho nhà vua.

Có đủ kén rồi lại xảy ra một trở ngại: Lụa mịn đến nỗi chỉ một số ít thợ dệt có thể dệt được. Theo óc tưởng tượng của con người, chưa bao giờ lại có thứ lụa mịn đến như thế. Nhà vua cho giảng lụa lên một cái khung bằng gỗ.

Công việc xong xuôi, nhà vua lại cho giấy triệu nhà nghệ sĩ tới, cho nhà nghệ sĩ hay là lụa đã dệt xong và nhà nghệ sĩ không thể đến chậm trễ được.

Nhà nghệ sĩ van xin người đưa trát tin cho nhà vua là chưa soạn sửa xong và cầu xin nhà vua chờ đợi.

Nhà Vua đợi lụa dệt xong đã mất

một thời gian khá lâu không thể không tỏ lòng thất vọng nhưng khi nhà vua hiểu rằng nhà nghệ sĩ muốn soạn sửa làm thành một kiệt tác nên cũng bằng lòng đợi. Nhưng mỗi lần nhà vua đi qua bức bình phong thì hoàng đế dăm ra chán nản. Rồi một ngày nọ không thể cầm lòng chờ đợi nữa, nhà vua gửi ngay trát triệu ngay nhà nghệ sĩ phải đến gấp.

Nhà nghệ sĩ trả lời nếu như phải vẽ được đôi rồng để làm cho tấm bình phong trở nên đẹp nhất từ trước đến nay. Nhà nghệ sĩ quả quyết phải phác họa nhiều lần nên xin nhà vua gia thêm hạn.

Nhà vua tuy thất vọng nhưng cũng vẫn cầm lòng chờ đợi. Thời gian qua nhưng nhà nghệ sĩ vẫn không cho biết tin tức. Và mỗi lần nhà vua nhìn vào tấm bình phong còn bỏ dở lại cảm thấy lòng thêm nổi giận. Một ngày nọ không thể giữ được lòng chờ đợi, nhà vua viết trát cho đòi ngay lập tức nhà nghệ sĩ đến Triều đình.

Nhà nghệ sĩ nhận lời đòi. Khi đến trước mặt nhà vua, nhà nghệ sĩ tuyên bố là bây giờ anh ta có thể vẽ rồng lên tấm bình phong. Nhà vua tỏ ý rất vừa lòng. Nhà nghệ sĩ đem màu vàng và màu xanh, cầm hai cây bút lông ở tay và lại gần tấm bình phong lấp lánh. Thẳng cán bút, nhà nghệ sĩ vạch lên tấm bình phong một đường vàng, tay khác anh ta vẽ lên một đường xanh. Xong anh ta đặt bút và tuyên bố đã làm xong công việc của mình. Tin truyền đến tai nhà vua. Hoàng đế vui mừng khôn xiết khi nghĩ rằng đã có một tấm bình phong đẹp nhất từ trước đến nay với vẽ đến ngấm nghĩa họa phẩm của nhà nghệ sĩ danh tiếng.

Khi nhà vua đến trước tấm bình phong, mới đầu nhà vua không tin ở mắt mình nhưng sau nhà vua chỉ thấy có hai nét dày trên tấm lụa óng chuốt: một nét xanh và một nét vàng. Đình ninh là nhà nghệ sĩ muốn ngạo

lĩnh, nhà vua nổi giận lôi đình. Bình nh và hết sức nghiêm nghị, nhà nghệ sĩ quả quyết là hai nét vẽ đơn giản đó là kết quả công trình nghiền ngẫm năm này qua năm khác. Xong anh ta cúi đầu và định xin phép cáo từ nhà vua.

Nhưng nhà vua đình ninh nhà nghệ sĩ có ý đùa giỡn với mình, cố ý làm hư hỏng tấm lụa quý đã tốn bao công hu, bao thì giờ mới thành nên ra anh giữ nhà nghệ sĩ lại và tống ngục.

Đêm đến, nhà vua lại thêm lòng tức giận. Nhà vua muốn ngủ nhưng không ai nào nhắm mắt được. Trong bóng tối hai nét xanh vàng do nhà nghệ sĩ vạch lên tấm lụa như hình cứ đi qua lại trước mắt. Khi nhắm mắt lại, nhà vua vẫn thấy hai nét xanh vàng đi đi lại lại trước mặt, hình như còn dần và lại biết cử động nữa. Nhà vua lại ngạc nhiên hơn là hai nét ấy biến thành hai con rồng đang lượn với nhau.

Hai con rồng ấy rất nhanh nhẹn và mạnh mẽ. Điều làm cho nhà vua ngạc nhiên hơn nữa là hai con vật đó đang ngậm mềm mại vô cùng và mạnh mẽ cùng. Tất cả sức mềm mại và anh mẽ đó lại chỉ tóm tắt trong hai nét của nhà nghệ sĩ kẻ lên tấm lụa quý kia.

Sau một đêm trắng ngấm rồng, nhà vua quyết tâm sẽ cố khám phá bí mật của nhà nghệ sĩ đã đạt đến kết quả kỳ diệu ra một nghệ phẩm tuyệt vời.

Rạng đông, nhà vua ra lệnh sắm xe yên, rồi với đội quân dân binh, nhà vua thẳng tiến tới hang, nơi nhà nghệ sĩ ở và đã để hàng năm dài ngẩng đầu để phác họa hai con rồng lên tấm bình phong.

Giống tổ nổi lên. Tuyết, gió, sương làm nhà vua lạc đường nhưng nhà vua vẫn ra lệnh thẳng tiến. Sau nhiều ngày nhiều đêm xa giá đến hang nhà nghệ sĩ.

Quân lính hộ tống thấp thoáng lên. Đến cửa hang nhà vua thấy hai con rồng trên miêng hang: một con xanh và một con vàng. Hai con rồng đó hết sức đúng. Người ta có thể phân tách được từng cái vẩy, mỗi cái vẩy và lỗ mũi rồng như có phun ra. Dưới hai bức họa lại có đề ngày tháng và giờ khắc vẽ hai con rồng lên tấm bình phong long lẫy nhất từ trước đến nay.

Đến bức họa đó lại có một bức vẽ cũng vẽ hai con rồng một con xanh, một con vàng. Gần bức họa hai lại có bức thứ ba, rồi bức

thứ tư, bức thứ năm, thứ sáu.

Rồi khắp cả miệng hang đều thấy bức họa hai con rồng, một con xanh và một con vàng. Dưới ánh sáng ngọn đuốc nhà vua không ngớt ngắm nghía công trình vĩ đại của nhà nghệ sĩ. Hình ảnh tiếp theo bình ảnh. Sơ đồ này qua sơ đồ nọ. Và cứ mỗi tháng nhà nghệ sĩ giảm các nét vẽ trên hai con rồng, con xanh và con vàng. Đến bức sau cùng, nhà nghệ sĩ vẽ lên miệng hang, một nét xanh, một nét vàng, họa phẩm đã trình bày lại lên trên tấm lụa.

Trong hai hình ảnh sau cùng, nhà nghệ sĩ đã tóm tắt tất cả sức mạnh của bao con rồng mà chàng đã vẽ hàng mấy năm ở bên miệng hang. Nhà vua biết là hai con rồng vẽ lên tấm bình phong không có một bức vẽ nào trước có thể đem so sánh được.

Càng ngẫm vào bức họa, nhà vua lúc đầu thấy ngạc nhiên rồi cảm thấy bằng lòng và sau cùng vui vẻ vô biên. Sau khi ngắm một lần cuối hai nét xanh, vàng, nhà vua cho lệnh sửa soạn yên ngựa để trở lại kinh đô.

Lập tức hoàng đế ra lệnh phóng thích nhà nghệ sĩ rồi ca tụng và cảm tạ công ơn vì chính nhà nghệ sĩ đã cho hiểu sức mạnh và ý nghĩa hai nét vẽ, nét xanh nét vàng biểu dương trong hai con rồng.

Nhà nghệ sĩ được phóng thích và nhà vua cho đặt tấm bình phong có vẽ hai con rồng vào cung điện.

Và từ đó ai ai cũng biết rằng đó là một tấm bình phong đẹp nhất từ trước đến nay.

GIANG TÂN

ĐÃ CÓ BÁN

NGƯỜI CHỒNG HOÀN TOÀN

tiểu thuyết tâm lý và xã hội
Của Lê văn Trương

Tác phẩm thứ hai trong tập

CHÌA KHÓA HẠNH PHÚC

Quyền sách thứ nhất của nhà xuất bản Lê văn Trương

30b Phố Nguyễn Trung Trực

(quận hânj Thanh) Hanoi

Đại lý độc quyền

Nam Việt—Caomiên Lào

YIEM YIEM thư trang

113-115 Kitchener-Saigon

THƯ BẠN TRÈ

Còn

THANH, THIẾU, NHI

chúng tôi
thì sao đây?

Kính gửi Tòa soạn Đời Mới

TRONG số Xuân Đời Mới 1954, thấy các anh có sơ khảo đến đời sống Thanh, Thiếu, Nhi, chúng tôi, hạ g « người » trưởng thành trong khối lửa (sinh khoảng năm 1939-45) chúng tôi thấy mừng... sơ sơ.

Nhưng, đến số đầu Xuân (99-100) vừa rồi, đọc Chương trình mới của nhà NGÀY MỚI, và đọc kế hoạch phát triển của tờ Đời Mới chúng tôi, hạ g người trưởng... thành trong khối lửa, chúng tôi rất đồng ý: nhiên nếu chưa phải là phải xuất, khi thấy các anh không hề tính gì đến cái số 2/3 nhân dân, là hạ g « NGƯỜI », DƯỚI HAI MƯƠI TUỔI.

— Các anh tưởng bỏ rơi chúng tôi, rồi lại định chuyển xây dựng nơi Xã hội ư?

Trong bọn chúng tôi, đã có nhiều « người » muốn hỏi các anh như vậy, song riêng tôi thì tôi tin là có điều gì vẫn khúc làm cho các anh chệ ở Đời Mới phải xa chúng tôi chăng, nên có thư này, hãy thử hỏi các anh:

— Còn THANH, THIẾU, NHI chúng tôi thì sao đây?

Mong các anh trả lời cho.

Chào thành khồn

Thay nhóm Người Ngày Mai

DUY VIỆT



Phúc thư của
Duy Sinh và Kinh Thành Thị

Các bạn Ngày Mai,

Tòa soạn Đời Mới đến đầu hè 1954 mới nghĩ được đến chúng ta, thế hệ sinh nhằm thời khối lửa.

Nhưng, hiện nay đã trao công tác khám phá kho tàng trong lại cho chúng tôi rồi. (Xin xem bức tranh bìa số 99-00 sẽ rõ giá trị của TUỔI XANH).

Mong các bạn giúp sức cho THANH THIẾU NHI đã có nhiệm vụ xây dựng Ngày Mai thì cũng có quyền xử lý Ngày Nay.

Tin ở các bạn

D. S. và K. T. T.

● TRUYỆN CỎ TÍCH TRIỀU TIÊN ● TRUYỆN CỎ TÍCH TRIỀU TIÊN ●



THU BẠN GÁI (SỐ 2)

Gửi chị Thị Hồng Phúc

Trong phúc thư Đới Mới đầu Xuân vừa rồi chị nêu lên hai vấn đề Quan niệm Luyến Ái và Quan niệm Hôn Nhân. Việc đó tôi rất tán thành. Nhưng cũng một lúc, tòa soạn Đ. M. cũng lại mở cuộc trưng cầu ý kiến bạn gái đối với Người đàn ông lý tưởng năm 1954. Vậy, tôi có ý đề nghị với chị là cho sát nhập ngay hai vấn đề của chị em ta nêu lên kia, vào phong trào phóng sự, điều tra rộng lớn của tòa soạn Đ. M., cho được một đ. g. đôi việc, và tránh sự trùng ý kiến phát biểu chẳng.

Tiện đây, muốn cho bạn gái góp được phần nào vào chủ trương mới của tờ Đ. M. (nhằm vào mục đích: đi hẳn vào đời sống thực tế của quốc gia, quốc tế; — bài trang 2, Đ. M. số 99-100), tôi mong chị khởi xướng ra một cuộc nghiên cứu về ĐIỀU KIỆN SINH HOẠT của các tầng lớp phụ nữ 1954, để chúng ta có phương tiện tìm hiểu lẫn nhau. Do đó, có thể đòi hỏi sự có mặt của phụ nữ ở trong mọi công cuộc cải tổ xã hội.

Chị nghĩ sao? Mong cho biết tôn ý.

Nam Định, 13-2
ĐINH NỮ TỬ

Phúc thư của Thị Hồng Phúc

Chị Đ. N. T.

Đề tài lòng chị đặt ra một vấn đề rộng lớn bao trùm cả đời sống của nữ giới, tôi xin phép điền thêm vấn đề Ngli n cứu ĐIỀU KIỆN SINH HOẠT của bạn gái vào chương trình trưng cầu ý kiến bạn đọc Đới Mới về tình trạng sinh sống của chúng ta.

Còn hai vấn đề Quan Niệm Luyến Ái và Quan niệm Hôn Nhân, theo ý phân động chị em hưởng ứng, thì có rất ít điểm trùng với thiên phóng sự, điều tra của Tòa soạn báo Đới Mới nên khả dĩ vẫn giữ được.

Mong chị hiểu cho
Kính chào góp sức
T. H. P.

THU BẠN GÁI (SỐ 3)

Gửi chị Băng Tâm

Chị mến,
Mến chị vì đã dám nói thẳng một sự thực ra.

Thật thế, chị ạ. Trước hồi non sông khói lửa, chị em chúng ta đã hưởng vào Tổ Tâm, vào Hôn bướm mơ tiên, vào Lan và Điệp vào cả Tuyết Hồng Lệ Sử lẫn Paul et Virginie nữa, để xây dựng

quan niệm yêu đương, quan niệm gia đình... thì kết quả đều đưa đến... Mồ côi Phượng cả: nghĩa là dẫn tới cảnh ngang trái «yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau». Thế cho nên, vào cái khoảng 1920-45, chị em chúng ta đã lắm người chết vì Tình, hay dở sống dở chết vì Tình, hay sống cũng như chết vì Tình... Rút lại, hồi đó, đường tình vẫn chưa có lối thoát, nhất là đối với chị em thành thị, đã nhấm văn minh tư sản Tây phương, vốn tôn thờ chủ nghĩa tự do cá nhân. Còn chị em thôn quê đã ở chế độ với cái ách phong kiến tam tòng tứ đức rồi, nên rầy rắm sây sẩy, các cô thôn nữ đã đành phận làm vào... «Con đường cùng» của Nguyễn công Hoan hay mắc vòng «Giông tố» của Vũ Trọng Phụng, nghĩa là thui chột hoàn toàn về luyến ái, nó lệ hoàn toàn về hôn nhân.

Nhưng, đánh đâu một cái! ngày 49-8 huy hoàng đã giải phóng cho thanh dân Việt được biết «mình cũng là người», và đưa con gái Việt cũng thấy «mình là người».

Thế rồi, chị em chúng ta trong mấy năm trường, ngoài công việc: tổ diêm Sơn hà, cũng đã cố công «tổ diêm mà... nấu rắng trắng» để xây dựng ái ân, hôn phối.

Song, chị ơi! tại sao thôn nữ thì tương đối mà nói, đã dựng nổi hạnh phúc gia đình, còn, riêng chị và tôi, đến giây phút này còn phải tê tái lòng mờ, cùng chị Thị Hồng Phúc, nêu lên câu hỏi ray rứt:

— Yêu nhau ra sao?
— Lấy nhau ra sao?

Hà có phải vì chúng ta đã mắc tội gốc, đã vương nghiệp chương TIỂU TỬ SẴN như thiên hạ thường lên án chúng ta chẳng?

Chị có thể giải đáp được phần nào cho chúng ta chăng?

Đợi tin chị.

Chào bạn khoả
Hà Đông, 13-2-54
DUYÊN NHUỆ NHỤY

Cùng bạn đồng thuyền

Nêu lên ba vấn đề:

- 1) Quan Niệm luyến ái;
- 2) Quan Niệm hôn nhân;
- 3) Điều kiện sinh hoạt của phụ nữ.

Chúng tôi đợi các bạn xa gần góp ý kiến cho đến khi nào «cạn» vấn đề rồi, sẽ tổng kết lại. Chỉ gặp trường hợp nào nan giải, chúng tôi mới dám xen ý kiến chủ quan vào, gọi là đề tạm khai thông cho vấn đề thôi.

Cần

THỊ HỒNG PHÚC

Giữ cho giày quý Bà mới mãi

Phần HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo.

Mấy gã yêu đời

- Tôi ăn Tết...
- Chỉ ăn Tết...
- Nó ăn Tết...
- Chúng ta ăn Tết...
- Các chị... à, quên! Các anh ăn Tết...
- Chúng nó ăn Tết...

Gã thứ bảy phá lên cười rồi vợ lý nước cam nốc một hơi «cạn chén» xong hạ câu kết:

— Bọn mình chia động từ ăn Tết... cho nó sớm trò... Chừ...

Gã vợ say, loạng choạng đứng lên, nghiêng mình đẩy cái ly trên mặt cổ bàn siêu vẹo. Cái ly lặn trôi vào một tập báo Xuân, rồi lặn như quả lắc đồng hồ. Một tia sáng, xuyên chéo từ mái nhà si mo phấp xuống, lóng lánh theo chiều «biến dịch» của chất pha lê nền màu: làn nước cam lan trên mặt hai mỹ nữ minh họa tờ báo, loang loạng như tâm máu một cô tay khâu mĩa nõn nà.

Cặp mắt lơ đãng của gã thứ bảy bỗng sáng ngời lên dưới lớp ánh sáng phản chiếu từ vùng máu người đẹp tỏa lênh. Rồi gã thứ bảy cất cao giọng «đó» đại thanh, tiếp:

— ... Chừ, mẹ kiếp! cái Xuân... Con Ngựa này thì, bay trông đây! đến mỹ nữ cũng đến nước mong người tình đến chầy máu mắt ra đây này... mà, hỡi ơi! (chàng hạ giọng xuống độ «rẻ» tiểu thanh) «tình đi... đi mãi chưa về...» Thì, hỡi hỡi tất cả chúng ta ơi! hãy ăn cái Tết này cho thật ra trò đi cái nào!

Cả bọn rống lên, rậm rịt:
— Vì chúng ta đây là nòi tình đã về... mà chẳng hề có ma tinh nào chờ đợi...

Rồi cả bọn lão đảo, vỗ tay nhịp ba, ca bài ca uất hận:

— Ha! Ha! Tình... Ha! Ha! Lụy... Lụy... Tình... Ca!... Lụy... Tình... Ca!

Gã thứ bảy, đang rộng hai tay, căng rặng lồng ngực, nhui làn mí kếp, ngó vào chỗ trống không, buông thông lời thơ nùng nịu:

— «Cổ nhân tìm cổ nhân chơi...
Sao cổ nhân chẳng nhớ lời cổ nhân?»...
Cả bọn được thề, rít lên, gay gắt:
— Cổ... nhân... đâu?... Cổ... nhân... đâu?...

Đề cho gã thứ nhất, đạo mạo như tu sĩ dòng Phan-xi-cô Châu Phi, khoanh tay trước mỏ ác, phán:

— Hừ! Cổ nhân đâu? Các con hỡi! Nàng Loan thì theo Khái Hưng mà sống rạp cát vui ở rừng xanh núi đỏ đất Cốc Lếu mất rồi! Nàng Tuyết thì «mường hóa» ở miệt Sơn La, Điện biên phủ với Nguyễn công Hoan mất rồi! Tổ Tâm thì chết lao, đầu ở ven

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

Truyện dài thời thế của HÀ PHƯƠNG

hồ Ba Bể với Hoàng ngọc Phách rồi thì phải... Cô Tú Đại đồng thì đắm ngọc chìm châu từ những năm nào, năm nào, đầu ở ngọn sông Thương với Lan Khai rồi thì phải...

«Còn Hường, còn Lan, còn Nhạn, còn Yến... thì... đầu Hoàng Cầm? đầu Xuân Diệu? đầu Cù Huy Cận? đầu Chế Lan Viên?... Hỡi! hỡi! ma tinh biến đầu mất cả? Đến con nai vàng cũng chẳng thấy đập trên lá vàng khô...»

Gã thứ nhất nghẹn ngào, vỗ án rung hoa, thét hỏi xa vắng:

— Chúng nó ở đâu?... Chúng nó ở đâu?... Đề cho nòi tình lạc lõng!... Chúng nó ở đâu?... Đề cho khách tỉnh còi cút không có người tình đón đưa?

Chừng như vừa mới chợt trở về với thực tế trụi trơ trước mặt, gã thứ bảy, vươn mình đặt chiếc ly đứng thẳng, vỗ tập báo, rút khăn mũi nâng niu mon man má hai cô ở trong tranh, rồi nói với bóng mình mờ mờ trên làn giấy bóng ướt:

— Chưa chắc đâu... Chưa chắc đâu... Có phải chăng, hai...

Nhưng lời tâm sự của gã bị tiếng la ó của gã thứ hai (chống tay ngang vể, ngực áo phanh ra đề «chúng nhân» thấy rõ mình là trai «ngụy trang» giả gái) lấn át:

— Quán «Chiêu anh» bữa này ngọt ngọt quá lắm! Các đồng chí! Mau mau khai thông không khí! Hãy mở tung cửa lớn, cửa nhỏ, tất cả các thứ cửa để chúng ta... đón... Xuân... tình...

Cả bọn lại đồng thanh:

— Đón... xuân... tình?

Đề cho gã thứ năm (vừa ở khu V về) uể oải, sau một tiếng ợ nồng nặc:

— Làm có gì có Xuân ở nơi đây? Mà lại đòi đến những... gì? những ở... ở... Xuân tình?

Rồi gã hăm giọng kim, mà ngậm. Ngậm rằng:

— ... «Những mình nào biết có xuân là gì?»

Xong, giữa lúc gã ngao ngán, lao mình ra mở «tất cả các thứ cửa», nghĩa là mở khung cửa ra vào độc nhất của ngôi nhà — được gọi là nhà, vì gọi là lầu, là túp thì hơi có vẻ hỗn, mà gọi là lầu thì làm gì có lầu?, mà gọi là biệt thự thì biệt thự gì mà lại chỉ có mỗi một gian ộp ộp kiêu kiêu phòng ăn, phòng ngủ, phòng làm

việc phòng tiếp khách, và hiện giờ, lại ké cả bếp núc và thiết đại yến nữa?, biệt thự gì mà lại độc có mỗi một cửa ra vào ấy? — Thì gã thứ bảy chêm vào một câu ngân ngữ Tây phương này: «J'ai plus d'amis sous terre que sur terre, tạm dịch là: «Bạn chết nhiều hơn bạn sống», làm cho gã thứ năm, tựa lưng bên cánh cửa long bản lẽ, mà thở hắt ra, rồi, ăn miếng trả miếng, thả hồn hăm hực vào mảnh vườn quàn cờ trước cửa, bằng một câu ngân ngữ Tây phương khác:

— Il n'y a que des imbéciles qui restent!

Đề cho gã thứ tư (ở khu IV về, đầu mới được một cái Tết), tỉnh nóng như Trương Phi, vợ lấy câu mai mỉa nọ mà chồm lên:

— À, cái thằng này! mày dám bảo là «Chỉ còn phương bỏ đi là ở lại thôi» phỏng? Thằng này xược thật!

Rồi gã hùng hổ xông ra phía «tất cả các thứ cửa», mặc cho anh em nhao nhao lên «đỗ thông tư tưởng»... cứ rối lên như cảnh hậu trường sau khi hạ màn, bị khán giả huýt còi.

— Ô hay! nó bảo thế này cơ mà... Nó nói đúng... Vì nghĩa câu của nó đích ra là như thế này này!... Nó bảo là... Nó bảo rằng... nó bảo: «Chỉ còn lại có phương giả áo túi cơm thôi»... Đúng rồi!... Đúng... Thế thì việc gì mà phải làm toáng lên thế mới được chứ...

Nhưng gã thứ tư nào có làm toáng gì đâu. Nóng đã như lửa, thì mát cũng như nước, vừa ra tới hậu cửa, gã đã búi ngùi cầm tay bạn, thủ thủ:

— Thì cho ngày là mày có nói như ý ngu dốt của tao hiểu đi nữa thì thôi! tao cũng tha thứ cho mày... Vì (gã quay lại ngó chừng chừng vào túi bạn) chúng mày ơi! Quanh đi quẩn lại chỉ vẩn vẩn có bấy mống với nhau...

mà (gã cười gằn) trên trời, Thối Tinh thì ở phương Bắc mới đứng hướng... đằng này Thối Tinh chúng mình, lại mọc sải chỗ... nên, thôi, thì, với tao, Xuân có buồn thì mặc tao với Xuân, còn với chúng bay thì (gã khoa tay ra phía cửa) kia! đây một trời Hương, chập một đất Hoa, ừ một bầu Tình ái, rực rỡ như «đưa hầu» của bay, hanh vàng như «la ve» của bay, căng sữa như «vú sữa» của bay, vui lắm mà! thích lắm mà! thú lắm mà! bay ơi! bay

hưởng đi... bay yêu đi... Say đi! Mạ đi! Rồi để mà QUÊN... quên cho kỳ hết... Nhớ... thì khổ lắm! Nhớ... thì cực lắm! nhục lắm! Để một mình tao nhớ cho cũng đủ rồi... Tôi gì mà nhớ, phải không bay? Thôi! bay cứ việc mở tung cửa ra, mà hứng lấy Xuân tình... Kia kia!

Gã vỗ lấy một khoanh đưa hầu ở tay gã thứ ba, vùng ném vào một đám đông, đang vây lấy một tụi mùa lân, ở bên kia đường phố, và rít lên:

— Đây! thiên hạ cũng đang mừng Xuân... như chúng ta. Bay ơi! có đưa nào đi cướp giải sư tử... (gã cười hề hề) giải sư tử chứ không phải phần sư tử đâu (gã lắc đầu) chớ có biến một trò đu hi ra một trò chính trị quốc tế đấy nhé... Đề tao leo! Có đưa nào công kênh tao lên không với?... Làm chính trị mà không có được đưa công kênh thì cướp thế nào được phần sư tử?...

Lười gãi liu lại.

Lười gãi liu lại.

Gã hay hay mắt ngó lên không trung hoe vàng, rồi ngoẹo cổ ngậm mấy câu thơ... từ chiêng:

— «Ngày Xuân Hen-cát (Hellecat) đưa thôi»... Đúng thế! Đúng thế... «Tình thiên tác chí (hi hi!) Hen-cát thư không»... nghĩa là... nghĩa là «Trời trong làm giấy cho Hen-cát viết chữ lên không trung» chứ gì?... Mẹ kiếp! Mẹ kiếp! Trời xanh... Trời nhỏ... Trời... «Blue Sky... Little Sky... Sky»
Giữa lúc một phi cơ «Con Mèo Hỏa Ngục» đen xì vạch lên nền trời xanh thăm một vết như.

Lười gãi liu lại. Gã sò cả năm ngón tay còn vương cả hạt dưa hầu đen lánh, đưa lên sát mặt, nhìn, rồi ập úng, hồn hèn:

— Bay ơi! nó móc mắt người ta ra, nó lấy báng súng ghè vỡ hàm người ta ra... đây, tao nhặt được răng của người ta đây mà... răng rụng đây hồ... hồ ngáp xác người... Máu! Máu! Các đồng chí! Xung phong!

Gã xúc xuống. Rơi vào mấy cánh tay triu mến.

(còn tiếp)





(31)

Sơ lược cốt truyện

Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc, Hường gặp Lũy, một người bạn nghèo hời còn nhỏ. Lũy sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tao, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mức sống của mình lên. Giao du với Lũy, Hường được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hường quen Hường, bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hường bị sa thải cùng với một số bạn đồng sở. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo số phận Hường, Hường cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hường lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông trôi lạc, mất niềm tin. Hường định kết liễu đời mình.

ÔNG Nghiệp đọc và viết khá thông chữ Pháp, điều làm Hường ngạc nhiên thấy ở một người lao động. Ông Nghiệp thú thực:

— Có gì đâu, hồi tôi ở nhà cũng đã học đến lớp ba, đi nhiều « học bảy, học ba » biết lần thêm. Đến bây giờ thì đã biết vỡ vế được ít chữ tây. Chú tinh đi làm với họ mà không hiểu ngôn ngữ cũng bất tiện. Vả lại nói được thì họ cũng có... nề mình đôi chút. Ông trở Lũy:

— Chỉ có cái thằng mãnh này là nó chả học gì, làm với tây cứ nói văng mạng đi, trúng trật cũng cóc cần...

— Ấy thế mà tây nó vẫn hiểu mới chết chứ! Lũy cười ròn tan.

Ông Nghiệp nói với Hường, Cận:

— Vậy mà tuyệt nhiên tôi chưa thấy nó sờ đến sách vở bao giờ. Nghề nghiệp cũng chẳng có lấy một tác trong tay. Không biết rồi sau này rồi cái thành lính ra nó làm cái tha gì?

Lũy vẫn cười xòa. Cận đương phi phèo điều « bát tô » bên cạnh ly nước chè loãng đã nguội. Mưa rung bên mái gianh nhẹ và đều như những hạt thóc xay rơi xuống nĩa. Hường đập nhẹ Lũy:

— Còn thuốc không?

Lũy đưa ra một hộp thuốc đầu vàng.

Ông Nghiệp nhón một điều rồi bảo Hường:

— Công tử ra phết. Lúc nào cũng thuốc là con mèo...

Khói thơm loảng trong không khí mát lạnh. Mưa mau hạt hơn.

Hường chợt nghe bên cạnh mình từng giọt nước rụng xuống lộp bộp. Ở giữa nhà nước chảy ròng xuống ướt loang cả một khoảng nền đất ẩm. Thằng Tiến lom khom bê ra một cái thau đặt dưới dòng nước nhỏ từ trên mái nhà giọt. Thằng Tý, con Soan nhích mãi sách vào một góc bàn. Nhà giọt tứ tung. Ông Nghiệp vẫn ngồi an tọa, lại còn lồm lồm cười nhìn mấy người khách đương loay hoay tránh những giọt nước tai ác: « Hôm nào nắng phải soi lại cái mái. Tệ quá. Có hôm mưa mất cả giấc ngủ... »

Cận nhảy vọt lên như cái lò xo.

— Ủa? Giọt gì mà lại nhè giọt trúng trên đỉnh đầu mình!

Lũy và Hường bật phi cười. Cận đã nghiêm chỉnh bảo:

— Mình cứ thử ngồi gan xem nó ra làm sao?

Từng giọt nhỏ lâu lâu rụng lên mái tóc gã con trai nghịch ngợm. Cận nghe mưa rụng với một nụ cười. Ở ngoài mưa mau hơn. Gió tạt nước qua các khe cửa hở. Gian nhà chìm trong một cái lạnh se se. Từ mái nhà giọt, mưa rụng như một điệu nhạc khoan thai, cung nhỏ, cung to, cung cao, cung thấp. Hòa theo đó là một nhịp rào rào của mưa đổ xô lên những lối đi lầy lội ngoài ngõ. Cận đốt thêm một điều thuốc rồi tự nhiên thong thả kể:

— Các cậu có nghe cái tiếng mưa rung trên thau đồng không? Từng giọt, từng giọt, như ai gõ ngón tay lên cái phim đàn dương cầm. Một thanh âm kỳ dị. Lại cái tiếng rõ trên thành giường tre già gòn và êm... Có một anh chàng nghệ sĩ. Không. Anh ta là nhạc sĩ. Một thanh

niên gia đình trung lưu. Cũng một buổi tối như tối hôm nay, anh ta lại thăm cái mái gianh của một người bạn: Hai vợ chồng tư chức nghèo. Mưa xuống nhà chạt lại giọt tứ tung. Anh ta tìm mãi mới được một góc nhà yên lành nhất. Trong khi vợ bạn đương đem hết chậu lớn, chậu nhỏ, chén, bát ra hứng nước thì bạn hẳn nhìn hẳn tìm tìm cười như thể một kẻ tự đắc, cho cuộc đời mình là sung sướng đây... La thật. Người nhạc sĩ bỗng nghe bạn bảo:

— Anh đã sáng tác một nhạc phẩm về mưa bao giờ chưa?

Hắn không trả lời, bắt đầu lắng nghe cái tiếng mưa rụng giọt mau giọt khoan. Trong óc hắn một hoạt tượng đương thành hình: Một cảnh nhà gianh giọt tứ tung. Người chồng thản nhiên nghe mưa hát, tìm tìm. Vợ đi hứng nước mấy đứa con đùa với những giọt gianh...

Một tháng sau nhạc kịch « Đêm mưa trong xóm lá » ra đời. Tiền thu được trong mấy buổi trình bày người bạn nhạc sĩ đem lại giúp bạn sửa nhà. Bạn anh ta nhân dịp ấy giúp luôn cả mấy nhà hàng xóm...

— Truyện thật!

Hường hỏi một về ngày thơ. Ông Nghiệp nghe xong cất tiếng cười ròn rền chấm câu khen: « Hay lắm! Hay lắm! »

Lũy bảo nửa đùa nửa thật.

— Nếu anh là nhạc sĩ, chắc chúng tôi cũng được nhờ đấy nhỉ? Cận cười kín đáo: « Chưa chắc đâu. »

— Sao vậy?

— Tôi còn phải nghĩ đến cái dạ dày và nhà cửa của tôi trước đã chứ?

Hường bảo: « Thế thì câu chuyện của anh chưa thể có trong đời này. »

— Tôi thì tôi mong rằng sẽ có, không phải một, mà nhiều nghệ sĩ nghĩ đến những đồng bào xấu số hơn mình và làm một nghĩa cử tương tự như trong câu chuyện chú cậu vừa kể.

Giọng ông Nghiệp ấm và điềm đạm. Hường có cảm giác như dư âm của một niềm hy vọng dào dạt. Mưa đã ngớt. Bản nhạc thú vị ngừng. Cậu đốt một điều thuốc rồi đứng lên:

— Ta về thôi chứ?

— Nhậu đi chứ, bỏ! Bữa nay vui quá mà!

Người bạn đồng sở đưa cả một cái tay thô bạo quàng lên vai Hường. Ly rượu sóng sánh trong tay hắn. Hường rưng rưng nấc hắt vào mặt Hường. Hắn nhìn người bạn say sưa, nửa khinh ghét, nửa ái ngại.

Ý c. vui mừng vui khoái vui. Khoái trên đầu ba bốn... cái cục vui.

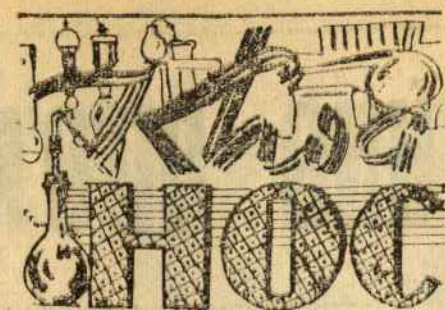
Hường tưởng tượng đến một anh chàng sợ vợ bị đòn giữa một cơn say trong ngoạc mãi cái miệng ra gào bắt trời đất. Bên kia bàn đối diện, tay Cừ đương hai con mắt đỏ xong la lắc lư cái đầu, tay nâng ly rượu cạn như một anh chàng đương tự hỏi: Không biết mình say hay cái ly qu say?

Cừ là ông phán đã đứng tuổi, có lẽ o hợp những đức lang quân râu rậm, đoán thế bởi vì kỳ lương nào n cũng bắt gặp bà phán đón ông ở ay công sở. Cái nét mặt bà ta lúc trông thật là kỳ khôi: Nô không ra a một người tức giận. Cũng không về của một người mong chờ. Phảng phất cái sắc khí của một người chủ đương đứng ngóng con nợ « cứng » a mình. Chao ôi! Nào thầy phán có hổng gì cho cam! Sáng, trưa thầy p xe đến sở đúng giờ, vào bàn giấy vi cái giáng điệu hiền lành như của ột cậu trò mới. Ở bàn giấy ra thầy p thẳng một mạch về nhà, hình như công việc về như còn quan trọng yn cả sự phải có mặt ở bàn giấy.

Cái thầy Cừ sợ vợ ấy bữa nay trong đứng trước mặt Hường gào n như một kẻ sung sướng tự do nhất đời. Cuối bàn đằng kia, ông còm Khoái đương cao hứng vỗ vào vai g xếp phòng giấy dầm dề. Có lẽ đời ông chỉ chờ mong những dịp nh đăng đến như vậy. Cặp mắt nhỏ sau lần kính lão nhắm tít lại thành ur hai cái đường chỉ đen. Cặp mắt a một người mà anh em đồng sự n thường ví với một trong cái bộ n mười con (sở đề) của người Tàu ở ra để lột áo đàn màu mè. Người biết rõ ông còm-mi có những hai thất. Mỗi cô, phải gọi là cô, vì cả i vợ nhỏ của ông ta cộng chung ur tới cái số năm mà ông đeo nặng trên đầu, mỗi cô đóng đô ở một n phố nhỏ trong một con đường ở thật kín đáo. Ông Khoái chắc hẳn ông sợ « sư tử cái », nhưng về oa nhậu nhẹt có lẽ ông chiếm giải án quân trong buồng giấy.

Cộng đời nhân nhũ, nhạt phèo và ng phảng đến thế không ngờ còn những tiếng đàn trẻ trung và du rong. Thầy Bảnh, giữa đám người ào, đương lấy gần tay đàn những ệu nữ non, tinh tụy vào cái ống thau anh trước mặt. Chả ai nghe cả. Họ n bạn uống. Họ còn bạn ăn. Họ n bạn nói. Người nói nhỏ, anh nói Có cả những gã sợ ồn quá không nghe tiếng mình nên gào lên như ị độc. Tiếng ly tách va vào nhau vị như những kẻ yêu đương say men rượu lẫn hương tình.

(Còn nữa)



Tiêm thuốc thương hàn để trị bệnh não viêm

Theo lời Bác sĩ Evelynne G. Knopf và Bác sĩ Albert G. Bower, ở California, thì bệnh não viêm, tức là một thứ bệnh sưng óc, đôi khi còn gọi là « bệnh buồn ngủ », có thể điều trị bằng thuốc trừ thương hàn não viêm. Là biến chứng của bệnh sốt não viêm có thể làm thiệt mạng hay mất trí.

Sau khi tiêm thuốc thương hàn cho một nhóm 50 người bị bệnh não viêm, các bác sĩ tuyên bố nhiều trường hợp bệnh nặng mà vẫn khỏi.

Trái tim máy

Một quả tim máy mới do bác sĩ F. D. Dardill ở Detroit, Michigan hoàn thành đã có công cứu nhiều mạng người.

Máy này làm bằng thép không rỉ, cao su và kính đã được chứng bầy trong một cuộc nhòm hợp vừa rồi của Liên Đoàn Y tế Mỹ, tim máy dùng để làm cho máu chạy vòng qu bên phát hay bên trái của van tim (valve) lúc nhỏ giải phẩu đang mổ xé.

Máy này được chế tạo để cho các bộ phận tiếp xúc với máu có thể lấy ra khỏi máy và diệt trùng. Dụng cụ được chế tạo theo một phương pháp riêng để khi bơm không dễ mạnh vào dòng máu chảy ngang qua và vì thế không làm hư các tế bào máu.

Phi cơ bay trên 4 ngàn cây số một giờ

Ông Mundu I. Peale, tiên đoán rằng người ta có thể chế tạo những phi cơ có thể bay với tốc độ 4 ngàn 22 cây số 500 m t gờ. Ông Peale tiên đoán rằng trong độ 10 năm nữa, kỹ nghệ hàng không sẽ sản xuất những phi cơ có thể bay với tốc độ nói trên, nghĩa là bằng hai phần ba tốc độ mà quả đất xoay tại đường xích đạo.

Máy phát thanh đeo tay

Phòng thí nghiệm Máy móc của Đại Truyền tin tại Fort Monmouth, New Jersey có phát triển một thứ máy phát thanh tí hon đeo tay lớn bằng một đồng hồ đeo tay và có dây để đeo vào tay.

Máy phát thanh tí hon này dùng năm ăng đẹn từ chứ không phải dùng loại ống rỗng không và có thể nhận những tín điện đánh từ các đài cách xa 64 cây số.

Máy phát thanh này được vận dụng bằng một bình điện thủy ngân lớn hơn đầu bút chì vào tay.

Chải Brillantine

BOBEL

Tức là xúc dầu thơm thứ quý nhất

một tí, và có cả antenne ngắn đầu trông tay áo, người mang. Tiếng nói do những sợi giây nổi lên máy với một ăng nhe.

Mặc dầu máy phát thanh tí hon này không thể truyền tin tức đi được, nó có thể nhận những chương trình phát thanh trên những luồng điện từ 1 ngàn đến 1 ngàn 500 kilocycles, nghĩa là phần nửa của luồng điện t ến các máy phát thanh thường dùng. Máy này để trong một cái bao bằng chất plastique trong suốt.

Kim tan trong máu dùng điều trị những chỗ sưng

Tại bệnh viện bên Mỹ, người ta đang phát triển thêm những loại kim có thể đem những thuốc phóng xạ vào những chỗ sưng và tan trong máu của cơ thể.

Những kim này lợi hơn hết phóng xạ và hạt cobalt, tức là hạt chất không thể tan được ở chỗ là bệnh nhân khỏi phát bị mổ thêm một lần nữa nữa để lấy phóng xạ và cobalt ra. Mạt cái lợi khác của kim có thể tan là nó có năng lực không làm hại những tế bào lành mạnh ở gần.

Kim này được chế tạo bằng cánh trộn lẫn hai chất Germanium dioxide và titanium phosphate với ản độ cao.

Chất Titanium phosphate có thể làm bằng chất lân tím phóng xạ, và không có hại đối với những người xê dụng chất này.

Xe điện một đường rầy

Thành phố Los Angeles, ở California sẽ bắt đầu làm một hệ thống xe lửa một đường rầy để nối liền với thành phố San Fernando cách đây non 71 cây số. Theo kế hoạch dự định thì tốc độ cao nhất của xe điện chạy trên đường rầy này là 100 cây số.

Thả xe điện này chạy cách mặt đất 5 thước và sẽ cho hành khách từ khu thương mại của thành phố đến ngoại ô của thành phố Van Nuys trong 28 phút đồng hồ, và dừng lại chín trạm theo dọc đường.

Trong khi Van Nuys chỉ cách Los Angeles có 24 cây số, ở giữa hai thành phố này có nhiều ngoại ô đất cư đông đúc. Nếu đi xe ôtô buýt thì phải mất trọn một tiếng đồng hồ.

Xe điện một đường rầy ở Los Angeles phóng theo kiểu xe điện của người Đức, có cách đây 52 năm ở đi lại giữa Elberfeld và Barmen trong hạt Ruhr ở Đức. Đường xe điện này đi chỉ cả thảy 310 triệu hành khách mà không lúc nào có xảy ra một tai nạn gì.

SÁCH HỌC SINH

TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG

của THANH NGHI

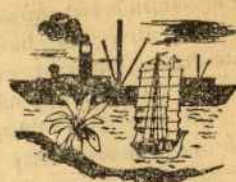
Một quyển Hán việt từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông: 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THỂ

DU KÝ

VƯỢT TRÙNG DƯƠNG



của T. SƠN NHỨT

Tháng giêng 1954

TRỜI lạnh lắm. Tuyết xuống trắng, phủ đều các ngọn núi Atlas xa xa. Giờ đây tôi ở Bắc Phi mà nhớ nước Việt Nam yêu dấu, nhớ làn tre, khóm chuối, nhớ những tà áo nhẹ nhàng phơ phất trong gió chiều chủ nhật...

Giờ quyền nhật ký và nhâm đọc, tôi mơ màng như đang sống lại những ngày qua...

47-8-1953

TAU chạy một ngày rồi. Rời bến Sài Gòn hôm qua, sáng nay vẫn còn chạy ngoài bể cả. Chưa thấy đất liền hoặc một quần đảo nào để nhìn cho đỡ buồn. Đêm qua sao nhấp nháy khắp bầu trời bát ngát, và mặt trăng lơ lửng trên mặt bể bao la. Ngoài tiếng máy tàu chạy ào ào. Tôi tưởng cả vũ trụ đang an giấc giữa đêm sâu.

28-8-1953

TRĂNG ! Gió ! Gió mạnh quá, lay chuyển cả thân tàu, lắc qua, lắc lại...

Mặt trăng vàng méo xẹo, nhảy lên nhảy xuống ở đằng chân trời Đông ! Gió mạnh ! Trăng đang khiêu vũ, và muôn sao cũng theo một điệu nhảy múa trên nền trời vẩn mây. Sóng ở ạt đập vào mạn tàu mà tàu vẫn tiến, tiến về phương Tây. Phải, tôi đi sang miền gió tuyết, đi tìm chân trời lạ, đi để tìm những hình ảnh mới.

Gió lên !

Gió lắc tàu ! Có những đợt sóng trắng nhảy lên boong tàu, làm khách hứng gió phải tẩn mạn vào các phòng...

Có nhiều bạn hồ ăn lúc ban chiều. Họ không chịu sóng gió được, vì họ mới nếm vị phong trần lần đầu trong đời họ. Gió lên, tàu lắc lư như say, và khách cũng say... say trong khoảng trời đất mịt mù... con tàu giống những chàng trai đang lao đảo trên đường đời gặp ghềnh cay đắng, hay lạc hướng giữa đêm tối mù mù.

Một tiếng đàn vĩ cầm réo rắt từ

phòng âm nhạc bay ra như khơi dậy nỗi nhớ nhung trong lòng tôi...

« Về miền Trung, miền thủy dương... bóng dừa... ngàn thông... »

30-8-1953

DJIBOUTI đã đến rồi ! Một hải cảng nữa ! xa xa, từ trên boong tàu « Campana » trong xuống, chỉ thấy một dãy nhà kéo dài gần một « cây số ngàn » theo một kiểu kiến trúc giống nhau.

Người ở đây da đen ; nước ở đây mặn ; thành phố này trụi cây cháy sém dưới ánh mặt trời. Về chiều, hơi nóng bốc lên như nắng hạ ở Sài Gòn. Dân nghèo lắm, nghèo không có cơm ăn, áo mặc chết không có đất chôn !

Hải cảng này khác hẳn Singa-pour và cũng khác hẳn Colombo.

Hải cảng này đẹp và giàu có. Ở xa, Singa-pour như một tổ nhạn trên ghềnh đá ven bể. Trên chiếc xuống máy, tôi để ý đến những đi-h thự năm, bảy tầng, đến những thùng dầu chứa xăng to lớn, trắng toát dưới ánh ban mai. Singa-pour là Hải cảng Anh Cát Lợi cũng như Colombo vậy. Ở đây, tôi không còn nhận dấu vết chiến tranh nào, không còn thấy công trình nào của quân đội Phủ Tang mười mấy năm trước. Xe hơi, xe điện, xe đạp cho đến khách bộ hành đều giữ chiều trái, khác hẳn Sài Gòn hay Huế hay các thị trấn nào của Pháp, của Nhật.

Ở đây, người ta nói tiếng Anh. Tiếng Mã lai tiếng Trung Hoa.

Singa-pour là chi, mà Colombo là em Singa-pour đẹp, nhứt bể, Colombo cũng khéo vì mặt bể. Dân ở đây chỉ sống nhờ bể : Tàu bè đi lại, buôn bán ; khách du đến viếng ăn chơi ; cho nên hải cảng biến thành thị trấn phồn hoa...

Khách du không thể dùng đồng bạc Đông Dương hay đồng quan của Pháp, người ta mua bán toàn dùng quan Anh Cát Lợi hay mỹ kim...

Tôi đến Singa-pour lúc mười giờ. Tôi thấy người Mã lai nhìn tôi và các bạn nhiều quá, đàm ngai. Vì ở

đây, cũng như ở các thuộc địa khác của các đế quốc Anh, Hòa lan, dân bị trị vẫn dùng cách ám sát, đặt mìn, ném lựu đạn nơi chỗ đông người tụ họp...

Singa-pour đẹp vì sơn thủy điều hoà trên mặt bể, dưới một bầu trời trong sáng... Singa-pour rộn rịp ồn ào vì tàu bè vào ra, hay qua lại liên miên...

Colombo lại dịu dàng hơn, nhưng trù mật bằng Singa-pour. Bất kỳ ở đâu, có lầu đài cao ngất thì cũng có nhà tranh, vánh đất khổ sở... ở đâu có dân triệu phú thì cũng có dân cùng năm lẫn, nằm lóc bên đường, kiếm ít gạo, ít tiền của khách qua đường mà sống quanh năm... Ngoài hai hạng người đặc biệt, lại có các tay bợm bãi, móc túi, ăn cắp như rươi, như các chợ Bến Thành, như các chợ Đông Ba hay chợ Đồng Xuân vậy...

Xem Singa-pour và Colombo xong, đến Djibouti với một tâm sự buồn buồn. Tôi đã qua Ấn Độ dương, Thái Bình dương, ghé mấy hải cảng, xem mấy giống người, nhưng lòng còn thêm những cái gì mới lạ.

Đặt chân lên Djibouti, thấy cảnh nghèo khổ của dân da đen, tôi như thấy nghèo trong cổ họng, không thấy nên lời nào song suốt khi gặp dân bản xứ.

Nếu Singa-pour bán nhiều hàng rẻ (vì nhập cảng khỏi thuế hay thuế nhẹ) nhiều món hàng mới lạ của Mỹ, của Anh, của Trung Hoa (Hồng Kông) ; nếu Colombo có nhiều Chà là (dattier) có nhiều đồ da thuộc, có nhiều đồ gỗ, đồ ngà trở chạm, thì Djibouti là một « núi » thuốc. Thuốc rẻ nhiều lắm. Những cửa hàng thuốc đủ thứ chất những cây thuốc cao ngất ngưu Nào thuốc Anh, thuốc Mỹ, thuốc Pháp thuốc Phi Châu...

(còn nữa)

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

ĐỢI MỚI số 101 ĐỢI MỚI số 101



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bổ Phế Tinh

Văn hiệu TÀU BUỒN

Chuyên bồ phôi, nhuận phổi
gián hỏa, trừ đàm và trị các
hứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

25, Rue des Artisans

CHOLON

BẢO NHI AN HOÀN CẦU

Thuốc bổ trẻ em



Bảo Nhi An



Chủ trị : Trẻ em gốc
ban chưa dứt, thề chất
yếu, eo uột, thân hình
tiều tụy, tỷ vị hư nhược,
ăn uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi đầu,
bụng và tráng hăm hăm
nóng, cam tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
991 Quai de Belgique - SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

CHEMISE
MAY SẴN

Qui Ngài muốn lựa một cái chemise may
sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may :

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col Indéformable

Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette

và Cravate tuyệt



Muốn trong gia đình đầm ấm

Người mẹ hãy tìm cho được các thứ thuốc dưới đây :

BẢO TẾ TIÊU NHI THỦY TẢ TÁN

Chuyên trị trẻ em ỉa phân nước

BẢO TẾ CĂN CƠ TÁN

Trị em nhỏ nóng mình ọc sữa giết mình

BẢO NHI XOÀI TINH

Dùng chất sanh tố loại cải năng bổ nhi đồng

Nhà thuốc BẢO TẾ

113 đường Canton CHOLON

danh tiếng lâu năm, khắp nơi tiệm thuốc đều có bán





GYRALDOSE

(Dược phẩm Chatelain)
Dùng vào việc vệ sinh kín đáo
của phụ nữ
Có bán khắp các tiệm thuốc Tây

Muốn Bán

Phổ lâu mới cắt luôn đất tại
đại lộ Trần Hưng Đạo
Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10
ampères) và nước.
Cầu tiêu máy.
Trên lầu và dưới đất đều lát gạch
bóng. Nóc bằng.
Cắt toàn bằng gạch tiêu (terre
cuite) và đúc bằng bê tông armé cả
(rất chắc).
Các sở phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới
117, đại lộ Trần Hưng Đạo -- Chợ quán

Thế nào là lạnh mạnh?

(tiếp theo trang 13)

này đồ nát mất! Phải gây dựng xã hội
khác, thì những tác phẩm văn nghệ
ấy mới là lạnh mạnh hay không lạnh
mạnh?

Đến như vậy thì

Trả lời sao đây

đối với câu hỏi rần rật: Thế nào là
lạnh mạnh?

Trả lời sao đây?

Hà không phải trước tiên là cần
nhận định giá trị lời giải đáp tương
đối, xứng hợp với không gian và
thời gian của từng trường hợp một,
và sau là nhìn vào khía cạnh ứng
dụng sự kiện Lạnh Mạnh vào từng vấn
đề một?

Nói cho cụ thể hơn thì, xét chung
ra, cái gì giúp cho con người sinh
tồn trong cảnh no ăn, ấm mặc, tự do và
hòa bình thì cái đó là lạnh mạnh. Còn
xét riêng cho xã hội Việt nam nhà
thì cái gì giúp cho dân tộc mình tranh
thủ giành nổi Độc lập, Thống nhất
trong lúc này, và sau khi Độc lập
Thống nhất rồi, giành được Công lý,
Hòa bình, Tự do, No ấm thì cái đó là
lạnh mạnh.

Đó là về mặt lý luận, rất là quan
hệ. Sai nguyên tắc ấy thì là sai tất cả.
Còn về mặt hành động thì tùy thời,
tùy thế, tùy người mà áp dụng sự
kiện lạnh mạnh đó, chứ quyết là
không nên câu nệ về kỹ thuật và
phương tiện thể hiện và thực hiện
nguyên lý « lạnh mạnh ».

Đề

Kết luận

tạm nhận rằng: đã nắm vững được
cái lẽ « lạnh mạnh » rồi thì lúc đem
thi hành thế nào cũng gây nổi lạnh
mạnh cho thiên hạ, nghĩa là làm
được cho thiên hạ

Này nờ và cời mở

H. V. P.

Tây Thi... từ vở kịch đến sân khấu

(tiếp theo trang 14)

hải bức tranh của Nguyễn văn Mươi,
rồi chúng tôi tới nhà in Sống chung
con lưng sữa, chữa, sắp đặt cho vở
Tây Thi ra đời. Đồng thời, chúng tôi
nghĩ đến tương lai của vở kịch.

Hoàng Mai hỏi tôi:

— Mày coi ai đóng nổi vai Tây Thi?
Tất cả trưng lại vở Tây Thi là ở đó.
Tao chỉ thấy có Kim Cúc là đóng nổi
vai Tây Thi và Năm Châu là dựng lên
nổi vở Tây Thi.

Tôi trả lời:

— Cũng nên duyệt... coi Phùng Há,
Thanh Loan, Kim Cúc, Kim Lan...
Mày nên nhớ John Ford suy nghĩ
hàng năm mới tìm ra Henry Fonda
đóng vai Tom Joad trong phim « Les
raisons de la colère », và không ai đóng
hơn được Ingrid Berman trong vai
Maria của phim « Pour qui sonne le
glas ». Và ai đã dám đề cho người
nào khác Charles Laughton đóng vai
Quasimodo? Mày nên nhớ, đó là
một vấn đề lớn trong kịch nghệ...
chẳng hạn là như vậy.

Sau khi tôi gửi tặng anh Năm Châu
một cuốn Tây Thi, thì một tháng sau,
Hoàng Mai và tôi gặp Năm Châu.

Tôi nói với anh Năm Châu:

— Kim Lan đóng vai Tây Thi, thì
Kim Lan chỉ làm tròn được phận sự,
Kim Cúc đóng vai Tây Thi thì Kim Cúc
vượt lên được cả vai trò mình đóng.
Kim Cúc « dynamique » lắm.

Anh Năm Châu trầm ngâm không
trả lời, gật đầu tỏ ý vui lòng, và từ
đó vở Tây Thi ảnh hưởng Năm Châu.
Và ba chúng tôi không nói với nhau
nhiều... và đều nghĩ như nhau đến
vấn đề cho Tây Thi lên sân khấu.

**

Từ cuối 1949 đến nay đã gần 4,
5 năm, vì sinh kế mà chúng tôi mỗi
người một nơi, ít gặp nhau — gần

như là không gặp nhau

Đầu năm 1953, nhân đi xem phim
« Kiếp hoa », các anh Năm Châu, Bảy
Nhiều, Tư Trang và tôi gặp nhau. Anh
Năm nói với tôi: « Tôi muốn gặp
anh ». Tôi vì bận mà không lại. Ngày
21 tháng chạp, gần Tết, bạn Việt
kịch Năm Châu mời chúng tôi đi xem
vở Tây Thi trên sân khấu. Tôi coi
xong, chỉ có một cảm tưởng là thương
Năm Châu rất nhiều, mừng thấy
ông bạn dựng vở kịch rất công phu
và bằng lòng là sự dự định của
Hoàng Mai và tôi thành sự thực: Kim
Cúc đóng nổi vai Tây Thi và đã
vận dụng hết thẩm quyền của mình.
Chỉ hơi tiếc một điều là trên sân
khấu, hình như hơi ăn hiếp...
Nhưng có một người ý thức và chứng
kiến sự ăn hiếp ấy, mà đành phải
khổ tâm im lặng: Năm Châu. Cái khổ
tâm, cái im lặng nói rất nhiều của
những nghệ sĩ xứng đáng ở xứ mình,
ở chỗ này, ở vào cái thời này... Phải
vậy chăng, ông bạn?

Còn chuyện vở Tây Thi khi lên
sân khấu, có chịu ít nhiều thay đổi,
chỉ là một chuyện có thể gần như
hợp pháp. Tôi nói hợp pháp, vì
mới rồi bên Pháp, Jean Paul Sartre
đã viết hẳn lại vở kịch « Kean » của
Alexandre Dumas và để cho Pierre
Brasseur đóng vai chính. Chỉ có vấn
đề thay đổi hay hay dở, hợp hay không
hợp với ý nghĩa và nghệ thuật mà thôi.
Đó lại cũng là một vấn đề văn nghệ
nữa. Bên Pháp, vấn đề ấy đã sôi nổi
rồi. Có lẽ bên mình, chưa đến lúc nó
thành vấn đề mà thôi.

TAM ÍCH

KỶ SAU:

Từ vấn đề « sản phẩm nghệ
thuật » trên màn ảnh đến vấn
đề điện ảnh Việt nam, qua
vấn đề dân tộc tính.

VĨNH LỢI

Số 94 đường Tân Thành — Cholon

hay là

VĨNH HƯNG HIỆU

Số 49, đường Hồ Hữu Vỹ — Saigon

Lạnh làm cửa sắt, đặt ống nước,
máng xối, các đồ nhà tắm và cầu
tiêu v.v...



Nhà bán Kiến thức
Chuyên Môn
**PTIQUE
SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE**
12. PHAN THANH GIÂN SAIGON

Do cụ cai quản nơi nhà bán kiến Solirène-
Heumainn đảm nhận

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine activee)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine activee)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène — Santé — Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON



Một người bạn luôn luôn
trung thành

ĐỜI MỚI số 101

THUỐC HO

LA HƠN QUẢ TINH

CỦA ĐỨC LÂM SĨ

đặc biệt trị Phổi nam, sát trùng lao và
các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao.
Ho tổn, Ho sức huyết, Ho sản hậu công
hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiêu người
lạnh Phổi và khối Ho trở lại mạnh mẽ
như thường. Cam đoan kết quả.

Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ
16 đường An Diên — CHOLON

Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán



Xét ra đường lối chánh trị của hai khối lớn
(tiếp theo trang 3)

Anh Mỹ tham gia chiến sự mạnh thêm lên, mà chỉ tham gia bên cạnh mình.

Căn cứ ở tin tức chánh thức từ Berlin đánh đi thì Pháp và Anh rất gần nhau, còn Mỹ thì có phần cô lập trong khối Tây Âu. Chưa biết rõ kế hoạch của Mỹ ra sao, chỉ chắc được một việc là mất Đông Nam Á trong tay Nga Cộng, thì sự thắng bại thế giới cũng mất theo, rồi sự an toàn của Mỹ sẽ không còn giữ được. Có thể nào Mỹ bỏ rơi Việt nam, để cho Pháp làm mất vị trí chiến lược của khối Tây Âu ở Đông Nam Á chăng? Đó là một câu hỏi.

TRẦN VĂN AN

Bàn về Thơ

(Tiếp theo trang 18)

Nội dung một bài thơ phải có chủ đích. Hình ảnh, màu sắc, nhạc điệu của thơ dựng thành hình thức phải là hình ảnh, màu sắc, nhạc điệu hiện có trong thực tại, vì có trong thực tại thì việc sáng tác cho ai? Ai đó mới cảm thông được. Hai bên muốn hiểu nhau phải dùng ngôn ngữ mà hai bên đã quen thuộc, thì sĩ và xã hội muốn thông cảm nhau, thực tại là thứ ngôn ngữ đó.

Thi sĩ phải bắt thực tại phục vụ chủ đích của mình, phải phân công cho những thực tại đó một cách hợp lý cũng như một đại tướng chỉ huy chiến trận, phải sắp đặt cho các lực lượng, các cơ quan vận động ăn khớp với nhau nhằm thắng vào mục tiêu đã định. Hình thức có được điều hòa hợp lý thì mới khai thác được hết giá trị của nội dung nội dung có chính tề thì chiến đấu mới thắng lợi.

Lý tưởng phải dựa vào thực tại mà phát huy, thực tại phải theo hướng của lý tưởng mà thể hiện.

Thơ là những rung cảm của con người qua hình ảnh, qua màu sắc, qua âm điệu của thực tại.

HỒ XUÂN LAN



Bên lề chiến sự Ai Lao

NGÀY XUÂN

TRÊN ĐỒI BÔ-LÔ-VEN

XUÂN năm rồi, nhân có chút việc phải lên Vạn Tượng, kinh đô xứ Lào, khi ngang qua Paksé, bạn tôi mời lên chơi Paksong, một trong hai cao nguyên của xứ Lào.

Sáu giờ sáng, trên chiếc xe hơi bắt đầu ra khỏi tỉnh Paksé, con đường địa phương 13, được trải nhựa tới cây số 8, xe chúng tôi vượt quãng đường này một cách ngon lành.

Chúng tôi mê man với gió và không khí trong sạch của ban mai thảnh thơi qua đám sương mờ gặp vài thiếu nữ Lào, trên vai nặng gánh hàng đi về chợ Paksé.

Một cô gái, lối chừng 7 hay 8 tuổi, hiện ra, trên môi ngậm một chiếc thuốc cũng chẳng kém to, hít một hơi thật dài rồi trao cho đứa bé ngồi trong lòng mẹ nó.

Xe chúng tôi lại lên đường.

— Đời sống ở đây có lẽ không vất vả như ở xứ ta thì phải, họ ung dung và vô tư lạ quá. Anh thấy ở xứ ta, đâu có những phút thảnh thơi, là ngồi bên đồng lúa, để hút thuốc.

Cây số 21, Ban Khai, một làng Kha, xe chúng tôi dừng bánh để nghỉ ngơi. Sau 20 cây số đã qua, chúng tôi đã ở dưới chân đồi Bolovens, và sửa soạn lên đồi.

Dưới bầu trời đầy sương, trước sân nhà, mấy người Kha ngồi sưởi bên đồng lửa, đồng nhìn chúng tôi tiến về phía họ.

Sau mấy câu chào bằng tiếng Lào, họ mời chúng tôi ngồi sưởi chung với họ. Mấy đứa trẻ con, không quần, bụng ỏng, ngồi trong lòng mẹ, trông chúng tôi không ngớt.

Những chiếc thuốc quăn là chuối khô, to bằng ngón chân cái, ngậm trên môi, tuôn khói khét lẹt, làm cho tôi ngạt thở.

Ý xét đoán của anh rất đúng. Ở đây là thiên đàng, trong khi mọi nơi đều chật vật với cuộc sinh sống, hoặc bị ảnh hưởng của chiến tranh, đây, dân bản xứ, vẫn ung dung như anh vừa thấy. Họ ở đây, không bị ảnh hưởng của thời cuộc và bản tính của họ không ưa cạnh tranh. Tình

hình thế giới thay đổi thường ngày, chánh trị trong nước xoay vần ra sao, họ chẳng cần biết tới, họ chỉ mong được hưởng những phút thảnh thơi nơi khói thuốc hoặc vô rượu cần. Mỗi gia đình đều có, nhiều thì một hay hai cái rẫy, ít thì một mảnh vườn, trồng cà phê, rau, cây có trái, lúa, khoai, bắp, v.v. mùa nào thức nấy, số lợi thu hằng năm rất khả quan.

Từ cây số 25 trở đi, đồn điền cà phê rải rác hai bên vệ đường, phong cảnh luôn luôn thay đổi, tôi mê man với cảnh vật. Những hàng cà phê thẳng tắp tận đằng xa, lá xanh đen bóng, với những trái cà phê mọng, đỏ và tròn.

Ảnh nắng vàng nhạt đã ló, làm tăng cảnh sắc bình minh. Trước sân nhà, đàn ông đàn bà, trẻ con ngồi tắm nắng. Trong khi ấy, từ đằng xa vang lại, tiếng vượn hú gọi nhau.

Chúng tôi đã ở trên đồi Bolovens. Chỗ này cao độ chừng 700 hay 800 thước. Ở đây có nhiều gia đình người Việt, có đồn điền và có vườn.

Cây số 40, là đồn điền của ông Phạm Văn Tuất, người Việt ở Lào đã lâu năm, và là một triệu phú của Paksé.

Xe bắt đầu leo cái dốc dài hơn hai cây số, và đi ngang qua địa phận của sở Chăn Nuôi và Trồng Trọt trên đồi Bolovens. Xa xa, nhà trường, nhà thương, nhà máy xay cà phê, v.v. chưa xa, nhà của các công chức, nhà thờ, sở làm việc, ngày nay bỏ hoang, không người ở, dựng rải rác trên đồi xanh, trông thật ngoạn mục. Qua lớp rừng kia, một khu dành riêng cho nhân công người Việt ở. Mỗi gia đình đều có nhà riêng và một mảnh vườn trồng rau, mía, khoai, v.v. Họ đặt hy vọng chứa chan vào mảnh vườn phi nhiêu của họ, hơn là số tiền lương, 5\$ một ngày, và 800 gam gạo và cà phê (1).

Mấy ngọn đồi đẹp đẽ kia, theo lời bạn tôi, xưa là những ruộng rau quý giá, hay là bãi cỏ của bò sữa, dê và cừu béo tốt. Hàng năm sở cung cấp cho xứ Lào, một số rất lớn hạt giống, chè, v.v. quinquina, cà phê, thuốc lá thơm. Công việc khai thác nguồn lợi vô tận đó, kể từ xưa tới nay đều nhờ nhân lực người Việt, Hiện giờ vẫn



Một thanh niên « công tá » miền Cao nguyên Việt Nam.

đề nhân công Việt nam để dùng vào công việc của sở chăn nuôi và trồng trọt chưa giải quyết xong, giữa chính phủ Việt nam và Lào, nên đành bỏ hoang, không người chăm nom.

Không người Việt, chính Phủ Lào không trông mong gì có thể mở mang thêm, và chính người Lào cũng công nhận bản tính siêng năng và chịu khó của người Việt. Một người Việt làm chăm chỉ, có lợi hơn năm người Lào làm cả ngày.

Từ cây số 42 đến Paksong cây số 50, và từ Paksong đến địa phận tỉnh Saravane, đồn điền của người Pháp, Lào, Việt, Kha, ở theo hai bên vệ đường, có cái được sửa sang cần thận, có cái bỏ hoang cho cỏ tranh mọc vì thiếu nhân công.

PAKSONG.— Theo con đường đất, xe chúng tôi phải lội qua mấy cái hố, rồi mới tới mường (huyện) Paksong. Vào trình giấy thông hành tại sở công an Pháp song, chúng tôi khoan khoái dạo phố.

Paksong không lấy gì làm to lớn, các công sở và nhà buôn ở ngay hai con đường chính của thành phố. Ở trên núi cao 1300 thước, khí hậu Paksong rất tốt, nên được mệnh danh là Đalat của xứ Lào.

Mỗi bây giờ tới, Paksong đã chìm trong im lặng. Từ già tới trẻ, ai nấy đều âm ỉ trong bộ quần áo len. Các

nhà hàng đã đóng cửa kín mít, trừ ra một vài tiệm ăn vắng vẻ.

Gió bắt đầu thổi, sương bắt đầu rơi, trên đường không một bóng người. Vài ngọn đèn điện chớp chớp, cố gắng chiếu ánh sáng lên mặt đường gỗ ghè qua lớp sương dày bao phủ cả Paksong.

Chúng tôi đi chậm chậm về khách sạn, để tận hưởng cái rét của Paksong. Đêm ấy chúng tôi làm một giấc không biết trời đất là gì, sáng hôm sau dậy sớm định đi xem suối nước, trông qua cửa kính, trời còn mưa tầm tã, chúng tôi đành nằm lý trên giường xem báo, mãi chín giờ mới xuống đi tìm ăn và ra phố.

Thác nước « Huoi Champi » một phong cảnh của Paksong, mà khách du lịch, không ai không bỏ quên. Nước từ trên cao đổ xuống ào ào. đêm thanh vắng, tiếng thác reo đi càng xa, gây cho khách lãng du, một mối buồn, cái buồn vẩn vơ.

Đi thêm cảnh sắc Paksong, xa xa ngọn núi « Phou Thévada », nơi của các tiên giáng, lẻ loi đứng trong sương mờ.

Trên đường về Paksé, bạn tôi nói:

— Paksong với bộ mặt buồn thiu, nhưng đó là một thị trường rất quan trọng của xứ Lào. Việt Nam và Thái Lan, hàng năm tiêu thụ một số rất lớn, nông sản và lâm sản của đồi Bolovens.

Bạn muốn làm giàu, đây một cách làm giàu không cạnh tranh. Một cái xe, một cặp bò khỏe, một tháng đôi ba lần, chở các thực phẩm, thứ nhất là muối, đem vào các làng xa Paksong như Nong Hine, Champi, Hine Lap, Phakout v.v. v.v. đôi hoặc mua đồ rừng, hay cà phê, sa nhơn, bông, và cánh kiến. Giao thiệp rộng bạn vào các vườn của người Lào, người Kha, mua lại vụ rau, vụ cà, vụ khoai vụ bắp, một mùa như thế số tiền lợi không phải nhỏ. Một vài người ở đây có căn bản vững vàng đều nhờ cách làm ăn tương tự như trên.

T. V.

(1) Trong thời kỳ Pháp thuộc, các đồn điền trên đồi Bolovens đều cần đến nhân công Việt Nam.

Với những lời lẽ khôn khéo, nào những là lương cao, nhà cửa rộng rãi, quần áo, chăn, mền, của chủ cho không, làm việc nghỉ ngơi có giờ, thu hút được một số đông bào Bắc Việt. Đến nơi thì cứ chỉ ngược đất được dẫn đến thị hành.

Những chăn mền, quần áo, v.v. xưa kia chủ cấp cho, phát trả tiền, cơm, gạo, muối, cá khô, nước tắm bán giá cao hơn giá ngoài, những kẻ đáng thương này, quanh năm, dầm sương dãi nắng, mong trả cho hết nợ rồi xin ra, nhưng các món nợ ấy, cứ tiếp tục sinh ra mãi. Trước tình cảnh cực khổ, nhiều người xin thôi hoặc trốn, đều bị ou là ăn cắp tiền của chủ.

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 4)

Nghịệp đoàn các kỹ giả Bắc Việt đã bầu ban Quản trị chính thức

Hôm 28-1, hồi 18 giờ, Nghịệp đoàn các kỹ giả Bắc Việt đã họp phiên đại hội đồng để bầu ban Quản trị chính thức, tường trình công việc đã làm và ấn định chương trình hoạt động tương lai.

Bạn chủ tịch buổi họp sau khi đưa ra chương trình nghị sự đề nghị xin bầu phiếu kín và ý kiến đó được toàn thể hội đồng chấp thuận. Hội đồng đề cử 1 ủy ban giám sát do 2 bạn Trương Uyên và Nguyễn huyền Linh đảm nhiệm.

Vì không có ai ra ứng cử chức tổng thư ký nên Hội đồng phải đề cử 1 danh sách.

Đến vòng thứ ba, bạn Trịnh My được đắc cử với đa số phiếu.

Việc bầu vị thủ quỹ đỡ phần gay go hơn, vì bạn Bạch Điện được toàn thể hội đồng xét thấy có đủ điều kiện hơn cả, nên bầu làm thủ quỹ.

Kể đến việc bầu 6 ủy viên, cuộc tranh luận trở nên gay go và náo nhiệt.

Qua hơn một tiếng đồng hồ bàn cãi sôi nổi dưới đây là danh sách của Ủy ban Quản trị chính thức nghịệp đoàn các kỹ giả:

Tổng thư ký: Hiền Nhân

Thư ký văn phòng: Trịnh My

Thủ quỹ: Bạch Điện

Ủy viên: Lê Thái Bằng, Nguyễn huyền Linh, Bùi anh Tuấn, Trương Uyên, Từ Kinh, Hoàng Lan.

Sách mới:

Chàng tôi vừa nhận được:

● Những mảnh tình nghệ sĩ

của Sỹ Tiễn, nói về những mảnh đời tình ái của nghệ sĩ sân khấu Trung, Nam, Bắc.

Bìa sách do hai họa sĩ Phạm Khanh Hoàng lập Ngồn in dày ngót 300 trang, do nhà CHÂN LÝ ở Hà Nội xuất bản giá bán 30 đồng.

Sỹ Tiễn là một nghệ sĩ chân thành của sân khấu ca kịch và tác phẩm này là những tài liệu sống trong mười mấy năm lần lữa trên sân gỗ từ Nam đến Bắc của tác giả chung đụng với đủ các nam nữ diễn viên tên tuổi.

● Người chồng hoàn toàn

Tiểu thuyết dài của Lê văn Trương do tác giả xuất bản.

Sách dày 170 trang giá bán 34 đồng. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐỜI MỚI

7 NGÀY QUỐC TẾ

Hội nghị tứ trưởng ở Berlin

Theo nguyên tắc, Hội nghị Berlin phải lo giải quyết hai vấn đề Đức Áo trước nhứt song nay lại chú trọng khả năng mở hội nghị ngũ cường có Bắc kinh tham dự để tìm cách làm bớt tình trạng căng thẳng quốc tế.

Phiên nhóm tối 11-2. Ngoại trưởng Pháp Bidault đã thỏa thuận với hai ngoại trưởng Anh Mỹ đề nghị mở hai hội nghị riêng biệt về Triều Tiên và Đông Dương.

Vấn đề Đông Dương tại hội nghị Berlin

Ngoài những phiên nhóm công khai, 4 ngoại trưởng Anh Mỹ Pháp Nga đã nhóm hai phiên kín để xem xét về vấn đề Đông Dương.

Nhơn danh Anh Pháp Mỹ, ngoại trưởng Pháp đã đưa ra kiến nghị kế hoạch sau đây để làm căn bản chuẩn bị thương thuyết ở Đông Dương và lập hòa bình vĩnh viễn ở Triều Tiên.

Kế hoạch đòi hỏi muốn mở cuộc hội đàm với Trung Cộng về vấn đề Đông Dương phải có 3 điều kiện sau đây :

1- Trung Cộng phải có một cử chỉ nào để cho hội nghị chánh trị Cao ly có thể khởi sự trong khuôn khổ đã được quy định trong dịp ký đình chiến.

2- Trung Cộng phải ngưng cuộc viện trợ khí cụ cho các lực lượng của cụ Hồ chỉ Minh.

3- Ba nước Đông Dương phải tham dự hội nghị về vấn đề Đông Dương.

Chánh sách Mỹ đối với Đông Dương

Tổng thống Eisenhower đã xác nhận rằng ông triệt để nghịch với ý kiến về việc Mỹ can thiệp trực tiếp vào Đông Dương.

Chánh sách Mỹ đối với chiến tranh Đ. D. có những đặc tính gồm những yếu tố sau đây :

1- Trong khi Trung Cộng không trực tiếp xen vào chiến tranh, thì chánh sách của Mỹ sẽ dựa trên nguyên tắc không can thiệp.

2- Chánh sách Mỹ vẫn dựa nơi việc tiếp tục tranh đấu của các bộ đội Pháp Việt.

Dư luận các báo đối với vấn đề Đông Dương ở hội nghị Berlin

Từ New York Times đăng tin như sau :

Tây Phương đã yêu cầu Nga Xô can thiệp để cho Mao Trạch Đông thôi viện trợ Việt Minh.

Theo ký giả của báo này thì hình như Molotov không trả lời trực tiếp cũng không bác bỏ lời yêu cầu của Tây Phương. Có thể Molo'ov sẽ trả lời khi bốn ngoại trưởng xem xét vấn đề Á châu.

Cũng theo báo này, Ngoại trưởng Mỹ hướng ứng lời yêu cầu ấy chỉ tỏ rằng ông rất gần lập trường của Pháp liên quan đến vấn đề hòa bình ở Đông Dương với một hội nghị ngũ cường có Trung Cộng tham gia hoặc không có hội nghị này.

Từ New York Herald Tribune đặt tit trên ba cột : Ông Wilson không nhận thấy một xứ Đông Dương Cộng sản mới và nói rằng người Pháp có thể thắng thế.

Cũng tờ báo này có đăng một tin điện từ Paris gửi về, dẫn lời nhiều chánh khách Pháp nhưng không nói tên trong đó có một cựu thủ tướng tuyên bố : Ông Wilson tự mâu thuẫn khi nói tới việc chiến thắng và thấy rằng mọi sự tốt đẹp ở Đ. D. và « tốt hơn là đừng nên nói tới Đông Dương nữa. »

Từ Journal Américain chỉ trích những lời tuyên bố chính thức của chánh phủ Mỹ.

Báo này tự hỏi : « Sự hiện diện của những cơ khí viện không quân sẽ đặt chúng ta trong một tình thế khiến chúng ta bắt buộc phải hành động chẳng ? »

« Xin độc giả đừng lầm. Chúng tôi không muốn nói rằng Chánh phủ răn dân xếp một vụ lôi thôi để khiến chúng ta lao mình vào chiến cuộc Đ. D. »

Từ New York Daily cho rằng trong tình hình hiện tại sự can thiệp của Mỹ sẽ gây nên nhiều bất lợi hơn là ích lợi và trong khi tỏ ý không muốn dẫn bước vào 1 cuộc mạo hiểm như cựu tổng thống Truman đã làm tại Cao ly, tổng thống Eisenhower đồng ý với đa số dư luận Mỹ.

Từ New York Herald Tribune ra ngày 11-2 ký giả W. Lippmann kết luận rằng Paris và Washington thiếu những người đã giúp cho Anh quốc rút lui một cách danh dự khỏi Ấn Độ.

Gởi binh Nam Hàn qua Đông Dương ?

Tư lệnh quân lực Đông Minh ở Viễn Đông, tướng John Hual đã đình chánh tin nói rằng tổng thống Lý thừa Văn đã đề nghị gởi hai sư đoàn sang Đông Dương nhưng ông không chịu bình luận cách thức theo đó họ Lý đã đề nghị gửi một sư đoàn.

Theo một nguồn tin của Chánh phủ Nam Hàn ngày 12-2 thì tổng thống Lý thừa Văn sẵn sàng gửi sang Đông Dương 1 sư đoàn quân đội Nam Triều Tiên.

Ông Pyun Yung Tai, bộ trưởng ngoại giao Nam Hàn cũng đã tuyên bố sẵn sàng gửi sang Đông Dương một sư đoàn và ước mong chánh phủ Pháp vui lòng lòng nhận việc cấp binh này.

Lào cầu cứu Nam Triều Tiên ? Một phát ngôn nhân chính thức của chánh phủ Nam Triều Tiên vừa tuyên bố rằng : chánh phủ Lào đã kêu gọi đến 2 lần Nam Triều Tiên về việc viện trợ quân sự cho Lào để chặn đứng cuộc tấn công của Việt Minh.

Pháp đối với tin Lào xin viện trợ

Không một nguồn tin chính thức nào của Pháp hay Ai Lao xác nhận về việc chánh phủ Lào đã hai lần kêu gọi chánh phủ Nam Triều Tiên về việc viện trợ quân sự cho Lào để đối phó với Việt Minh.

Chưa có một bản chính thức nào về đề nghị này đến Paris cả.

Người ta chỉ nhớ rằng Lào đã kêu gọi các nước của thế giới tự do trong ngày 25-12 là chặn sự xâm lăng cộng sản và giúp đỡ Lào về mặt tinh thần thôi.

Giới ngoại giao Anh nhận tin này một cách rất dè dặt

Giới ngoại giao Anh nhận tin chánh phủ Nam Triều Tiên định gửi 1 sư đoàn sang Đông Dương một cách rất dè dặt.

GIỚI THIỆU NHẠC MỚI

Chúng tôi vừa mới nhận được :
Tiếng đàn chài nhạc của Phạm Đình Chương

Túi Đàn nhạc của Canh Thân
Miếng trầu duyên nhạc của Đan Trường
Quê Mẹ nhạc của Thu Hồ
Chàng ra đi nhạc của Trần Hoàn
Nghe mùa nhạc của Văn Cao
Xuân đã về nhạc của Minh Kỳ
Mưa đêm thu nhạc của Võ đức Thu
Tình nước nhạc của Vũ hòa Thanh

Do nhà xuất bản Tinh Hoa gửi tặng.
Váy ân cần xin giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI

Giá báo ĐỜI MỚI
dài hạn ở Nam Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
Ông TRÁC - ANH
96 Colonel Grimaud - Saigon

Nhị Thiên Đường

đanh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay như
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho
các bạn thanh niên :

Xã hội học
Kinh tế học

Chánh trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

Hội chương trình điều lệ :

COURS DE SCIENCES SOCIALES

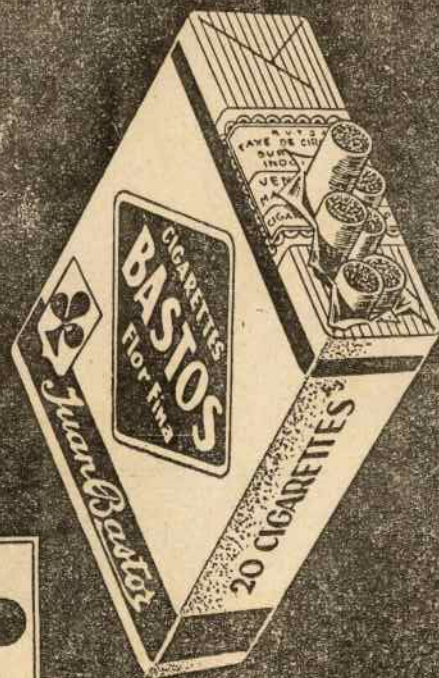
82-84, Bld. de Belleville—Paris

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BASTOS



CLICHE DAU

Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838)
là năm ra đời,

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành
điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ ARC EN CIEL

5259 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

CỐT TRUYỆN
của
LY CHÂU SẮC

BÔNG HẠNH PHÚC

TRANH VẼ
của
T. THU

Xe dừng bánh Đổng bước lại bắt tay thanh niên ngồi trên xe và giới thiệu: Đây anh Bắc, bạn cùng lớp và đây Thanh, một người bạn gái mới quen nhưng rất thân.



Bắc lên xe. Đôi trai gái lại cùng nhau vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. — Anh Bắc cũng thờ chủ nghĩa độc thân như em đây. — Thật ấy ư? — Vì anh ấy không tìm được một người nào để yêu.



Ồ! nếu vậy, em xin giới thiệu Bắc cho người bạn của em. (Thanh mở ví lấy ra một bức chân dung).



Đây Thủy, 18 tuổi rất còn thơ ngây và cũng dễ thương lắm. Ước gì Thủy với Bắc, một ngày sau đây sẽ là đôi bạn thân yêu nhất đời.



Từ ngày quen Đổng, cứ đêm đến ngày nghỉ cũng như ngày đi học, Thanh lại viết thư cho Đổng.



—Ồ! Thanh học gì mà « gào » như thế? Mới 7 giờ mà đã vào bàn ngồi rồi.



—Ấy Thanh cũng có ý định muốn gặp Thủy đấy! (Hai người ngồi vào bàn chuyện nỏ như bập rang). (Còn nữa)